
(Đề thi có 01 trang)

Họ và
tên:

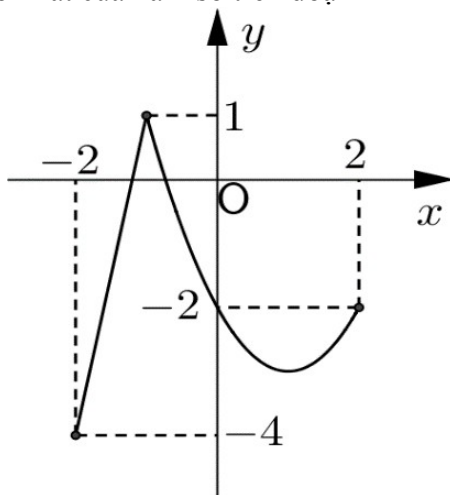
Số báo danh: Mã đề 101

PHẦN I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 7. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1. Đường tiệm cận ngang của đồ thị hàm số $y = \frac{4x-3}{2x+1}$ có phương trình là

- A. $x = -\frac{1}{2}$. B. $y = -3$. C. $y = -\frac{1}{2}$. D. $y = 2$.

Câu 2. Cho hàm số $y = f(x)$ liên tục trên đoạn $[-2; 2]$ và có đồ thị như hình vẽ bên. Gọi M, m lần lượt là giá trị lớn nhất và giá trị nhỏ nhất của hàm số trên đoạn $[-2; 2]$. Tính $M + m$.



- A. -5 . B. -3 . C. -4 . D. 5 .

Câu 3. Cho hàm số $y = f(x)$ có bảng biến thiên như sau

x	$-\infty$	-2	0	2	$+\infty$
$f'(x)$	$-$	0	$+$	0	$+$
$f(x)$	$+\infty$	1	3	1	$+\infty$

Giá trị cực đại của hàm số đã cho là

- A. 0 . B. 1 . C. 2 . D. 3 .

Câu 4. Cho hàm số $y = f(x)$ có đạo hàm $f'(x) = x^2(x-2)(x+1)^3$ với mọi $x \in \mathbb{R}$. Số điểm cực trị của hàm số là ?

- A. 1 . B. 2 . C. 6 . D. 4 .

Câu 5. Cho hàm số $y = f(x)$ xác định trên $\mathbb{R} \setminus \{1\}$ liên tục trên mỗi khoảng xác định và có bảng biến thiên sau:

x	$-\infty$	1	2	$+\infty$
$f'(x)$	-	-	0	+
$f(x)$	3	$+\infty$	-2	5

Tổng số tiệm cận đứng và tiệm cận ngang là

- A. 3. B. 4. C. 2. D. 5.

Câu 6. Đường thẳng nào sau đây là tiệm cận xiên của đồ thị hàm số $y = \frac{2x^2 - 3x + 1}{x + 2}$.

- A. $y = 2x - 5$ B. $y = 2$ C. $y = 2x + 5$ D. $y = 2x - 7$

Câu 7. Hàm số $y = -x^3 + 3x^2$ nghịch biến trên khoảng nào dưới đây?

- A. $(3; +\infty)$ B. $(1; +\infty)$ C. $(0; 2)$ D. $(-\infty; 2)$

PHẦN II. Câu trắc nghiệm trả lời ngắn. Thí sinh trả lời từ câu 8 đến câu 10.

Câu 1. Biết hàm số $f(x) = \frac{2}{3}x^3 + x^2$ đạt cực đại tại điểm $x = a$. Tính giá trị của a .

Câu 2. Tâm đối xứng của đồ thị hàm số $y = \frac{7x^2 + 3x + 5}{2x + 1}$ có tọa độ $M(a; b)$. Giá trị $a + b$ bằng bao nhiêu?

Câu 3. Biết đồ thị hàm số $y = \frac{x^2 + x + 3}{x + 3}$ có hai điểm cực trị M và N. Bán kính đường tròn nội tiếp tam giác OMN bằng bao nhiêu? (Kết quả làm tròn đến hàng phần trăm).

----- HẾT -----

HỌ TÊN: LỚP: MÔN:		DIỂM:		PHẦN II Câu 1 Đ S a) ☐ b) ☐ c) ☐ d) ☐ Câu 2 Đ S a) ☐ b) ☐ c) ☐ d) ☐ Câu 3 Đ S a) ☐ b) ☐ c) ☐ d) ☐ Câu 4 Đ S a) ☐ b) ☐ c) ☐ d) ☐			
MÃ ĐỀ 0 ☐ ☐ ☐ ☐ 1 ☐ ☐ ☐ ☐ 2 ☐ ☐ ☐ ☐ 3 ☐ ☐ ☐ ☐ 4 ☐ ☐ ☐ ☐ 5 ☐ ☐ ☐ ☐ 6 ☐ ☐ ☐ ☐ 7 ☐ ☐ ☐ ☐ 8 ☐ ☐ ☐ ☐ 9 ☐ ☐ ☐ ☐	SỐ BÁO DANH 0 ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ 1 ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ 2 ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ 3 ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ 4 ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ 5 ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ 6 ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ 7 ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ 8 ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ 9 ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐	PHẦN I A B C D 1 ☐ ☐ ☐ ☐ 2 ☐ ☐ ☐ ☐ 3 ☐ ☐ ☐ ☐ 4 ☐ ☐ ☐ ☐ 5 ☐ ☐ ☐ ☐ 6 ☐ ☐ ☐ ☐ 7 ☐ ☐ ☐ ☐ 8 ☐ ☐ ☐ ☐ 9 ☐ ☐ ☐ ☐ 10 ☐ ☐ ☐ ☐ 11 ☐ ☐ ☐ ☐ 12 ☐ ☐ ☐ ☐	PHẦN III Câu 1 ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ Câu 2 ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ Câu 3 ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ Câu 4 ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ Câu 5 ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ Câu 6 ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐				

Phiếu: QM 2025 - Toán

TRƯỜNG THPT
TỔ TOÁN

(Đề thi có 01 trang)

ĐỀ KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN
NĂM HỌC 2025 - 2026
MÔN: TOÁN 12

Thời gian làm bài: 15 phút
(không kể thời gian phát đề)

Họ và
tên:

Số báo danh: Mã đề 102

PHẦN I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 7. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1. Cho hàm số $y = f(x)$ có bảng biến thiên như sau:

x	$-\infty$	-1		1	$+\infty$	
$f'(x)$		$+$	0	$-$	0	$+$
$f(x)$			3		-2	
	$-\infty$					$+\infty$

Hàm số đạt cực tiểu tại điểm nào dưới đây?

- A. $x = -1$. B. $x = -2$. C. $x = 3$. D. $x = 1$.

Câu 2. Đường thẳng nào sau đây là tiệm cận của đồ thị hàm số $y = \frac{3x^2 + x + 1}{x + 2}$.

- A. $y = 3x - 5$. B. $y = 3x - 7$. C. $y = 3$. D. $y = 2x + 5$.

Câu 3. Hàm số $y = -x^3 + 3x^2$ đồng biến trên khoảng nào dưới đây?

- A. $(1; 2)$. B. $(1; +\infty)$. C. $(2; +\infty)$. D. $(-\infty; 2)$.

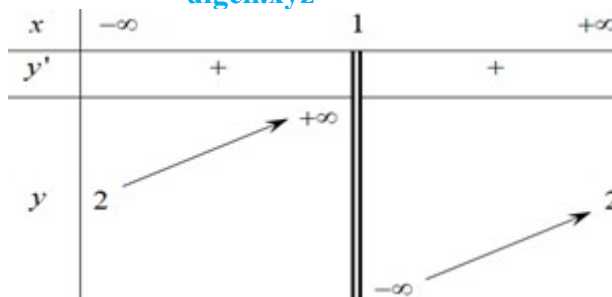
Câu 4. Đường tiệm cận ngang của đồ thị hàm số $y = \frac{6x - 3}{2x + 2}$ có phương trình là

- A. $x = -1$. B. $y = 3$. C. $y = -1$. D. $y = -\frac{3}{2}$.

Câu 5. Cho hàm số $y = f(x)$ có đạo hàm $f'(x) = x^2(x - 2)(x + 1)^2$ với mọi $x \in \mathbb{R}$. Số điểm cực trị của hàm số là ?

- A. 1. B. 2. C. 5. D. 4.

Câu 6. Cho hàm số $y = f(x)$ xác định trên $\mathbb{R} \setminus \{1\}$ liên tục trên mỗi khoảng xác định và có bảng biến thiên sau:



Tổng số tiệm cận đứng và tiệm cận ngang là

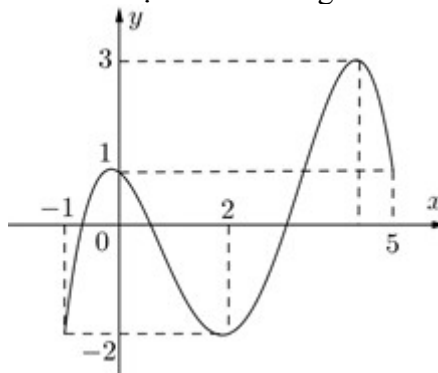
A. 2.

B. 4.

C. 3.

D. 5.

Câu 7. Cho hàm số $f(x)$ liên tục trên $[-1; 5]$ và có đồ thị trên đoạn $[-1; 5]$ như hình vẽ bên dưới. Tìm giá trị lớn nhất của hàm số $f(x)$ trên đoạn $[-1; 5]$ bằng



A. 3.

B. 2.

C. 1.

D. -1.

PHẦN II. Câu trắc nghiệm trả lời ngắn. Thí sinh trả lời từ câu 8 đến câu 10.

Câu 1. Biết hàm số $f(x) = -\frac{2}{3}x^3 + 6x^2$ đạt cực đại tại điểm $x = a$. Tính giá trị của a .

Câu 2. Biết đồ thị hàm số $y = \frac{x^2 + 3x + 3}{2x + 3}$ có hai điểm cực trị M và N. Bán kính đường tròn nội tiếp tam giác OMN bằng bao nhiêu? (Kết quả làm tròn đến hàng phần trăm).

Câu 3. Tâm đối xứng của đồ thị hàm số $y = \frac{5x^2 + x + 3}{2x + 3}$ có tọa độ $M(a; b)$. Giá trị $a + b$ bằng bao nhiêu?

----- HẾT -----

HỌ TÊN: LỚP: MÔN:		ĐIỂM:	PHẦN II <table style="width: 100%; border: none;"> <tr> <td style="width: 25%;">■ Câu 1 Đ S</td> <td style="width: 25%;">■ Câu 2 Đ S</td> <td style="width: 25%;">■ Câu 3 Đ S</td> <td style="width: 25%;">■ Câu 4 Đ S</td> </tr> <tr> <td>a) ☐</td> <td>a) ☐</td> <td>a) ☐</td> <td>a) ☐</td> </tr> <tr> <td>b) ☐</td> <td>b) ☐</td> <td>b) ☐</td> <td>b) ☐</td> </tr> <tr> <td>c) ☐</td> <td>c) ☐</td> <td>c) ☐</td> <td>c) ☐</td> </tr> <tr> <td>d) ☐</td> <td>d) ☐</td> <td>d) ☐</td> <td>d) ☐</td> </tr> </table>				■ Câu 1 Đ S	■ Câu 2 Đ S	■ Câu 3 Đ S	■ Câu 4 Đ S	a) ☐	a) ☐	a) ☐	a) ☐	b) ☐	b) ☐	b) ☐	b) ☐	c) ☐	c) ☐	c) ☐	c) ☐	d) ☐	d) ☐	d) ☐	d) ☐																																																											
■ Câu 1 Đ S	■ Câu 2 Đ S	■ Câu 3 Đ S	■ Câu 4 Đ S																																																																																		
a) ☐	a) ☐	a) ☐	a) ☐																																																																																		
b) ☐	b) ☐	b) ☐	b) ☐																																																																																		
c) ☐	c) ☐	c) ☐	c) ☐																																																																																		
d) ☐	d) ☐	d) ☐	d) ☐																																																																																		
MÃ ĐỀ <div style="border: 1px solid black; width: 40px; height: 20px; margin: 0 auto;"></div>	SỐ BÁO DANH <div style="border: 1px solid black; width: 100px; height: 20px; margin: 0 auto;"></div>	PHẦN I <table style="width: 100%; border: none;"> <tr> <td style="width: 25%;">■ A B C D</td> <td style="width: 25%;">■ A B C D</td> <td style="width: 25%;">■ A B C D</td> <td style="width: 25%;">■ A B C D</td> <td style="width: 25%;">■ A B C D</td> <td style="width: 25%;">■ A B C D</td> </tr> <tr><td>1 ☐</td><td>1 ☐</td><td>1 ☐</td><td>1 ☐</td><td>1 ☐</td><td>1 ☐</td></tr> <tr><td>2 ☐</td><td>2 ☐</td><td>2 ☐</td><td>2 ☐</td><td>2 ☐</td><td>2 ☐</td></tr> <tr><td>3 ☐</td><td>3 ☐</td><td>3 ☐</td><td>3 ☐</td><td>3 ☐</td><td>3 ☐</td></tr> <tr><td>4 ☐</td><td>4 ☐</td><td>4 ☐</td><td>4 ☐</td><td>4 ☐</td><td>4 ☐</td></tr> <tr><td>5 ☐</td><td>5 ☐</td><td>5 ☐</td><td>5 ☐</td><td>5 ☐</td><td>5 ☐</td></tr> <tr><td>6 ☐</td><td>6 ☐</td><td>6 ☐</td><td>6 ☐</td><td>6 ☐</td><td>6 ☐</td></tr> <tr><td>7 ☐</td><td>7 ☐</td><td>7 ☐</td><td>7 ☐</td><td>7 ☐</td><td>7 ☐</td></tr> <tr><td>8 ☐</td><td>8 ☐</td><td>8 ☐</td><td>8 ☐</td><td>8 ☐</td><td>8 ☐</td></tr> <tr><td>9 ☐</td><td>9 ☐</td><td>9 ☐</td><td>9 ☐</td><td>9 ☐</td><td>9 ☐</td></tr> <tr><td>10 ☐</td><td>10 ☐</td><td>10 ☐</td><td>10 ☐</td><td>10 ☐</td><td>10 ☐</td></tr> <tr><td>11 ☐</td><td>11 ☐</td><td>11 ☐</td><td>11 ☐</td><td>11 ☐</td><td>11 ☐</td></tr> <tr><td>12 ☐</td><td>12 ☐</td><td>12 ☐</td><td>12 ☐</td><td>12 ☐</td><td>12 ☐</td></tr> </table>						■ A B C D	■ A B C D	■ A B C D	■ A B C D	■ A B C D	■ A B C D	1 ☐	1 ☐	1 ☐	1 ☐	1 ☐	1 ☐	2 ☐	2 ☐	2 ☐	2 ☐	2 ☐	2 ☐	3 ☐	3 ☐	3 ☐	3 ☐	3 ☐	3 ☐	4 ☐	4 ☐	4 ☐	4 ☐	4 ☐	4 ☐	5 ☐	5 ☐	5 ☐	5 ☐	5 ☐	5 ☐	6 ☐	6 ☐	6 ☐	6 ☐	6 ☐	6 ☐	7 ☐	7 ☐	7 ☐	7 ☐	7 ☐	7 ☐	8 ☐	8 ☐	8 ☐	8 ☐	8 ☐	8 ☐	9 ☐	9 ☐	9 ☐	9 ☐	9 ☐	9 ☐	10 ☐	10 ☐	10 ☐	10 ☐	10 ☐	10 ☐	11 ☐	11 ☐	11 ☐	11 ☐	11 ☐	11 ☐	12 ☐	12 ☐	12 ☐	12 ☐	12 ☐	12 ☐
■ A B C D	■ A B C D	■ A B C D	■ A B C D	■ A B C D	■ A B C D																																																																																
1 ☐	1 ☐	1 ☐	1 ☐	1 ☐	1 ☐																																																																																
2 ☐	2 ☐	2 ☐	2 ☐	2 ☐	2 ☐																																																																																
3 ☐	3 ☐	3 ☐	3 ☐	3 ☐	3 ☐																																																																																
4 ☐	4 ☐	4 ☐	4 ☐	4 ☐	4 ☐																																																																																
5 ☐	5 ☐	5 ☐	5 ☐	5 ☐	5 ☐																																																																																
6 ☐	6 ☐	6 ☐	6 ☐	6 ☐	6 ☐																																																																																
7 ☐	7 ☐	7 ☐	7 ☐	7 ☐	7 ☐																																																																																
8 ☐	8 ☐	8 ☐	8 ☐	8 ☐	8 ☐																																																																																
9 ☐	9 ☐	9 ☐	9 ☐	9 ☐	9 ☐																																																																																
10 ☐	10 ☐	10 ☐	10 ☐	10 ☐	10 ☐																																																																																
11 ☐	11 ☐	11 ☐	11 ☐	11 ☐	11 ☐																																																																																
12 ☐	12 ☐	12 ☐	12 ☐	12 ☐	12 ☐																																																																																
		PHẦN III <table style="width: 100%; border: none;"> <tr> <td style="width: 16.6%;">■ Câu 1</td> <td style="width: 16.6%;">■ Câu 2</td> <td style="width: 16.6%;">■ Câu 3</td> <td style="width: 16.6%;">■ Câu 4</td> <td style="width: 16.6%;">■ Câu 5</td> <td style="width: 16.6%;">■ Câu 6</td> </tr> <tr> <td><div style="border: 1px solid black; width: 40px; height: 20px;"></div></td> <td><div style="border: 1px solid black; width: 40px; height: 20px;"></div></td> <td><div style="border: 1px solid black; width: 40px; height: 20px;"></div></td> <td><div style="border: 1px solid black; width: 40px; height: 20px;"></div></td> <td><div style="border: 1px solid black; width: 40px; height: 20px;"></div></td> <td><div style="border: 1px solid black; width: 40px; height: 20px;"></div></td> </tr> </table>						■ Câu 1	■ Câu 2	■ Câu 3	■ Câu 4	■ Câu 5	■ Câu 6	<div style="border: 1px solid black; width: 40px; height: 20px;"></div>	<div style="border: 1px solid black; width: 40px; height: 20px;"></div>	<div style="border: 1px solid black; width: 40px; height: 20px;"></div>	<div style="border: 1px solid black; width: 40px; height: 20px;"></div>	<div style="border: 1px solid black; width: 40px; height: 20px;"></div>	<div style="border: 1px solid black; width: 40px; height: 20px;"></div>																																																																		
■ Câu 1	■ Câu 2	■ Câu 3	■ Câu 4	■ Câu 5	■ Câu 6																																																																																
<div style="border: 1px solid black; width: 40px; height: 20px;"></div>	<div style="border: 1px solid black; width: 40px; height: 20px;"></div>	<div style="border: 1px solid black; width: 40px; height: 20px;"></div>	<div style="border: 1px solid black; width: 40px; height: 20px;"></div>	<div style="border: 1px solid black; width: 40px; height: 20px;"></div>	<div style="border: 1px solid black; width: 40px; height: 20px;"></div>																																																																																
		Phiếu: QM 2025 - Toán																																																																																			

TRƯỜNG THPT
TỔ TOÁN

(Đề thi có 01 trang)

**ĐỀ KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN
NĂM HỌC 2025 - 2026
MÔN: TOÁN 12**

Thời gian làm bài: 15 phút
(không kể thời gian phát đề)

Họ và tên:

Số báo danh: Mã đề 103

PHẦN I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 7. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1. Đường tiệm cận ngang của đồ thị hàm số $y = \frac{4x-3}{2x+1}$ có phương trình là

- A. $y = -3$. B. $y = -\frac{1}{2}$. C. $y = 2$. D. $x = -\frac{1}{2}$.

Câu 2. Cho hàm số $y = f(x)$ có đạo hàm $f'(x) = x^2(x-2)(x+1)^3$ với mọi $x \in \mathbb{R}$. Số điểm cực trị của hàm số là ?

- A. 2. B. 4. C. 6. D. 1.

Câu 3. Hàm số $y = -x^3 + 3x^2$ nghịch biến trên khoảng nào dưới đây?

- A. $(1; +\infty)$. B. $(-\infty; 2)$. C. $(3; +\infty)$. D. $(0; 2)$.

Câu 4. Đường thẳng nào sau đây là tiệm cận xiên của đồ thị hàm số $y = \frac{2x^2 - 3x + 1}{x + 2}$.

- A. $y = 2x - 7$. B. $y = 2x - 5$. C. $y = 2x + 5$. D. $y = 2$.

Câu 5. Cho hàm số $y = f(x)$ xác định trên $\mathbb{R} \setminus \{1\}$ liên tục trên mỗi khoảng xác định và có bảng biến thiên sau:

x	$-\infty$	1	2	$+\infty$
$f'(x)$		-	0	+
$f(x)$	3	$+\infty$	-2	5

Tổng số tiệm cận đứng và tiệm cận ngang là

- A. 2. B. 4. C. 5. D. 3.

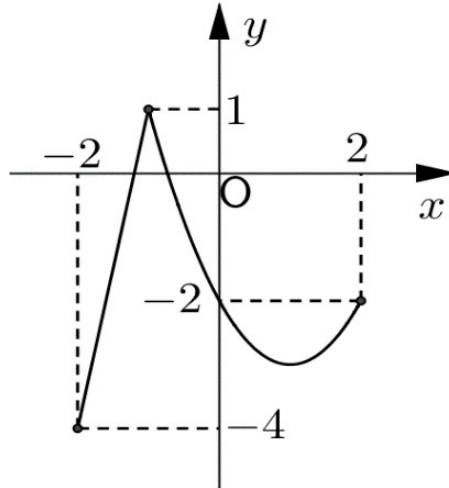
Câu 6. Cho hàm số $y = f(x)$ có bảng biến thiên như sau

x	$-\infty$	-2	0	2	$+\infty$
$f'(x)$	-	0	+	0	-
$f(x)$	$+\infty$	1	3	1	$+\infty$

Giá trị cực đại của hàm số đã cho là

- A. 3. B. 0. C. 1. D. 2.

Câu 7. Cho hàm số $y = f(x)$ liên tục trên đoạn $[-2; 2]$ và có đồ thị như hình vẽ bên. Gọi M, m lần lượt là giá trị lớn nhất và giá trị nhỏ nhất của hàm số trên đoạn $[-2; 2]$. Tính $M + m$.



- A. -4. B. -3. C. 5. D. -5.

PHẦN II. Câu trắc nghiệm trả lời ngắn. Thí sinh trả lời từ câu 8 đến câu 10.

Câu 1. Biết đồ thị hàm số $y = \frac{x^2 + 2x + 9}{x + 1}$ có hai điểm cực trị M và N. Bán kính đường tròn nội tiếp tam giác OMN bằng bao nhiêu? (Kết quả làm tròn đến hàng phần trăm).

Câu 2. Tâm đối xứng của đồ thị hàm số $y = \frac{7x^2 + x - 3}{2x - 1}$ có tọa độ $M(a; b)$. Giá trị $a + b$ bằng bao nhiêu?

Câu 3. Biết hàm số $f(x) = \frac{2}{3}x^3 + 6x^2$ đạt cực đại tại điểm $x = a$. Tính giá trị của a .

----- HẾT -----

<p>HỌ TÊN:</p> <p>LỚP:</p> <p>MÔN:</p>		<p>ĐIỂM:</p>	<p>PHẦN II</p> <table style="width: 100%;"> <tr> <td style="width: 25%;"> <p>■ Câu 1</p> <p>Đ S</p> <p>a) ☐ ☐</p> <p>b) ☐ ☐</p> <p>c) ☐ ☐</p> <p>d) ☐ ☐</p> </td> <td style="width: 25%;"> <p>■ Câu 2</p> <p>Đ S</p> <p>a) ☐ ☐</p> <p>b) ☐ ☐</p> <p>c) ☐ ☐</p> <p>d) ☐ ☐</p> </td> <td style="width: 25%;"> <p>■ Câu 3</p> <p>Đ S</p> <p>a) ☐ ☐</p> <p>b) ☐ ☐</p> <p>c) ☐ ☐</p> <p>d) ☐ ☐</p> </td> <td style="width: 25%;"> <p>■ Câu 4</p> <p>Đ S</p> <p>a) ☐ ☐</p> <p>b) ☐ ☐</p> <p>c) ☐ ☐</p> <p>d) ☐ ☐</p> </td> </tr> </table>				<p>■ Câu 1</p> <p>Đ S</p> <p>a) ☐ ☐</p> <p>b) ☐ ☐</p> <p>c) ☐ ☐</p> <p>d) ☐ ☐</p>	<p>■ Câu 2</p> <p>Đ S</p> <p>a) ☐ ☐</p> <p>b) ☐ ☐</p> <p>c) ☐ ☐</p> <p>d) ☐ ☐</p>	<p>■ Câu 3</p> <p>Đ S</p> <p>a) ☐ ☐</p> <p>b) ☐ ☐</p> <p>c) ☐ ☐</p> <p>d) ☐ ☐</p>	<p>■ Câu 4</p> <p>Đ S</p> <p>a) ☐ ☐</p> <p>b) ☐ ☐</p> <p>c) ☐ ☐</p> <p>d) ☐ ☐</p>																																																													
<p>■ Câu 1</p> <p>Đ S</p> <p>a) ☐ ☐</p> <p>b) ☐ ☐</p> <p>c) ☐ ☐</p> <p>d) ☐ ☐</p>	<p>■ Câu 2</p> <p>Đ S</p> <p>a) ☐ ☐</p> <p>b) ☐ ☐</p> <p>c) ☐ ☐</p> <p>d) ☐ ☐</p>	<p>■ Câu 3</p> <p>Đ S</p> <p>a) ☐ ☐</p> <p>b) ☐ ☐</p> <p>c) ☐ ☐</p> <p>d) ☐ ☐</p>	<p>■ Câu 4</p> <p>Đ S</p> <p>a) ☐ ☐</p> <p>b) ☐ ☐</p> <p>c) ☐ ☐</p> <p>d) ☐ ☐</p>																																																																				
<p>MÃ ĐỀ</p> <p><input type="text"/> <input type="text"/> <input type="text"/></p>	<p>SỐ BÁO DANH</p> <p><input type="text"/> <input type="text"/> <input type="text"/> <input type="text"/> <input type="text"/> <input type="text"/></p>	<p>PHẦN I</p> <table style="width: 100%;"> <tr> <th style="width: 5%;">A</th> <th style="width: 5%;">B</th> <th style="width: 5%;">C</th> <th style="width: 5%;">D</th> </tr> <tr><td>1</td><td>☐</td><td>☐</td><td>☐</td></tr> <tr><td>2</td><td>☐</td><td>☐</td><td>☐</td></tr> <tr><td>3</td><td>☐</td><td>☐</td><td>☐</td></tr> <tr><td>4</td><td>☐</td><td>☐</td><td>☐</td></tr> <tr><td>5</td><td>☐</td><td>☐</td><td>☐</td></tr> <tr><td>6</td><td>☐</td><td>☐</td><td>☐</td></tr> <tr><td>7</td><td>☐</td><td>☐</td><td>☐</td></tr> <tr><td>8</td><td>☐</td><td>☐</td><td>☐</td></tr> <tr><td>9</td><td>☐</td><td>☐</td><td>☐</td></tr> <tr><td>10</td><td>☐</td><td>☐</td><td>☐</td></tr> <tr><td>11</td><td>☐</td><td>☐</td><td>☐</td></tr> <tr><td>12</td><td>☐</td><td>☐</td><td>☐</td></tr> </table>						A	B	C	D	1	☐	☐	☐	2	☐	☐	☐	3	☐	☐	☐	4	☐	☐	☐	5	☐	☐	☐	6	☐	☐	☐	7	☐	☐	☐	8	☐	☐	☐	9	☐	☐	☐	10	☐	☐	☐	11	☐	☐	☐	12	☐	☐	☐												
A	B	C	D																																																																				
1	☐	☐	☐																																																																				
2	☐	☐	☐																																																																				
3	☐	☐	☐																																																																				
4	☐	☐	☐																																																																				
5	☐	☐	☐																																																																				
6	☐	☐	☐																																																																				
7	☐	☐	☐																																																																				
8	☐	☐	☐																																																																				
9	☐	☐	☐																																																																				
10	☐	☐	☐																																																																				
11	☐	☐	☐																																																																				
12	☐	☐	☐																																																																				
<p>PHẦN III</p> <table style="width: 100%;"> <tr> <th style="width: 16.6%;">Câu 1</th> <th style="width: 16.6%;">Câu 2</th> <th style="width: 16.6%;">Câu 3</th> <th style="width: 16.6%;">Câu 4</th> <th style="width: 16.6%;">Câu 5</th> <th style="width: 16.6%;">Câu 6</th> </tr> <tr> <td><input type="text"/> <input type="text"/> <input type="text"/> <input type="text"/></td> <td><input type="text"/> <input type="text"/> <input type="text"/> <input type="text"/></td> <td><input type="text"/> <input type="text"/> <input type="text"/> <input type="text"/></td> <td><input type="text"/> <input type="text"/> <input type="text"/> <input type="text"/></td> <td><input type="text"/> <input type="text"/> <input type="text"/> <input type="text"/></td> <td><input type="text"/> <input type="text"/> <input type="text"/> <input type="text"/></td> </tr> <tr> <td>1 ☐ ☐ ☐ ☐</td> <td>1 ☐ ☐ ☐ ☐</td> <td>1 ☐ ☐ ☐ ☐</td> <td>1 ☐ ☐ ☐ ☐</td> <td>1 ☐ ☐ ☐ ☐</td> <td>1 ☐ ☐ ☐ ☐</td> </tr> <tr> <td>2 ☐ ☐ ☐ ☐</td> <td>2 ☐ ☐ ☐ ☐</td> <td>2 ☐ ☐ ☐ ☐</td> <td>2 ☐ ☐ ☐ ☐</td> <td>2 ☐ ☐ ☐ ☐</td> <td>2 ☐ ☐ ☐ ☐</td> </tr> <tr> <td>3 ☐ ☐ ☐ ☐</td> <td>3 ☐ ☐ ☐ ☐</td> <td>3 ☐ ☐ ☐ ☐</td> <td>3 ☐ ☐ ☐ ☐</td> <td>3 ☐ ☐ ☐ ☐</td> <td>3 ☐ ☐ ☐ ☐</td> </tr> <tr> <td>4 ☐ ☐ ☐ ☐</td> <td>4 ☐ ☐ ☐ ☐</td> <td>4 ☐ ☐ ☐ ☐</td> <td>4 ☐ ☐ ☐ ☐</td> <td>4 ☐ ☐ ☐ ☐</td> <td>4 ☐ ☐ ☐ ☐</td> </tr> <tr> <td>5 ☐ ☐ ☐ ☐</td> <td>5 ☐ ☐ ☐ ☐</td> <td>5 ☐ ☐ ☐ ☐</td> <td>5 ☐ ☐ ☐ ☐</td> <td>5 ☐ ☐ ☐ ☐</td> <td>5 ☐ ☐ ☐ ☐</td> </tr> <tr> <td>6 ☐ ☐ ☐ ☐</td> <td>6 ☐ ☐ ☐ ☐</td> <td>6 ☐ ☐ ☐ ☐</td> <td>6 ☐ ☐ ☐ ☐</td> <td>6 ☐ ☐ ☐ ☐</td> <td>6 ☐ ☐ ☐ ☐</td> </tr> <tr> <td>7 ☐ ☐ ☐ ☐</td> <td>7 ☐ ☐ ☐ ☐</td> <td>7 ☐ ☐ ☐ ☐</td> <td>7 ☐ ☐ ☐ ☐</td> <td>7 ☐ ☐ ☐ ☐</td> <td>7 ☐ ☐ ☐ ☐</td> </tr> <tr> <td>8 ☐ ☐ ☐ ☐</td> <td>8 ☐ ☐ ☐ ☐</td> <td>8 ☐ ☐ ☐ ☐</td> <td>8 ☐ ☐ ☐ ☐</td> <td>8 ☐ ☐ ☐ ☐</td> <td>8 ☐ ☐ ☐ ☐</td> </tr> <tr> <td>9 ☐ ☐ ☐ ☐</td> <td>9 ☐ ☐ ☐ ☐</td> <td>9 ☐ ☐ ☐ ☐</td> <td>9 ☐ ☐ ☐ ☐</td> <td>9 ☐ ☐ ☐ ☐</td> <td>9 ☐ ☐ ☐ ☐</td> </tr> </table>						Câu 1	Câu 2	Câu 3	Câu 4	Câu 5	Câu 6	<input type="text"/> <input type="text"/> <input type="text"/> <input type="text"/>	<input type="text"/> <input type="text"/> <input type="text"/> <input type="text"/>	<input type="text"/> <input type="text"/> <input type="text"/> <input type="text"/>	<input type="text"/> <input type="text"/> <input type="text"/> <input type="text"/>	<input type="text"/> <input type="text"/> <input type="text"/> <input type="text"/>	<input type="text"/> <input type="text"/> <input type="text"/> <input type="text"/>	1 ☐ ☐ ☐ ☐	1 ☐ ☐ ☐ ☐	1 ☐ ☐ ☐ ☐	1 ☐ ☐ ☐ ☐	1 ☐ ☐ ☐ ☐	1 ☐ ☐ ☐ ☐	2 ☐ ☐ ☐ ☐	2 ☐ ☐ ☐ ☐	2 ☐ ☐ ☐ ☐	2 ☐ ☐ ☐ ☐	2 ☐ ☐ ☐ ☐	2 ☐ ☐ ☐ ☐	3 ☐ ☐ ☐ ☐	3 ☐ ☐ ☐ ☐	3 ☐ ☐ ☐ ☐	3 ☐ ☐ ☐ ☐	3 ☐ ☐ ☐ ☐	3 ☐ ☐ ☐ ☐	4 ☐ ☐ ☐ ☐	4 ☐ ☐ ☐ ☐	4 ☐ ☐ ☐ ☐	4 ☐ ☐ ☐ ☐	4 ☐ ☐ ☐ ☐	4 ☐ ☐ ☐ ☐	5 ☐ ☐ ☐ ☐	5 ☐ ☐ ☐ ☐	5 ☐ ☐ ☐ ☐	5 ☐ ☐ ☐ ☐	5 ☐ ☐ ☐ ☐	5 ☐ ☐ ☐ ☐	6 ☐ ☐ ☐ ☐	6 ☐ ☐ ☐ ☐	6 ☐ ☐ ☐ ☐	6 ☐ ☐ ☐ ☐	6 ☐ ☐ ☐ ☐	6 ☐ ☐ ☐ ☐	7 ☐ ☐ ☐ ☐	7 ☐ ☐ ☐ ☐	7 ☐ ☐ ☐ ☐	7 ☐ ☐ ☐ ☐	7 ☐ ☐ ☐ ☐	7 ☐ ☐ ☐ ☐	8 ☐ ☐ ☐ ☐	8 ☐ ☐ ☐ ☐	8 ☐ ☐ ☐ ☐	8 ☐ ☐ ☐ ☐	8 ☐ ☐ ☐ ☐	8 ☐ ☐ ☐ ☐	9 ☐ ☐ ☐ ☐	9 ☐ ☐ ☐ ☐	9 ☐ ☐ ☐ ☐	9 ☐ ☐ ☐ ☐	9 ☐ ☐ ☐ ☐	9 ☐ ☐ ☐ ☐
Câu 1	Câu 2	Câu 3	Câu 4	Câu 5	Câu 6																																																																		
<input type="text"/> <input type="text"/> <input type="text"/> <input type="text"/>	<input type="text"/> <input type="text"/> <input type="text"/> <input type="text"/>	<input type="text"/> <input type="text"/> <input type="text"/> <input type="text"/>	<input type="text"/> <input type="text"/> <input type="text"/> <input type="text"/>	<input type="text"/> <input type="text"/> <input type="text"/> <input type="text"/>	<input type="text"/> <input type="text"/> <input type="text"/> <input type="text"/>																																																																		
1 ☐ ☐ ☐ ☐	1 ☐ ☐ ☐ ☐	1 ☐ ☐ ☐ ☐	1 ☐ ☐ ☐ ☐	1 ☐ ☐ ☐ ☐	1 ☐ ☐ ☐ ☐																																																																		
2 ☐ ☐ ☐ ☐	2 ☐ ☐ ☐ ☐	2 ☐ ☐ ☐ ☐	2 ☐ ☐ ☐ ☐	2 ☐ ☐ ☐ ☐	2 ☐ ☐ ☐ ☐																																																																		
3 ☐ ☐ ☐ ☐	3 ☐ ☐ ☐ ☐	3 ☐ ☐ ☐ ☐	3 ☐ ☐ ☐ ☐	3 ☐ ☐ ☐ ☐	3 ☐ ☐ ☐ ☐																																																																		
4 ☐ ☐ ☐ ☐	4 ☐ ☐ ☐ ☐	4 ☐ ☐ ☐ ☐	4 ☐ ☐ ☐ ☐	4 ☐ ☐ ☐ ☐	4 ☐ ☐ ☐ ☐																																																																		
5 ☐ ☐ ☐ ☐	5 ☐ ☐ ☐ ☐	5 ☐ ☐ ☐ ☐	5 ☐ ☐ ☐ ☐	5 ☐ ☐ ☐ ☐	5 ☐ ☐ ☐ ☐																																																																		
6 ☐ ☐ ☐ ☐	6 ☐ ☐ ☐ ☐	6 ☐ ☐ ☐ ☐	6 ☐ ☐ ☐ ☐	6 ☐ ☐ ☐ ☐	6 ☐ ☐ ☐ ☐																																																																		
7 ☐ ☐ ☐ ☐	7 ☐ ☐ ☐ ☐	7 ☐ ☐ ☐ ☐	7 ☐ ☐ ☐ ☐	7 ☐ ☐ ☐ ☐	7 ☐ ☐ ☐ ☐																																																																		
8 ☐ ☐ ☐ ☐	8 ☐ ☐ ☐ ☐	8 ☐ ☐ ☐ ☐	8 ☐ ☐ ☐ ☐	8 ☐ ☐ ☐ ☐	8 ☐ ☐ ☐ ☐																																																																		
9 ☐ ☐ ☐ ☐	9 ☐ ☐ ☐ ☐	9 ☐ ☐ ☐ ☐	9 ☐ ☐ ☐ ☐	9 ☐ ☐ ☐ ☐	9 ☐ ☐ ☐ ☐																																																																		

Phiếu: QM 2025 - Toán

TRƯỜNG THPT
TỔ TOÁN

(Đề thi có 01 trang)

ĐỀ KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN
NĂM HỌC 2025 - 2026
MÔN: TOÁN 12

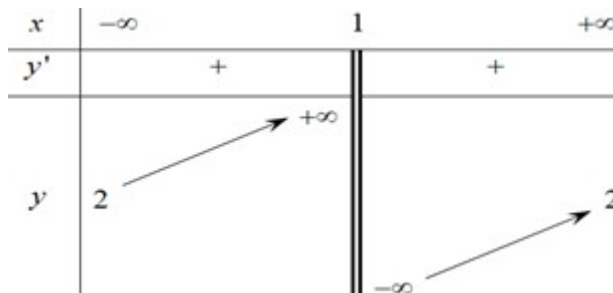
Thời gian làm bài: 15 phút
(không kể thời gian phát đề)

Họ và
tên:

Số báo danh: Mã đề 104

PHẦN I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 7. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1. Cho hàm số $y = f(x)$ xác định trên $\mathbb{R} \setminus \{1\}$ liên tục trên mỗi khoảng xác định và có bảng biến thiên sau:



Tổng số tiệm cận đứng và tiệm cận ngang là

- A. 4. B. 5. C. 2. D. 3.

Câu 2. Hàm số $y = -x^3 + 3x^2$ đồng biến trên khoảng nào dưới đây?

- A. $(1; 2)$. B. $(2; +\infty)$. C. $(1; +\infty)$. D. $(-\infty; 2)$.

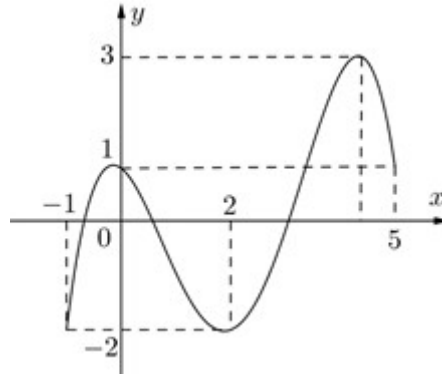
Câu 3. Đường tiệm cận ngang của đồ thị hàm số $y = \frac{6x-3}{2x+2}$ có phương trình là

- A. $y = 3$. B. $y = -1$. C. $y = -\frac{3}{2}$. D. $x = -1$.

Câu 4. Đường thẳng nào sau đây là tiệm cận xiên của đồ thị hàm số $y = \frac{3x^2 + x + 1}{x + 2}$.

- A. $y = 3$. B. $y = 3x - 5$. C. $y = 2x + 5$. D. $y = 3x - 7$.

Câu 5. Cho hàm số $f(x)$ liên tục trên $[-1; 5]$ và có đồ thị trên đoạn $[-1; 5]$ như hình vẽ bên dưới. Tìm giá trị lớn nhất của hàm số $f(x)$ trên đoạn $[-1; 5]$ bằng



- A. -1 . B. 2 . C. 3 . D. 1 .

Câu 6. Cho hàm số $y = f(x)$ có bảng biến thiên như sau:

x	$-\infty$	-1	1	$+\infty$		
$f'(x)$		$+$	0	$-$	0	$+$
$f(x)$			3		$+\infty$	
	$-\infty$			-2		

Hàm số đạt cực tiểu tại điểm nào dưới đây?

- A. $x = 3$. B. $x = -2$. C. $x = -1$. D. $x = 1$.

Câu 7. Cho hàm số $y = f(x)$ có đạo hàm $f'(x) = x^2(x-2)(x+1)^2$ với mọi $x \in \mathbb{R}$. Số điểm cực trị của hàm số là ?

- A. 2 . B. 4 . C. 1 . D. 5 .

PHẦN II. Câu trắc nghiệm trả lời ngắn. Thí sinh trả lời từ câu 8 đến câu 10.

Câu 1. Biết đồ thị hàm số $y = \frac{x^2 + 3x + 16}{x + 3}$ có hai điểm cực trị M và N. Bán kính đường tròn nội tiếp tam giác OMN bằng bao nhiêu? (Kết quả làm tròn đến hàng phần trăm).

Câu 2. Tâm đối xứng của đồ thị hàm số $y = \frac{3x^2 + x + 9}{2x + 1}$ có tọa độ $M(a; b)$. Giá trị $a + b$ bằng bao nhiêu?

Câu 3. Biết hàm số $f(x) = -\frac{2}{3}x^3 + 12x^2$ đạt cực đại tại điểm $x = a$. Tính giá trị của a .

<div style="border-bottom: 1px solid black; padding-bottom: 5px;"> HỌ TÊN: </div> <div style="display: flex; justify-content: space-between; padding-top: 5px;"> <div style="border-bottom: 1px solid black; padding-bottom: 5px;"> LỚP: </div> <div style="border-bottom: 1px solid black; padding-bottom: 5px;"> DIỂM: </div> </div> <div style="border-bottom: 1px solid black; padding-bottom: 5px;"> MÔN: </div>		<div style="border-bottom: 1px solid black; padding-bottom: 5px;"> PHẦN II </div> <div style="display: flex; justify-content: space-between;"> <div style="width: 22%;"> ■ Câu 1 Đ S a) ○○ b) ○○ c) ○○ d) ○○ </div> <div style="width: 22%;"> ■ Câu 2 Đ S a) ○○ b) ○○ c) ○○ d) ○○ </div> <div style="width: 22%;"> ■ Câu 3 Đ S a) ○○ b) ○○ c) ○○ d) ○○ </div> <div style="width: 22%;"> ■ Câu 4 Đ S a) ○○ b) ○○ c) ○○ d) ○○ </div> </div>
MÃ ĐỀ <div style="border: 1px solid black; width: 40px; height: 20px; margin: 5px;"></div>	SỐ BÁO DANH <div style="border: 1px solid black; width: 80px; height: 20px; margin: 5px;"></div>	<div style="border-bottom: 1px solid black; padding-bottom: 5px;"> PHẦN I </div> <div style="display: flex; justify-content: space-between;"> <div style="width: 22%;"> ■ A B C D 1 ○○○○ 2 ○○○○ 3 ○○○○ 4 ○○○○ 5 ○○○○ 6 ○○○○ 7 ○○○○ 8 ○○○○ 9 ○○○○ 10 ○○○○ 11 ○○○○ 12 ○○○○ </div> <div style="width: 22%;"> ■ Câu 1 <div style="border: 1px solid black; width: 40px; height: 20px; margin: 5px;"></div> - ○ , ○○○ 0 ○○○○ 1 ○○○○ 2 ○○○○ 3 ○○○○ 4 ○○○○ 5 ○○○○ 6 ○○○○ 7 ○○○○ 8 ○○○○ 9 ○○○○ </div> <div style="width: 22%;"> ■ Câu 2 <div style="border: 1px solid black; width: 40px; height: 20px; margin: 5px;"></div> - ○ , ○○○ 0 ○○○○ 1 ○○○○ 2 ○○○○ 3 ○○○○ 4 ○○○○ 5 ○○○○ 6 ○○○○ 7 ○○○○ 8 ○○○○ 9 ○○○○ </div> <div style="width: 22%;"> ■ Câu 3 <div style="border: 1px solid black; width: 40px; height: 20px; margin: 5px;"></div> - ○ , ○○○ 0 ○○○○ 1 ○○○○ 2 ○○○○ 3 ○○○○ 4 ○○○○ 5 ○○○○ 6 ○○○○ 7 ○○○○ 8 ○○○○ 9 ○○○○ </div> <div style="width: 22%;"> ■ Câu 4 <div style="border: 1px solid black; width: 40px; height: 20px; margin: 5px;"></div> - ○ , ○○○ 0 ○○○○ 1 ○○○○ 2 ○○○○ 3 ○○○○ 4 ○○○○ 5 ○○○○ 6 ○○○○ 7 ○○○○ 8 ○○○○ 9 ○○○○ </div> <div style="width: 22%;"> ■ Câu 5 <div style="border: 1px solid black; width: 40px; height: 20px; margin: 5px;"></div> - ○ , ○○○ 0 ○○○○ 1 ○○○○ 2 ○○○○ 3 ○○○○ 4 ○○○○ 5 ○○○○ 6 ○○○○ 7 ○○○○ 8 ○○○○ 9 ○○○○ </div> <div style="width: 22%;"> ■ Câu 6 <div style="border: 1px solid black; width: 40px; height: 20px; margin: 5px;"></div> - ○ , ○○○ 0 ○○○○ 1 ○○○○ 2 ○○○○ 3 ○○○○ 4 ○○○○ 5 ○○○○ 6 ○○○○ 7 ○○○○ 8 ○○○○ 9 ○○○○ </div> </div>

Phiếu: QM 2025 - Toán

TRƯỜNG THPT
TỔ TOÁN

(Đề thi có 01 trang)

ĐỀ KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN
NĂM HỌC 2025 - 2026
MÔN: TOÁN 12
Thời gian làm bài: 15 phút
(không kể thời gian phát đề)

Họ và tên:

Số báo danh: Mã đề 105

PHẦN I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 7. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1. Cho hàm số $y = f(x)$ có đạo hàm $f'(x) = x^2(x-2)(x+1)^3$ với mọi $x \in \mathbb{R}$. Số điểm cực trị của hàm số là ?

- A. 2. B. 4. C. 1. D. 6.

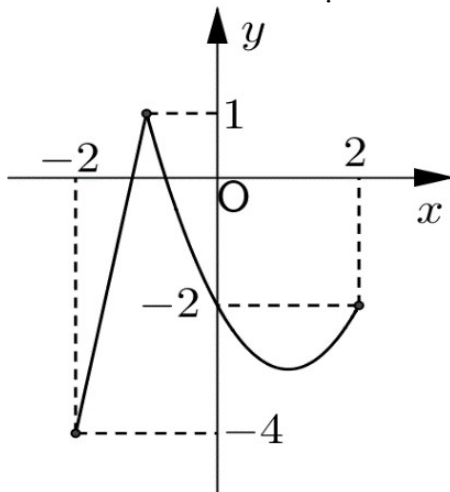
Câu 2. Cho hàm số $y = f(x)$ có bảng biến thiên như sau

x	$-\infty$	-2	0	2	$+\infty$	
$f'(x)$	$-$	0	$+$	$-$	0	$+$
$f(x)$	$+\infty$	1	3	1	$+\infty$	

Giá trị cực đại của hàm số đã cho là

- A. 2. B. 3. C. 0. D. 1.

Câu 3. Cho hàm số $y = f(x)$ liên tục trên đoạn $[-2; 2]$ và có đồ thị như hình vẽ bên. Gọi M, m lần lượt là giá trị lớn nhất và giá trị nhỏ nhất của hàm số trên đoạn $[-2; 2]$. Tính $M + m$.



- A. 5. B. -5. C. -3. D. -4.

Câu 4. Đường tiệm cận ngang của đồ thị hàm số $y = \frac{4x-3}{2x+1}$ có phương trình là

- A. $y = -3$. B. $y = -\frac{1}{2}$. C. $y = 2$. D. $x = -\frac{1}{2}$.

Câu 5. Cho hàm số $y = f(x)$ xác định trên $\mathbb{R} \setminus \{1\}$ liên tục trên mỗi khoảng xác định và có bảng biến thiên sau:

x	$-\infty$	1	2	$+\infty$
$f'(x)$	$-$	$-$	0	$+$
$f(x)$	3	$+\infty$	-2	5

Tổng số tiệm cận đứng và tiệm cận ngang là

- A. 2. B. 5. C. 4. D. 3.

Câu 6. Đường thẳng nào sau đây là tiệm cận xiên của đồ thị hàm số $y = \frac{2x^2 - 3x + 1}{x + 2}$.

- A. $y = 2x + 5$. B. $y = 2$. C. $y = 2x - 7$. D. $y = 2x - 5$.

Câu 7. Hàm số $y = -x^3 + 3x^2$ nghịch biến trên khoảng nào dưới đây?

- A. $(3; +\infty)$. B. $(-\infty; 2)$. C. $(1; +\infty)$. D. $(0; 2)$.

PHẦN II. Câu trắc nghiệm trả lời ngắn. Thí sinh trả lời từ câu 8 đến câu 10.

Câu 1. Biết đồ thị hàm số $y = \frac{x^2 + x + 3}{x + 3}$ có hai điểm cực trị M và N. Bán kính đường tròn nội tiếp tam giác OMN bằng bao nhiêu? (Kết quả làm tròn đến hàng phần trăm).

Câu 2. Biết hàm số $f(x) = \frac{2}{3}x^3 + x^2$ đạt cực đại tại điểm $x = a$. Tính giá trị của a .

Câu 3. Tâm đối xứng của đồ thị hàm số $y = \frac{7x^2 + 3x + 5}{2x + 1}$ có tọa độ $M(a; b)$. Giá trị $a + b$ bằng bao nhiêu?

----- HẾT -----

HỌ TÊN: LỚP: MÔN:		ĐIỂM:	PHẦN II							
			■ Câu 1 Đ S a) ☐ ☐ b) ☐ ☐ c) ☐ ☐ d) ☐ ☐	■ Câu 2 Đ S a) ☐ ☐ b) ☐ ☐ c) ☐ ☐ d) ☐ ☐	■ Câu 3 Đ S a) ☐ ☐ b) ☐ ☐ c) ☐ ☐ d) ☐ ☐	■ Câu 4 Đ S a) ☐ ☐ b) ☐ ☐ c) ☐ ☐ d) ☐ ☐				
MÃ ĐỀ [][]	SỐ BÁO DANH [][][][]	PHẦN I ■ A B C D 1 ☐ ☐ ☐ ☐ 2 ☐ ☐ ☐ ☐ 3 ☐ ☐ ☐ ☐ 4 ☐ ☐ ☐ ☐ 5 ☐ ☐ ☐ ☐ 6 ☐ ☐ ☐ ☐ 7 ☐ ☐ ☐ ☐ 8 ☐ ☐ ☐ ☐ 9 ☐ ☐ ☐ ☐ 10 ☐ ☐ ☐ ☐ 11 ☐ ☐ ☐ ☐ 12 ☐ ☐ ☐ ☐	PHẦN III Câu 1 [][][][] - ☐ ☐ ☐ ☐ , ☐ ☐ ☐ ☐ 0 ☐ ☐ ☐ ☐ 1 ☐ ☐ ☐ ☐ 2 ☐ ☐ ☐ ☐ 3 ☐ ☐ ☐ ☐ 4 ☐ ☐ ☐ ☐ 5 ☐ ☐ ☐ ☐ 6 ☐ ☐ ☐ ☐ 7 ☐ ☐ ☐ ☐ 8 ☐ ☐ ☐ ☐ 9 ☐ ☐ ☐ ☐	Câu 2 [][][][] - ☐ ☐ ☐ ☐ , ☐ ☐ ☐ ☐ 0 ☐ ☐ ☐ ☐ 1 ☐ ☐ ☐ ☐ 2 ☐ ☐ ☐ ☐ 3 ☐ ☐ ☐ ☐ 4 ☐ ☐ ☐ ☐ 5 ☐ ☐ ☐ ☐ 6 ☐ ☐ ☐ ☐ 7 ☐ ☐ ☐ ☐ 8 ☐ ☐ ☐ ☐ 9 ☐ ☐ ☐ ☐	Câu 3 [][][][] - ☐ ☐ ☐ ☐ , ☐ ☐ ☐ ☐ 0 ☐ ☐ ☐ ☐ 1 ☐ ☐ ☐ ☐ 2 ☐ ☐ ☐ ☐ 3 ☐ ☐ ☐ ☐ 4 ☐ ☐ ☐ ☐ 5 ☐ ☐ ☐ ☐ 6 ☐ ☐ ☐ ☐ 7 ☐ ☐ ☐ ☐ 8 ☐ ☐ ☐ ☐ 9 ☐ ☐ ☐ ☐	Câu 4 [][][][] - ☐ ☐ ☐ ☐ , ☐ ☐ ☐ ☐ 0 ☐ ☐ ☐ ☐ 1 ☐ ☐ ☐ ☐ 2 ☐ ☐ ☐ ☐ 3 ☐ ☐ ☐ ☐ 4 ☐ ☐ ☐ ☐ 5 ☐ ☐ ☐ ☐ 6 ☐ ☐ ☐ ☐ 7 ☐ ☐ ☐ ☐ 8 ☐ ☐ ☐ ☐ 9 ☐ ☐ ☐ ☐	Câu 5 [][][][] - ☐ ☐ ☐ ☐ , ☐ ☐ ☐ ☐ 0 ☐ ☐ ☐ ☐ 1 ☐ ☐ ☐ ☐ 2 ☐ ☐ ☐ ☐ 3 ☐ ☐ ☐ ☐ 4 ☐ ☐ ☐ ☐ 5 ☐ ☐ ☐ ☐ 6 ☐ ☐ ☐ ☐ 7 ☐ ☐ ☐ ☐ 8 ☐ ☐ ☐ ☐ 9 ☐ ☐ ☐ ☐	Câu 6 [][][][] - ☐ ☐ ☐ ☐ , ☐ ☐ ☐ ☐ 0 ☐ ☐ ☐ ☐ 1 ☐ ☐ ☐ ☐ 2 ☐ ☐ ☐ ☐ 3 ☐ ☐ ☐ ☐ 4 ☐ ☐ ☐ ☐ 5 ☐ ☐ ☐ ☐ 6 ☐ ☐ ☐ ☐ 7 ☐ ☐ ☐ ☐ 8 ☐ ☐ ☐ ☐ 9 ☐ ☐ ☐ ☐		
Phiếu: QM 2025 - Toán										

TRƯỜNG THPT
TỔ TOÁN

 (Đề thi có 01 trang)

ĐỀ KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN
NĂM HỌC 2025 - 2026
MÔN: TOÁN 12

Thời gian làm bài: 15 phút
 (không kể thời gian phát đề)

Họ và
 tên:

Số báo danh: **Mã đề 106**

PHẦN I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 7. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1. Hàm số $y = -x^3 + 3x^2$ đồng biến trên khoảng nào dưới đây?

- A. $(-\infty; 2)$. B. $(2; +\infty)$. C. $(1; +\infty)$. D. $(1; 2)$.

Câu 2. Cho hàm số $y = f(x)$ xác định trên $\mathbb{R} \setminus \{1\}$ liên tục trên mỗi khoảng xác định và có bảng biến thiên sau:

x	$-\infty$		1		$+\infty$
y'		+		+	
y			$+\infty$		
			$-\infty$		

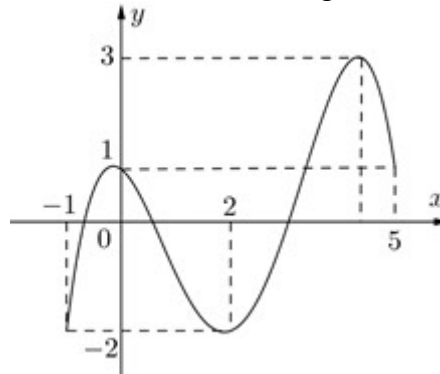
Tổng số tiệm cận đứng và tiệm cận ngang là

- A. 5. B. 3. C. 2. D. 4.

Câu 3. Đường tiệm cận ngang của đồ thị hàm số $y = \frac{6x-3}{2x+2}$ có phương trình là

- A. $y = 3$. B. $y = -\frac{3}{2}$. C. $y = -1$. D. $x = -1$.

Câu 4. Cho hàm số $f(x)$ liên tục trên $[-1; 5]$ và có đồ thị trên đoạn $[-1; 5]$ như hình vẽ bên dưới. Tìm giá trị lớn nhất của hàm số $f(x)$ trên đoạn $[-1; 5]$ bằng



- A. 2. B. 1. C. -1. D. 3.

Câu 5. Cho hàm số $y = f(x)$ có bảng biến thiên như sau:

x	$-\infty$	-1		1		$+\infty$
$f'(x)$		+	0	-	0	+
$f(x)$			3		-2	
			$-\infty$		$+\infty$	

Hàm số đạt cực tiểu tại điểm nào dưới đây?

- A. $x = -1$. B. $x = 3$. C. $x = -2$. D. $x = 1$.

Câu 6. Cho hàm số $y = f(x)$ có đạo hàm $f'(x) = x^2(x-2)(x+1)^2$ với mọi $x \in \mathbb{R}$. Số điểm cực trị của hàm số là ?

- A. 4. B. 2. C. 1. D. 5.

Câu 7. Đường thẳng nào sau đây là tiệm cận xiên của đồ thị hàm số $y = \frac{3x^2 + x + 1}{x + 2}$.

- A. $y = 3x - 5$. B. $y = 2x + 5$. C. $y = 3$. D. $y = 3x - 7$.

PHẦN II. Câu trắc nghiệm trả lời ngắn. Thí sinh trả lời từ câu 8 đến câu 10.

Câu 1. Biết đồ thị hàm số $y = \frac{x^2 + 3x + 3}{2x + 3}$ có hai điểm cực trị M và N. Bán kính đường tròn nội tiếp tam giác OMN bằng bao nhiêu? (Kết quả làm tròn đến hàng phần trăm).

Câu 2. Tâm đối xứng của đồ thị hàm số $y = \frac{5x^2 + x + 3}{2x + 3}$ có tọa độ $M(a; b)$. Giá trị $a + b$ bằng bao nhiêu?

Câu 3. Biết hàm số $f(x) = -\frac{2}{3}x^3 + 6x^2$ đạt cực đại tại điểm $x = a$. Tính giá trị của a .

----- HẾT -----

HỌ TÊN: LỚP: MÔN:		ĐIỂM:	PHẦN II <div style="display: flex; justify-content: space-around;"> <div> ■ Câu 1 Đ S a) ☐ ☐ b) ☐ ☐ c) ☐ ☐ d) ☐ ☐ </div> <div> ■ Câu 2 Đ S a) ☐ ☐ b) ☐ ☐ c) ☐ ☐ d) ☐ ☐ </div> <div> ■ Câu 3 Đ S a) ☐ ☐ b) ☐ ☐ c) ☐ ☐ d) ☐ ☐ </div> <div> ■ Câu 4 Đ S a) ☐ ☐ b) ☐ ☐ c) ☐ ☐ d) ☐ ☐ </div> </div>					
MÃ ĐỀ <div style="border: 1px solid black; width: 40px; height: 20px; margin: 0 auto;"></div>	SỐ BÁO DANH <div style="border: 1px solid black; width: 60px; height: 20px; margin: 0 auto;"></div>	PHẦN I <div style="display: flex; justify-content: space-around;"> <div> ■ A B C D 1 ☐ ☐ ☐ ☐ 2 ☐ ☐ ☐ ☐ 3 ☐ ☐ ☐ ☐ 4 ☐ ☐ ☐ ☐ 5 ☐ ☐ ☐ ☐ 6 ☐ ☐ ☐ ☐ 7 ☐ ☐ ☐ ☐ 8 ☐ ☐ ☐ ☐ 9 ☐ ☐ ☐ ☐ 10 ☐ ☐ ☐ ☐ 11 ☐ ☐ ☐ ☐ 12 ☐ ☐ ☐ ☐ </div> </div>						
PHẦN III <div style="display: flex; justify-content: space-around;"> <div> Câu 1 <div style="border: 1px solid black; width: 40px; height: 20px; margin: 0 auto;"></div> </div> <div> Câu 2 <div style="border: 1px solid black; width: 40px; height: 20px; margin: 0 auto;"></div> </div> <div> Câu 3 <div style="border: 1px solid black; width: 40px; height: 20px; margin: 0 auto;"></div> </div> <div> Câu 4 <div style="border: 1px solid black; width: 40px; height: 20px; margin: 0 auto;"></div> </div> <div> Câu 5 <div style="border: 1px solid black; width: 40px; height: 20px; margin: 0 auto;"></div> </div> <div> Câu 6 <div style="border: 1px solid black; width: 40px; height: 20px; margin: 0 auto;"></div> </div> </div>								

Phiếu: QM 2025 - Toán

TRƯỜNG THPT
TỔ TOÁN

 (Đề thi có 01 trang)

ĐỀ KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN
NĂM HỌC 2025 - 2026
MÔN: TOÁN 12

Thời gian làm bài: 15 phút
 (không kể thời gian phát đề)

Họ và
tên:

Số báo danh: Mã đề 107

PHẦN I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 7. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1. Cho hàm số $y = f(x)$ có bảng biến thiên như sau

x	$-\infty$	-2	0	2	$+\infty$
$f'(x)$	$-$	0	$+$	0	$+$
$f(x)$	$+\infty$	1	3	1	$+\infty$

Giá trị cực đại của hàm số đã cho là

- A. 0. B. 1. C. 2. D. 3.

Câu 2. Cho hàm số $y = f(x)$ xác định trên $\mathbb{R} \setminus \{1\}$ liên tục trên mỗi khoảng xác định và có bảng biến thiên sau:

x	$-\infty$	1	2	$+\infty$
$f'(x)$	$-$	$-$	0	$+$
$f(x)$	3	$+\infty$	-2	5

Tổng số tiệm cận đứng và tiệm cận ngang là

- A. 2. B. 3. C. 4. D. 5.

Câu 3. Cho hàm số $y = f(x)$ có đạo hàm $f'(x) = x^2(x-2)(x+1)^3$ với mọi $x \in \mathbb{R}$. Số điểm cực trị của hàm số là ?

- A. 4. B. 6. C. 2. D. 1.

Câu 4. Hàm số $y = -x^3 + 3x^2$ nghịch biến trên khoảng nào dưới đây?

- A. $(-\infty; 2)$. B. $(0; 2)$. C. $(3; +\infty)$. D. $(1; +\infty)$.

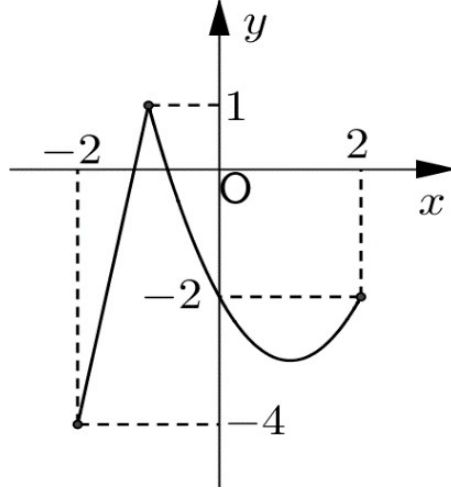
Câu 5. Đường tiệm cận ngang của đồ thị hàm số $y = \frac{4x-3}{2x+1}$ có phương trình là

- A. $x = -\frac{1}{2}$. B. $y = -3$. C. $y = -\frac{1}{2}$. D. $y = 2$.

Câu 6. Đường thẳng nào sau đây là tiệm cận xiên của đồ thị hàm số $y = \frac{2x^2 - 3x + 1}{x + 2}$.

- A. $y = 2x - 5$. B. $y = 2x + 5$. C. $y = 2$. D. $y = 2x - 7$.

Câu 7. Cho hàm số $y = f(x)$ liên tục trên đoạn $[-2; 2]$ và có đồ thị như hình vẽ bên. Gọi M, m lần lượt là giá trị lớn nhất và giá trị nhỏ nhất của hàm số trên đoạn $[-2; 2]$. Tính $M + m$.



- A. -5 . B. 5 . C. -3 . D. -4 .

PHẦN II. Câu trắc nghiệm trả lời ngắn. Thí sinh trả lời từ câu 8 đến câu 10.

Câu 1. Biết đồ thị hàm số $y = \frac{x^2 + 2x + 9}{x + 1}$ có hai điểm cực trị M và N. Bán kính đường tròn nội tiếp tam giác OMN bằng bao nhiêu? (Kết quả làm tròn đến hàng phần trăm).

Câu 2. Tâm đối xứng của đồ thị hàm số $y = \frac{7x^2 + x - 3}{2x - 1}$ có tọa độ $M(a; b)$. Giá trị $a + b$ bằng bao nhiêu?

Câu 3. Biết hàm số $f(x) = \frac{2}{3}x^3 + 6x^2$ đạt cực đại tại điểm $x = a$. Tính giá trị của a .

----- HẾT -----

HỌ TÊN: LỚP: MÔN:		ĐIỂM:	PHẦN II <table style="width: 100%; border: none;"> <tr> <td style="width: 25%;">■ Câu 1 Đ S</td> <td style="width: 25%;">■ Câu 2 Đ S</td> <td style="width: 25%;">■ Câu 3 Đ S</td> <td style="width: 25%;">■ Câu 4 Đ S</td> </tr> <tr> <td>a) ☐</td> <td>a) ☐</td> <td>a) ☐</td> <td>a) ☐</td> </tr> <tr> <td>b) ☐</td> <td>b) ☐</td> <td>b) ☐</td> <td>b) ☐</td> </tr> <tr> <td>c) ☐</td> <td>c) ☐</td> <td>c) ☐</td> <td>c) ☐</td> </tr> <tr> <td>d) ☐</td> <td>d) ☐</td> <td>d) ☐</td> <td>d) ☐</td> </tr> </table>						■ Câu 1 Đ S	■ Câu 2 Đ S	■ Câu 3 Đ S	■ Câu 4 Đ S	a) ☐	a) ☐	a) ☐	a) ☐	b) ☐	b) ☐	b) ☐	b) ☐	c) ☐	c) ☐	c) ☐	c) ☐	d) ☐	d) ☐	d) ☐	d) ☐																																												
■ Câu 1 Đ S	■ Câu 2 Đ S	■ Câu 3 Đ S	■ Câu 4 Đ S																																																																					
a) ☐	a) ☐	a) ☐	a) ☐																																																																					
b) ☐	b) ☐	b) ☐	b) ☐																																																																					
c) ☐	c) ☐	c) ☐	c) ☐																																																																					
d) ☐	d) ☐	d) ☐	d) ☐																																																																					
MÃ ĐỀ <div style="border: 1px solid black; width: 40px; height: 20px; margin: 5px;"></div>	SỐ BÁO DANH <div style="border: 1px solid black; width: 80px; height: 20px; margin: 5px;"></div>	PHẦN I <table style="width: 100%; border: none;"> <tr> <td style="width: 25%;">■ A B C D</td> </tr> <tr> <td>1 ☐ ☐ ☐ ☐</td> </tr> <tr> <td>2 ☐ ☐ ☐ ☐</td> </tr> <tr> <td>3 ☐ ☐ ☐ ☐</td> </tr> <tr> <td>4 ☐ ☐ ☐ ☐</td> </tr> <tr> <td>5 ☐ ☐ ☐ ☐</td> </tr> <tr> <td>6 ☐ ☐ ☐ ☐</td> </tr> <tr> <td>7 ☐ ☐ ☐ ☐</td> </tr> <tr> <td>8 ☐ ☐ ☐ ☐</td> </tr> <tr> <td>9 ☐ ☐ ☐ ☐</td> </tr> <tr> <td>10 ☐ ☐ ☐ ☐</td> </tr> <tr> <td>11 ☐ ☐ ☐ ☐</td> </tr> <tr> <td>12 ☐ ☐ ☐ ☐</td> </tr> </table>						■ A B C D	1 ☐ ☐ ☐ ☐	2 ☐ ☐ ☐ ☐	3 ☐ ☐ ☐ ☐	4 ☐ ☐ ☐ ☐	5 ☐ ☐ ☐ ☐	6 ☐ ☐ ☐ ☐	7 ☐ ☐ ☐ ☐	8 ☐ ☐ ☐ ☐	9 ☐ ☐ ☐ ☐	10 ☐ ☐ ☐ ☐	11 ☐ ☐ ☐ ☐	12 ☐ ☐ ☐ ☐																																																				
■ A B C D																																																																								
1 ☐ ☐ ☐ ☐																																																																								
2 ☐ ☐ ☐ ☐																																																																								
3 ☐ ☐ ☐ ☐																																																																								
4 ☐ ☐ ☐ ☐																																																																								
5 ☐ ☐ ☐ ☐																																																																								
6 ☐ ☐ ☐ ☐																																																																								
7 ☐ ☐ ☐ ☐																																																																								
8 ☐ ☐ ☐ ☐																																																																								
9 ☐ ☐ ☐ ☐																																																																								
10 ☐ ☐ ☐ ☐																																																																								
11 ☐ ☐ ☐ ☐																																																																								
12 ☐ ☐ ☐ ☐																																																																								
PHẦN III <table style="width: 100%; border: none;"> <tr> <td style="width: 16.6%;">■ Câu 1</td> <td style="width: 16.6%;">■ Câu 2</td> <td style="width: 16.6%;">■ Câu 3</td> <td style="width: 16.6%;">■ Câu 4</td> <td style="width: 16.6%;">■ Câu 5</td> <td style="width: 16.6%;">■ Câu 6</td> </tr> <tr> <td>0 ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐</td> <td>0 ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐</td> <td>0 ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐</td> <td>0 ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐</td> <td>0 ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐</td> <td>0 ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐</td> </tr> <tr> <td>1 ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐</td> <td>1 ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐</td> <td>1 ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐</td> <td>1 ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐</td> <td>1 ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐</td> <td>1 ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐</td> </tr> <tr> <td>2 ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐</td> <td>2 ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐</td> <td>2 ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐</td> <td>2 ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐</td> <td>2 ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐</td> <td>2 ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐</td> </tr> <tr> <td>3 ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐</td> <td>3 ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐</td> <td>3 ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐</td> <td>3 ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐</td> <td>3 ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐</td> <td>3 ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐</td> </tr> <tr> <td>4 ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐</td> <td>4 ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐</td> <td>4 ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐</td> <td>4 ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐</td> <td>4 ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐</td> <td>4 ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐</td> </tr> <tr> <td>5 ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐</td> <td>5 ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐</td> <td>5 ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐</td> <td>5 ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐</td> <td>5 ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐</td> <td>5 ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐</td> </tr> <tr> <td>6 ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐</td> <td>6 ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐</td> <td>6 ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐</td> <td>6 ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐</td> <td>6 ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐</td> <td>6 ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐</td> </tr> <tr> <td>7 ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐</td> <td>7 ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐</td> <td>7 ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐</td> <td>7 ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐</td> <td>7 ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐</td> <td>7 ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐</td> </tr> <tr> <td>8 ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐</td> <td>8 ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐</td> <td>8 ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐</td> <td>8 ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐</td> <td>8 ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐</td> <td>8 ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐</td> </tr> <tr> <td>9 ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐</td> <td>9 ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐</td> <td>9 ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐</td> <td>9 ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐</td> <td>9 ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐</td> <td>9 ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐</td> </tr> </table>							■ Câu 1	■ Câu 2	■ Câu 3	■ Câu 4	■ Câu 5	■ Câu 6	0 ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐	0 ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐	0 ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐	0 ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐	0 ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐	0 ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐	1 ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐	1 ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐	1 ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐	1 ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐	1 ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐	1 ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐	2 ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐	2 ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐	2 ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐	2 ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐	2 ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐	2 ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐	3 ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐	3 ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐	3 ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐	3 ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐	3 ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐	3 ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐	4 ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐	4 ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐	4 ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐	4 ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐	4 ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐	4 ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐	5 ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐	5 ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐	5 ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐	5 ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐	5 ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐	5 ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐	6 ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐	6 ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐	6 ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐	6 ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐	6 ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐	6 ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐	7 ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐	7 ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐	7 ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐	7 ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐	7 ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐	7 ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐	8 ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐	8 ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐	8 ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐	8 ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐	8 ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐	8 ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐	9 ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐	9 ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐	9 ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐	9 ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐	9 ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐	9 ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐
■ Câu 1	■ Câu 2	■ Câu 3	■ Câu 4	■ Câu 5	■ Câu 6																																																																			
0 ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐	0 ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐	0 ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐	0 ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐	0 ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐	0 ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐																																																																			
1 ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐	1 ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐	1 ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐	1 ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐	1 ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐	1 ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐																																																																			
2 ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐	2 ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐	2 ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐	2 ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐	2 ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐	2 ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐																																																																			
3 ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐	3 ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐	3 ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐	3 ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐	3 ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐	3 ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐																																																																			
4 ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐	4 ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐	4 ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐	4 ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐	4 ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐	4 ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐																																																																			
5 ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐	5 ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐	5 ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐	5 ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐	5 ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐	5 ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐																																																																			
6 ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐	6 ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐	6 ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐	6 ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐	6 ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐	6 ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐																																																																			
7 ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐	7 ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐	7 ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐	7 ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐	7 ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐	7 ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐																																																																			
8 ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐	8 ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐	8 ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐	8 ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐	8 ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐	8 ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐																																																																			
9 ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐	9 ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐	9 ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐	9 ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐	9 ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐	9 ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐																																																																			
Phiếu: QM 2025 - Toán																																																																								

TRƯỜNG THPT
TỔ TOÁN

(Đề thi có 01 trang)

ĐỀ KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN
NĂM HỌC 2025 - 2026
MÔN: TOÁN 12

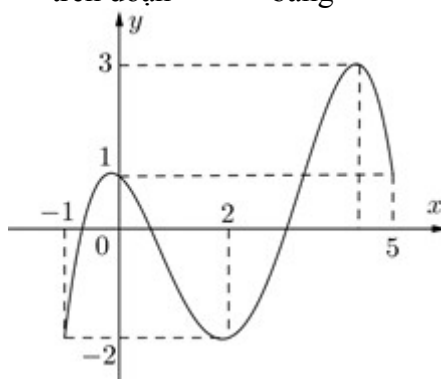
Thời gian làm bài: 15 phút
(không kể thời gian phát đề)

Họ và
tên:

Số báo danh: Mã đề 108

PHẦN I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 7. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1. Cho hàm số $f(x)$ liên tục trên $[-1; 5]$ và có đồ thị trên đoạn $[-1; 5]$ như hình vẽ bên dưới. Tìm giá trị lớn nhất của hàm số $f(x)$ trên đoạn $[-1; 5]$ bằng



- A. -1 . B. 3 . C. 1 . D. 2 .

Câu 2. Hàm số $y = -x^3 + 3x^2$ đồng biến trên khoảng nào dưới đây?

- A. $(-\infty; 2)$. B. $(1; +\infty)$. C. $(1; 2)$. D. $(2; +\infty)$.

Câu 3. Đường thẳng nào sau đây là tiệm cận xiên của đồ thị hàm số $y = \frac{3x^2 + x + 1}{x + 2}$.

- A. $y = 3$. B. $y = 3x - 7$. C. $y = 3x - 5$. D. $y = 2x + 5$.

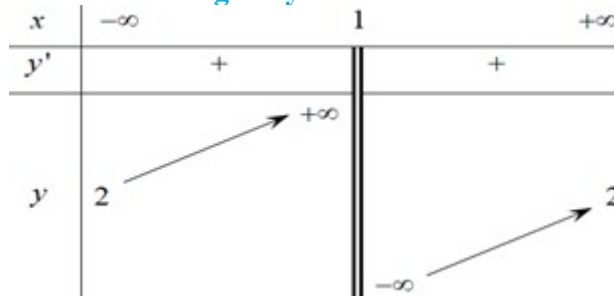
Câu 4. Đường tiệm cận ngang của đồ thị hàm số $y = \frac{6x - 3}{2x + 2}$ có phương trình là

- A. $y = 3$. B. $y = -1$. C. $x = -1$. D. $y = -\frac{3}{2}$.

Câu 5. Cho hàm số $y = f(x)$ có đạo hàm $f'(x) = x^2(x - 2)(x + 1)^2$ với mọi $x \in \mathbb{R}$. Số điểm cực trị của hàm số là ?

- A. 1 . B. 5 . C. 4 . D. 2 .

Câu 6. Cho hàm số $y = f(x)$ xác định trên $\mathbb{R} \setminus \{1\}$ liên tục trên mỗi khoảng xác định và có bảng biến thiên sau:



Tổng số tiệm cận đứng và tiệm cận ngang là

A. 5.

B. 2.

C. 3.

D. 4.

Câu 7. Cho hàm số $y = f(x)$ có bảng biến thiên như sau:

x	$-\infty$	-1	1	$+\infty$			
$f'(x)$		$+$	0	$-$	0	$+$	
$f(x)$			3		-2		$+\infty$

Hàm số đạt cực tiểu tại điểm nào dưới đây?

A. $x = 1$.

B. $x = -2$.

C. $x = -1$.

D. $x = 3$.

PHẦN II. Câu trắc nghiệm trả lời ngắn. Thí sinh trả lời từ câu 8 đến câu 10.

Câu 1. Biết hàm số $f(x) = -\frac{2}{3}x^3 + 12x^2$ đạt cực đại tại điểm $x = a$. Tính giá trị của a .

Câu 2. Tâm đối xứng của đồ thị hàm số $y = \frac{3x^2 + x + 9}{2x + 1}$ có tọa độ $M(a; b)$. Giá trị $a + b$ bằng bao nhiêu?

Câu 3. Biết đồ thị hàm số $y = \frac{x^2 + 3x + 16}{x + 3}$ có hai điểm cực trị M và N. Bán kính đường tròn nội tiếp tam giác OMN bằng bao nhiêu? (Kết quả làm tròn đến hàng phần trăm).

----- HẾT -----

HỌ TÊN: LỚP: MÔN:		PHẦN II Câu 1 Câu 2 Câu 3 Câu 4 Đ S Đ S Đ S Đ S a) ☐ ☐ a) ☐ ☐ a) ☐ ☐ a) ☐ ☐ b) ☐ ☐ b) ☐ ☐ b) ☐ ☐ b) ☐ ☐ c) ☐ ☐ c) ☐ ☐ c) ☐ ☐ c) ☐ ☐ d) ☐ ☐ d) ☐ ☐ d) ☐ ☐ d) ☐ ☐	
DIỂM:		PHẦN III Câu 1 Câu 2 Câu 3 Câu 4 Câu 5 Câu 6 - ☐ - ☐ - ☐ - ☐ - ☐ - ☐ 0 ☐ ☐ ☐ ☐ 0 ☐ ☐ ☐ ☐ 0 ☐ ☐ ☐ ☐ 0 ☐ ☐ ☐ ☐ 0 ☐ ☐ ☐ ☐ 0 ☐ ☐ ☐ ☐ 1 ☐ ☐ ☐ ☐ 1 ☐ ☐ ☐ ☐ 1 ☐ ☐ ☐ ☐ 1 ☐ ☐ ☐ ☐ 1 ☐ ☐ ☐ ☐ 1 ☐ ☐ ☐ ☐ 2 ☐ ☐ ☐ ☐ 2 ☐ ☐ ☐ ☐ 2 ☐ ☐ ☐ ☐ 2 ☐ ☐ ☐ ☐ 2 ☐ ☐ ☐ ☐ 2 ☐ ☐ ☐ ☐ 3 ☐ ☐ ☐ ☐ 3 ☐ ☐ ☐ ☐ 3 ☐ ☐ ☐ ☐ 3 ☐ ☐ ☐ ☐ 3 ☐ ☐ ☐ ☐ 3 ☐ ☐ ☐ ☐ 4 ☐ ☐ ☐ ☐ 4 ☐ ☐ ☐ ☐ 4 ☐ ☐ ☐ ☐ 4 ☐ ☐ ☐ ☐ 4 ☐ ☐ ☐ ☐ 4 ☐ ☐ ☐ ☐ 5 ☐ ☐ ☐ ☐ 5 ☐ ☐ ☐ ☐ 5 ☐ ☐ ☐ ☐ 5 ☐ ☐ ☐ ☐ 5 ☐ ☐ ☐ ☐ 5 ☐ ☐ ☐ ☐ 6 ☐ ☐ ☐ ☐ 6 ☐ ☐ ☐ ☐ 6 ☐ ☐ ☐ ☐ 6 ☐ ☐ ☐ ☐ 6 ☐ ☐ ☐ ☐ 6 ☐ ☐ ☐ ☐ 7 ☐ ☐ ☐ ☐ 7 ☐ ☐ ☐ ☐ 7 ☐ ☐ ☐ ☐ 7 ☐ ☐ ☐ ☐ 7 ☐ ☐ ☐ ☐ 7 ☐ ☐ ☐ ☐ 8 ☐ ☐ ☐ ☐ 8 ☐ ☐ ☐ ☐ 8 ☐ ☐ ☐ ☐ 8 ☐ ☐ ☐ ☐ 8 ☐ ☐ ☐ ☐ 8 ☐ ☐ ☐ ☐ 9 ☐ ☐ ☐ ☐ 9 ☐ ☐ ☐ ☐ 9 ☐ ☐ ☐ ☐ 9 ☐ ☐ ☐ ☐ 9 ☐ ☐ ☐ ☐ 9 ☐ ☐ ☐ ☐	

TRƯỜNG THPT
TỔ TOÁN

(Đề thi có 01 trang)

ĐỀ KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN
NĂM HỌC 2025 - 2026
MÔN: TOÁN 12

Thời gian làm bài: 15 phút
(không kể thời gian phát đề)

Họ và
tên:

Số báo danh: Mã đề 109

PHẦN I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 7. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1. Cho hàm số $y = f(x)$ có đạo hàm $f'(x) = x^2(x-2)(x+1)^2$ với mọi $x \in \mathbb{R}$. Số điểm cực trị của hàm số là ?

- A. 2. B. 5. C. 1. D. 4.

Câu 2. Đường thẳng nào sau đây là tiệm cận xiên của đồ thị hàm số $y = \frac{3x^2 + x + 1}{x + 2}$.

- A. $y = 3x - 7$. B. $y = 3$. C. $y = 3x - 5$. D. $y = 2x + 5$.

Câu 3. Hàm số $y = -x^3 + 3x^2$ đồng biến trên khoảng nào dưới đây?

- A. $(1; +\infty)$. B. $(1; 2)$. C. $(-\infty; 2)$. D. $(2; +\infty)$.

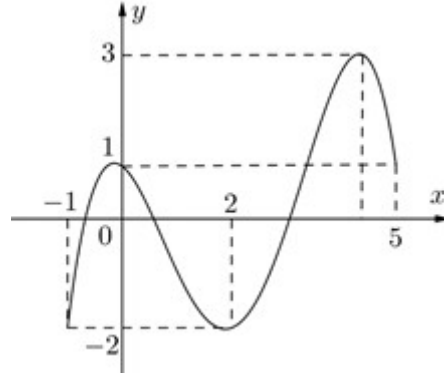
Câu 4. Cho hàm số $y = f(x)$ xác định trên $\mathbb{R} \setminus \{1\}$ liên tục trên mỗi khoảng xác định và có bảng biến thiên sau:

x	$-\infty$		1		$+\infty$
y'		+		+	
y	2		$+\infty$		2
			$-\infty$		

Tổng số tiệm cận đứng và tiệm cận ngang là

- A. 3. B. 5. C. 2. D. 4.

Câu 5. Cho hàm số $f(x)$ liên tục trên $[-1; 5]$ và có đồ thị trên đoạn $[-1; 5]$ như hình vẽ bên dưới. Tìm giá trị lớn nhất của hàm số $f(x)$ trên đoạn $[-1; 5]$ bằng



- A. 1. B. -1. C. 3. D. 2.

Câu 6. Cho hàm số $y = f(x)$ có bảng biến thiên như sau:

x	$-\infty$	-1	1	$+\infty$			
$f'(x)$		$+$	0	$-$	0	$+$	
$f(x)$			3		-2		$+\infty$

Hàm số đạt cực tiểu tại điểm nào dưới đây?

- A. $x = 3$. B. $x = 1$. C. $x = -1$. D. $x = -2$.

Câu 7. Đường tiệm cận ngang của đồ thị hàm số $y = \frac{6x-3}{2x+2}$ có phương trình là

- A. $x = -1$. B. $y = -\frac{3}{2}$. C. $y = -1$. D. $y = 3$.

PHẦN II. Câu trắc nghiệm trả lời ngắn. Thí sinh trả lời từ câu 8 đến câu 10.

Câu 1. Biết đồ thị hàm số $y = \frac{x^2+3x+3}{2x+3}$ có hai điểm cực trị M và N. Bán kính đường tròn nội tiếp tam giác OMN bằng bao nhiêu? (Kết quả làm tròn đến hàng phần trăm).

Câu 2. Tâm đối xứng của đồ thị hàm số $y = \frac{5x^2+x+3}{2x+3}$ có tọa độ $M(a;b)$. Giá trị $a+b$ bằng bao nhiêu?

Câu 3. Biết hàm số $f(x) = -\frac{2}{3}x^3 + 6x^2$ đạt cực đại tại điểm $x = a$. Tính giá trị của a .

----- HẾT -----

HỌ TÊN: LỚP: MÔN:		ĐIỂM:	PHẦN II Câu 1 Câu 2 Câu 3 Câu 4 Đ S Đ S Đ S Đ S a) ☐ ☐ a) ☐ ☐ a) ☐ ☐ a) ☐ ☐ b) ☐ ☐ b) ☐ ☐ b) ☐ ☐ b) ☐ ☐ c) ☐ ☐ c) ☐ ☐ c) ☐ ☐ c) ☐ ☐ d) ☐ ☐ d) ☐ ☐ d) ☐ ☐ d) ☐ ☐						
MÃ ĐỀ [] [] [] 0 ☐ ☐ ☐ ☐ 1 ☐ ☐ ☐ ☐ 2 ☐ ☐ ☐ ☐ 3 ☐ ☐ ☐ ☐ 4 ☐ ☐ ☐ ☐ 5 ☐ ☐ ☐ ☐ 6 ☐ ☐ ☐ ☐ 7 ☐ ☐ ☐ ☐ 8 ☐ ☐ ☐ ☐ 9 ☐ ☐ ☐ ☐	SỐ BÁO DANH [] [] [] [] [] 0 ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ 1 ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ 2 ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ 3 ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ 4 ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ 5 ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ 6 ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ 7 ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ 8 ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ 9 ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐	PHẦN I A B C D 1 ☐ ☐ ☐ ☐ 2 ☐ ☐ ☐ ☐ 3 ☐ ☐ ☐ ☐ 4 ☐ ☐ ☐ ☐ 5 ☐ ☐ ☐ ☐ 6 ☐ ☐ ☐ ☐ 7 ☐ ☐ ☐ ☐ 8 ☐ ☐ ☐ ☐ 9 ☐ ☐ ☐ ☐ 10 ☐ ☐ ☐ ☐ 11 ☐ ☐ ☐ ☐ 12 ☐ ☐ ☐ ☐	PHẦN III Câu 1 Câu 2 Câu 3 Câu 4 Câu 5 Câu 6 [] [] [] [] [] [] [] [] [] [] [] [] [] [] [] [] [] [] [] [] [] [] [] [] - ☐ - ☐ - ☐ - ☐ - ☐ - ☐ 0 ☐ ☐ ☐ ☐ 0 ☐ ☐ ☐ ☐ 0 ☐ ☐ ☐ ☐ 0 ☐ ☐ ☐ ☐ 0 ☐ ☐ ☐ ☐ 0 ☐ ☐ ☐ ☐ 1 ☐ ☐ ☐ ☐ 1 ☐ ☐ ☐ ☐ 1 ☐ ☐ ☐ ☐ 1 ☐ ☐ ☐ ☐ 1 ☐ ☐ ☐ ☐ 1 ☐ ☐ ☐ ☐ 2 ☐ ☐ ☐ ☐ 2 ☐ ☐ ☐ ☐ 2 ☐ ☐ ☐ ☐ 2 ☐ ☐ ☐ ☐ 2 ☐ ☐ ☐ ☐ 2 ☐ ☐ ☐ ☐ 3 ☐ ☐ ☐ ☐ 3 ☐ ☐ ☐ ☐ 3 ☐ ☐ ☐ ☐ 3 ☐ ☐ ☐ ☐ 3 ☐ ☐ ☐ ☐ 3 ☐ ☐ ☐ ☐ 4 ☐ ☐ ☐ ☐ 4 ☐ ☐ ☐ ☐ 4 ☐ ☐ ☐ ☐ 4 ☐ ☐ ☐ ☐ 4 ☐ ☐ ☐ ☐ 4 ☐ ☐ ☐ ☐ 5 ☐ ☐ ☐ ☐ 5 ☐ ☐ ☐ ☐ 5 ☐ ☐ ☐ ☐ 5 ☐ ☐ ☐ ☐ 5 ☐ ☐ ☐ ☐ 5 ☐ ☐ ☐ ☐ 6 ☐ ☐ ☐ ☐ 6 ☐ ☐ ☐ ☐ 6 ☐ ☐ ☐ ☐ 6 ☐ ☐ ☐ ☐ 6 ☐ ☐ ☐ ☐ 6 ☐ ☐ ☐ ☐ 7 ☐ ☐ ☐ ☐ 7 ☐ ☐ ☐ ☐ 7 ☐ ☐ ☐ ☐ 7 ☐ ☐ ☐ ☐ 7 ☐ ☐ ☐ ☐ 7 ☐ ☐ ☐ ☐ 8 ☐ ☐ ☐ ☐ 8 ☐ ☐ ☐ ☐ 8 ☐ ☐ ☐ ☐ 8 ☐ ☐ ☐ ☐ 8 ☐ ☐ ☐ ☐ 8 ☐ ☐ ☐ ☐ 9 ☐ ☐ ☐ ☐ 9 ☐ ☐ ☐ ☐ 9 ☐ ☐ ☐ ☐ 9 ☐ ☐ ☐ ☐ 9 ☐ ☐ ☐ ☐ 9 ☐ ☐ ☐ ☐						
Phiếu: QM 2025 - Toán									

TRƯỜNG THPT
TỔ TOÁN

(Đề thi có 01 trang)

**ĐỀ KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN
NĂM HỌC 2025 - 2026
MÔN: TOÁN 12**

Thời gian làm bài: 15 phút
(không kể thời gian phát đề)

Họ và
tên:

Số báo danh: Mã đề 110

PHẦN I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 7. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1. Cho hàm số $y = f(x)$ xác định trên $\mathbb{R} \setminus \{1\}$ liên tục trên mỗi khoảng xác định và có bảng biến thiên sau:

x	$-\infty$	1	2	$+\infty$
$f'(x)$		-	0	+
$f(x)$	3	$+\infty$	-2	5

Tổng số tiệm cận đứng và tiệm cận ngang là

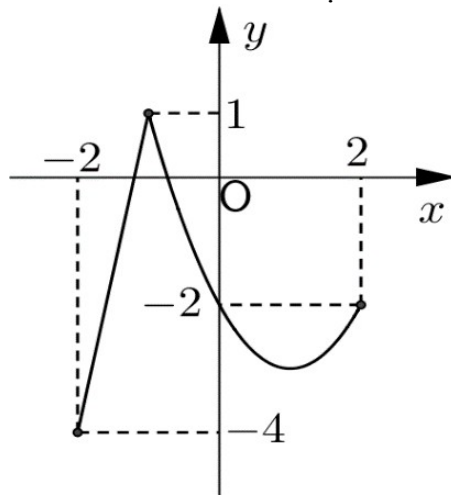
A. 3.

B. 4.

C. 2.

D. 5.

Câu 2. Cho hàm số $y = f(x)$ liên tục trên đoạn $[-2; 2]$ và có đồ thị như hình vẽ bên. Gọi M, m lần lượt là giá trị lớn nhất và giá trị nhỏ nhất của hàm số trên đoạn $[-2; 2]$. Tính $M + m$.



- A. -4. B. -5. C. -3. D. 5.

Câu 3. Cho hàm số $y = f(x)$ có đạo hàm $f'(x) = x^2(x-2)(x+1)^3$ với mọi $x \in \mathbb{R}$. Số điểm cực trị của hàm số là ?

- A. 1. B. 6. C. 4. D. 2.

Câu 4. Đường thẳng nào sau đây là tiệm cận xiên của đồ thị hàm số $y = \frac{2x^2 - 3x + 1}{x + 2}$.

- A. $y = 2x - 5$. B. $y = 2x - 7$. C. $y = 2$. D. $y = 2x + 5$.

Câu 5. Hàm số $y = -x^3 + 3x^2$ nghịch biến trên khoảng nào dưới đây?

- A. $(1; +\infty)$. B. $(-\infty; 2)$. C. $(3; +\infty)$. D. $(0; 2)$.

Câu 6. Đường tiệm cận ngang của đồ thị hàm số $y = \frac{4x-3}{2x+1}$ có phương trình là

- A. $y = -3$. B. $x = -\frac{1}{2}$. C. $y = 2$. D. $y = -\frac{1}{2}$.

Câu 7. Cho hàm số $y = f(x)$ có bảng biến thiên như sau

x	$-\infty$	-2	0	2	$+\infty$
$f'(x)$	$-$	0	$+$	0	$+$
$f(x)$	$+\infty$	1	3	1	$+\infty$

Giá trị cực đại của hàm số đã cho là

- A. 1. B. 0. C. 3. D. 2.

PHẦN II. Câu trắc nghiệm trả lời ngắn. Thí sinh trả lời từ câu 8 đến câu 10.

Câu 1. Biết đồ thị hàm số $y = \frac{x^2 + x + 3}{x + 3}$ có hai điểm cực trị M và N. Bán kính đường tròn nội tiếp tam giác OMN bằng bao nhiêu? (Kết quả làm tròn đến hàng phần trăm).

Câu 2. Tâm đối xứng của đồ thị hàm số $y = \frac{7x^2 + 3x + 5}{2x + 1}$ có tọa độ $M(a; b)$. Giá trị $a + b$ bằng bao nhiêu?

Câu 3. Biết hàm số $f(x) = \frac{2}{3}x^3 + x^2$ đạt cực đại tại điểm $x = a$. Tính giá trị của a .

----- HẾT -----

<div style="border: 1px solid black; padding: 5px;"> HỌ TÊN: LỚP: MÔN: </div>		<div style="border: 1px solid black; padding: 5px; text-align: center;"> ĐIỂM: </div>	<div style="border: 1px solid black; padding: 5px;"> PHẦN II <div style="display: flex; justify-content: space-between;"> <div> ■ Câu 1 Đ S a) ☐ ☐ b) ☐ ☐ c) ☐ ☐ d) ☐ ☐ </div> <div> ■ Câu 2 Đ S a) ☐ ☐ b) ☐ ☐ c) ☐ ☐ d) ☐ ☐ </div> <div> ■ Câu 3 Đ S a) ☐ ☐ b) ☐ ☐ c) ☐ ☐ d) ☐ ☐ </div> <div> ■ Câu 4 Đ S a) ☐ ☐ b) ☐ ☐ c) ☐ ☐ d) ☐ ☐ </div> </div> </div>			
MÃ ĐỀ <div style="border: 1px solid black; width: 40px; height: 20px; margin: 5px;"></div>	SỐ BÁO DANH <div style="border: 1px solid black; width: 60px; height: 20px; margin: 5px;"></div>	PHẦN III <div style="display: flex; justify-content: space-between;"> <div> Câu 1 <div style="border: 1px solid black; width: 40px; height: 20px; margin: 5px;"></div> </div> <div> Câu 2 <div style="border: 1px solid black; width: 40px; height: 20px; margin: 5px;"></div> </div> <div> Câu 3 <div style="border: 1px solid black; width: 40px; height: 20px; margin: 5px;"></div> </div> <div> Câu 4 <div style="border: 1px solid black; width: 40px; height: 20px; margin: 5px;"></div> </div> <div> Câu 5 <div style="border: 1px solid black; width: 40px; height: 20px; margin: 5px;"></div> </div> <div> Câu 6 <div style="border: 1px solid black; width: 40px; height: 20px; margin: 5px;"></div> </div> </div>				

TRƯỜNG THPT
TỔ TOÁN

(Đề thi có 01 trang)

ĐỀ KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN
NĂM HỌC 2025 - 2026
MÔN: TOÁN 12

Thời gian làm bài: 15 phút
(không kể thời gian phát đề)

Họ và
tên:

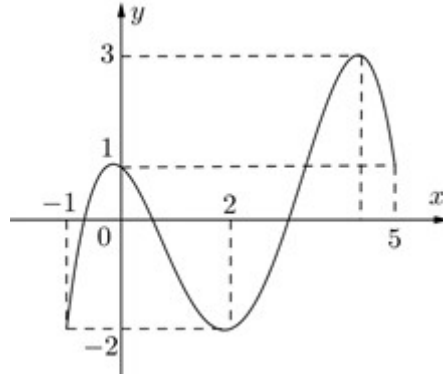
Số báo danh: **Mã đề 111**

PHẦN I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 7. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1. Đường tiệm cận ngang của đồ thị hàm số $y = \frac{6x-3}{2x+2}$ có phương trình là

- A. $y = 3$. B. $x = -1$. C. $y = -1$. D. $y = -\frac{3}{2}$.

Câu 2. Cho hàm số $f(x)$ liên tục trên $[-1; 5]$ và có đồ thị trên đoạn $[-1; 5]$ như hình vẽ bên dưới. Tìm giá trị lớn nhất của hàm số $f(x)$ trên đoạn $[-1; 5]$ bằng



- A. 3. B. -1. C. 1. D. 2.

Câu 3. Đường thẳng nào sau đây là tiệm cận xiên của đồ thị hàm số $y = \frac{3x^2 + x + 1}{x + 2}$.

- A. $y = 3x - 5$. B. $y = 2x + 5$. C. $y = 3x - 7$. D. $y = 3$.

Câu 4. Hàm số $y = -x^3 + 3x^2$ đồng biến trên khoảng nào dưới đây?

- A. $(1; 2)$. B. $(1; +\infty)$. C. $(-\infty; 2)$. D. $(2; +\infty)$.

Câu 5. Cho hàm số $y = f(x)$ có đạo hàm $f'(x) = x^2(x - 2)(x + 1)^2$ với mọi $x \in \mathbb{R}$. Số điểm cực trị của hàm số là ?

- A. 5. B. 2. C. 1. D. 4.

Câu 6. Cho hàm số $y = f(x)$ có bảng biến thiên như sau:

x	$-\infty$	-1	1	$+\infty$		
$f'(x)$		$+$	0	$-$	0	$+$
$f(x)$			3		$+\infty$	
	$-\infty$			-2		

Hàm số đạt cực tiểu tại điểm nào dưới đây?

- A. $x = 3$. B. $x = 1$. C. $x = -1$. D. $x = -2$.

Câu 7. Cho hàm số $y = f(x)$ xác định trên $\mathbb{R} \setminus \{1\}$ liên tục trên mỗi khoảng xác định và có bảng biến thiên sau:

x	$-\infty$	1	$+\infty$
y'	$+$		$+$
y	2	$+\infty$	$-\infty$
			2

Tổng số tiệm cận đứng và tiệm cận ngang là

- A. 4. B. 3. C. 5. D. 2.

PHẦN II. Câu trắc nghiệm trả lời ngắn. Thí sinh trả lời từ câu 8 đến câu 10.

- Câu 1.** Tâm đối xứng của đồ thị hàm số $y = \frac{3x^2 + x + 9}{2x + 1}$ có tọa độ $M(a; b)$. Giá trị $a + b$ bằng bao nhiêu?
- Câu 2.** Biết đồ thị hàm số $y = \frac{x^2 + 3x + 16}{x + 3}$ có hai điểm cực trị M và N. Bán kính đường tròn nội tiếp tam giác OMN bằng bao nhiêu? (Kết quả làm tròn đến hàng phần trăm).
- Câu 3.** Biết hàm số $f(x) = -\frac{2}{3}x^3 + 12x^2$ đạt cực đại tại điểm $x = a$. Tính giá trị của a .

----- HẾT -----

HỌ TÊN: LỚP: MÔN:		ĐIỂM:	PHẦN II						
			■ Câu 1 Đ S a) ☐ ☐ b) ☐ ☐ c) ☐ ☐ d) ☐ ☐	■ Câu 2 Đ S a) ☐ ☐ b) ☐ ☐ c) ☐ ☐ d) ☐ ☐	■ Câu 3 Đ S a) ☐ ☐ b) ☐ ☐ c) ☐ ☐ d) ☐ ☐	■ Câu 4 Đ S a) ☐ ☐ b) ☐ ☐ c) ☐ ☐ d) ☐ ☐			
MÃ ĐỀ [][] 0 ☐ ☐ ☐ ☐ 1 ☐ ☐ ☐ ☐ 2 ☐ ☐ ☐ ☐ 3 ☐ ☐ ☐ ☐ 4 ☐ ☐ ☐ ☐ 5 ☐ ☐ ☐ ☐ 6 ☐ ☐ ☐ ☐ 7 ☐ ☐ ☐ ☐ 8 ☐ ☐ ☐ ☐ 9 ☐ ☐ ☐ ☐	SỐ BÁO DANH [][][][] 0 ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ 1 ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ 2 ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ 3 ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ 4 ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ 5 ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ 6 ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ 7 ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ 8 ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ 9 ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐	PHẦN I ■ A B C D 1 ☐ ☐ ☐ ☐ 2 ☐ ☐ ☐ ☐ 3 ☐ ☐ ☐ ☐ 4 ☐ ☐ ☐ ☐ 5 ☐ ☐ ☐ ☐ 6 ☐ ☐ ☐ ☐ 7 ☐ ☐ ☐ ☐ 8 ☐ ☐ ☐ ☐ 9 ☐ ☐ ☐ ☐ 10 ☐ ☐ ☐ ☐ 11 ☐ ☐ ☐ ☐ 12 ☐ ☐ ☐ ☐	PHẦN III						
			Câu 1 [][][] - ☐ ☐ 9 ☐ ☐ ☐ ☐	Câu 2 [][][] - ☐ ☐ 9 ☐ ☐ ☐ ☐	Câu 3 [][][] - ☐ ☐ 9 ☐ ☐ ☐ ☐	Câu 4 [][][] - ☐ ☐ 9 ☐ ☐ ☐ ☐	Câu 5 [][][] - ☐ ☐ 9 ☐ ☐ ☐ ☐	Câu 6 [][][] - ☐ ☐ 9 ☐ ☐ ☐ ☐	
			Phiếu: QM 2025 - Toán						

TRƯỜNG THPT
TỔ TOÁN

(Đề thi có 01 trang)

ĐỀ KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN
NĂM HỌC 2025 - 2026
MÔN: TOÁN 12
 Thời gian làm bài: 15 phút
 (không kể thời gian phát đề)

Họ và
 tên:

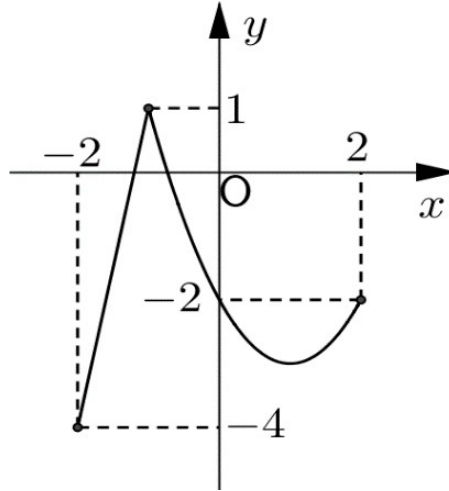
Số báo danh: Mã đề 112

PHẦN I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 7. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1. Cho hàm số $y = f(x)$ có đạo hàm $f'(x) = x^2(x-2)(x+1)^3$ với mọi $x \in \mathbb{R}$. Số điểm cực trị của hàm số là ?

- A. 6. B. 4. C. 1. D. 2.

Câu 2. Cho hàm số $y = f(x)$ liên tục trên đoạn $[-2; 2]$ và có đồ thị như hình vẽ bên. Gọi M, m lần lượt là giá trị lớn nhất và giá trị nhỏ nhất của hàm số trên đoạn $[-2; 2]$. Tính $M + m$.



- A. -4. B. -3. C. -5. D. 5.

Câu 3. Đường tiệm cận ngang của đồ thị hàm số $y = \frac{4x-3}{2x+1}$ có phương trình là

- A. $y = -3$. B. $y = -\frac{1}{2}$. C. $y = 2$. D. $x = -\frac{1}{2}$.

Câu 4. Đường thẳng nào sau đây là tiệm cận xiên của đồ thị hàm số $y = \frac{2x^2 - 3x + 1}{x + 2}$.

- A. $y = 2x - 5$. B. $y = 2$. C. $y = 2x - 7$. D. $y = 2x + 5$.

Câu 5. Cho hàm số $y = f(x)$ xác định trên $\mathbb{R} \setminus \{1\}$ liên tục trên mỗi khoảng xác định và có bảng biến thiên sau:

x	$-\infty$	1	2	$+\infty$
$f'(x)$	-	-	0	+
$f(x)$	3	$+\infty$	-2	5

Tổng số tiệm cận đứng và tiệm cận ngang là

- A. 5. B. 4. C. 2. D. 3.

Câu 6. Hàm số $y = -x^3 + 3x^2$ nghịch biến trên khoảng nào dưới đây?

- A. $(3; +\infty)$. B. $(0; 2)$. C. $(-\infty; 2)$. D. $(1; +\infty)$.

Câu 7. Cho hàm số $y = f(x)$ có bảng biến thiên như sau

x	$-\infty$	-2	0	2	$+\infty$
$f'(x)$	-	0	+	0	+
$f(x)$	$+\infty$	1	3	1	$+\infty$

Giá trị cực đại của hàm số đã cho là

A. 3.

B. 2.

C. 0.

D. 1.

PHẦN II. Câu trắc nghiệm trả lời ngắn. Thí sinh trả lời từ câu 8 đến câu 10.

Câu 1. Biết đồ thị hàm số $y = \frac{x^2 + 2x + 9}{x + 1}$ có hai điểm cực trị M và N. Bán kính đường tròn nội tiếp tam giác OMN bằng bao nhiêu? (Kết quả làm tròn đến hàng phần trăm).

Câu 2. Tâm đối xứng của đồ thị hàm số $y = \frac{7x^2 + x - 3}{2x - 1}$ có tọa độ $M(a; b)$. Giá trị $a + b$ bằng bao nhiêu?

Câu 3. Biết hàm số $f(x) = \frac{2}{3}x^3 + 6x^2$ đạt cực đại tại điểm $x = a$. Tính giá trị của a .

----- HẾT -----

HỌ TÊN: LỚP: MÔN:		ĐIỂM:	PHẦN II <table style="width: 100%; border: none;"> <tr> <td style="width: 25%; text-align: center;"> ■ Câu 1 Đ S a) ○○ b) ○○ c) ○○ d) ○○ </td> <td style="width: 25%; text-align: center;"> ■ Câu 2 Đ S a) ○○ b) ○○ c) ○○ d) ○○ </td> <td style="width: 25%; text-align: center;"> ■ Câu 3 Đ S a) ○○ b) ○○ c) ○○ d) ○○ </td> <td style="width: 25%; text-align: center;"> ■ Câu 4 Đ S a) ○○ b) ○○ c) ○○ d) ○○ </td> </tr> </table>						■ Câu 1 Đ S a) ○○ b) ○○ c) ○○ d) ○○	■ Câu 2 Đ S a) ○○ b) ○○ c) ○○ d) ○○	■ Câu 3 Đ S a) ○○ b) ○○ c) ○○ d) ○○	■ Câu 4 Đ S a) ○○ b) ○○ c) ○○ d) ○○																																																																																																																																				
■ Câu 1 Đ S a) ○○ b) ○○ c) ○○ d) ○○	■ Câu 2 Đ S a) ○○ b) ○○ c) ○○ d) ○○	■ Câu 3 Đ S a) ○○ b) ○○ c) ○○ d) ○○	■ Câu 4 Đ S a) ○○ b) ○○ c) ○○ d) ○○																																																																																																																																													
MÃ ĐỀ <div style="border: 1px solid black; width: 40px; height: 20px; margin: 5px;"></div>	SỐ BÁO DANH <div style="border: 1px solid black; width: 40px; height: 20px; margin: 5px;"></div>	PHẦN I <table style="width: 100%; border: none;"> <tr><th>A</th><th>B</th><th>C</th><th>D</th></tr> <tr><td>1 ○○○○</td><td>1 ○○○○</td><td>1 ○○○○</td><td>1 ○○○○</td></tr> <tr><td>2 ○○○○</td><td>2 ○○○○</td><td>2 ○○○○</td><td>2 ○○○○</td></tr> <tr><td>3 ○○○○</td><td>3 ○○○○</td><td>3 ○○○○</td><td>3 ○○○○</td></tr> <tr><td>4 ○○○○</td><td>4 ○○○○</td><td>4 ○○○○</td><td>4 ○○○○</td></tr> <tr><td>5 ○○○○</td><td>5 ○○○○</td><td>5 ○○○○</td><td>5 ○○○○</td></tr> <tr><td>6 ○○○○</td><td>6 ○○○○</td><td>6 ○○○○</td><td>6 ○○○○</td></tr> <tr><td>7 ○○○○</td><td>7 ○○○○</td><td>7 ○○○○</td><td>7 ○○○○</td></tr> <tr><td>8 ○○○○</td><td>8 ○○○○</td><td>8 ○○○○</td><td>8 ○○○○</td></tr> <tr><td>9 ○○○○</td><td>9 ○○○○</td><td>9 ○○○○</td><td>9 ○○○○</td></tr> <tr><td>10 ○○○○</td><td>10 ○○○○</td><td>10 ○○○○</td><td>10 ○○○○</td></tr> <tr><td>11 ○○○○</td><td>11 ○○○○</td><td>11 ○○○○</td><td>11 ○○○○</td></tr> <tr><td>12 ○○○○</td><td>12 ○○○○</td><td>12 ○○○○</td><td>12 ○○○○</td></tr> </table>	A	B	C	D	1 ○○○○	1 ○○○○	1 ○○○○	1 ○○○○	2 ○○○○	2 ○○○○	2 ○○○○	2 ○○○○	3 ○○○○	3 ○○○○	3 ○○○○	3 ○○○○	4 ○○○○	4 ○○○○	4 ○○○○	4 ○○○○	5 ○○○○	5 ○○○○	5 ○○○○	5 ○○○○	6 ○○○○	6 ○○○○	6 ○○○○	6 ○○○○	7 ○○○○	7 ○○○○	7 ○○○○	7 ○○○○	8 ○○○○	8 ○○○○	8 ○○○○	8 ○○○○	9 ○○○○	9 ○○○○	9 ○○○○	9 ○○○○	10 ○○○○	10 ○○○○	10 ○○○○	10 ○○○○	11 ○○○○	11 ○○○○	11 ○○○○	11 ○○○○	12 ○○○○	12 ○○○○	12 ○○○○	12 ○○○○	PHẦN III <table style="width: 100%; border: none;"> <tr> <th style="width: 16.6%;">Câu 1</th> <th style="width: 16.6%;">Câu 2</th> <th style="width: 16.6%;">Câu 3</th> <th style="width: 16.6%;">Câu 4</th> <th style="width: 16.6%;">Câu 5</th> <th style="width: 16.6%;">Câu 6</th> </tr> <tr> <td> <div style="border: 1px solid black; width: 40px; height: 20px; margin: 5px;"></div> </td> <td> <div style="border: 1px solid black; width: 40px; height: 20px; margin: 5px;"></div> </td> <td> <div style="border: 1px solid black; width: 40px; height: 20px; margin: 5px;"></div> </td> <td> <div style="border: 1px solid black; width: 40px; height: 20px; margin: 5px;"></div> </td> <td> <div style="border: 1px solid black; width: 40px; height: 20px; margin: 5px;"></div> </td> <td> <div style="border: 1px solid black; width: 40px; height: 20px; margin: 5px;"></div> </td> </tr> <tr><td>1 ○○○○</td><td>1 ○○○○</td><td>1 ○○○○</td><td>1 ○○○○</td><td>1 ○○○○</td><td>1 ○○○○</td></tr> <tr><td>2 ○○○○</td><td>2 ○○○○</td><td>2 ○○○○</td><td>2 ○○○○</td><td>2 ○○○○</td><td>2 ○○○○</td></tr> <tr><td>3 ○○○○</td><td>3 ○○○○</td><td>3 ○○○○</td><td>3 ○○○○</td><td>3 ○○○○</td><td>3 ○○○○</td></tr> <tr><td>4 ○○○○</td><td>4 ○○○○</td><td>4 ○○○○</td><td>4 ○○○○</td><td>4 ○○○○</td><td>4 ○○○○</td></tr> <tr><td>5 ○○○○</td><td>5 ○○○○</td><td>5 ○○○○</td><td>5 ○○○○</td><td>5 ○○○○</td><td>5 ○○○○</td></tr> <tr><td>6 ○○○○</td><td>6 ○○○○</td><td>6 ○○○○</td><td>6 ○○○○</td><td>6 ○○○○</td><td>6 ○○○○</td></tr> <tr><td>7 ○○○○</td><td>7 ○○○○</td><td>7 ○○○○</td><td>7 ○○○○</td><td>7 ○○○○</td><td>7 ○○○○</td></tr> <tr><td>8 ○○○○</td><td>8 ○○○○</td><td>8 ○○○○</td><td>8 ○○○○</td><td>8 ○○○○</td><td>8 ○○○○</td></tr> <tr><td>9 ○○○○</td><td>9 ○○○○</td><td>9 ○○○○</td><td>9 ○○○○</td><td>9 ○○○○</td><td>9 ○○○○</td></tr> <tr><td>10 ○○○○</td><td>10 ○○○○</td><td>10 ○○○○</td><td>10 ○○○○</td><td>10 ○○○○</td><td>10 ○○○○</td></tr> <tr><td>11 ○○○○</td><td>11 ○○○○</td><td>11 ○○○○</td><td>11 ○○○○</td><td>11 ○○○○</td><td>11 ○○○○</td></tr> <tr><td>12 ○○○○</td><td>12 ○○○○</td><td>12 ○○○○</td><td>12 ○○○○</td><td>12 ○○○○</td><td>12 ○○○○</td></tr> </table>						Câu 1	Câu 2	Câu 3	Câu 4	Câu 5	Câu 6	<div style="border: 1px solid black; width: 40px; height: 20px; margin: 5px;"></div>	<div style="border: 1px solid black; width: 40px; height: 20px; margin: 5px;"></div>	<div style="border: 1px solid black; width: 40px; height: 20px; margin: 5px;"></div>	<div style="border: 1px solid black; width: 40px; height: 20px; margin: 5px;"></div>	<div style="border: 1px solid black; width: 40px; height: 20px; margin: 5px;"></div>	<div style="border: 1px solid black; width: 40px; height: 20px; margin: 5px;"></div>	1 ○○○○	1 ○○○○	1 ○○○○	1 ○○○○	1 ○○○○	1 ○○○○	2 ○○○○	2 ○○○○	2 ○○○○	2 ○○○○	2 ○○○○	2 ○○○○	3 ○○○○	3 ○○○○	3 ○○○○	3 ○○○○	3 ○○○○	3 ○○○○	4 ○○○○	4 ○○○○	4 ○○○○	4 ○○○○	4 ○○○○	4 ○○○○	5 ○○○○	5 ○○○○	5 ○○○○	5 ○○○○	5 ○○○○	5 ○○○○	6 ○○○○	6 ○○○○	6 ○○○○	6 ○○○○	6 ○○○○	6 ○○○○	7 ○○○○	7 ○○○○	7 ○○○○	7 ○○○○	7 ○○○○	7 ○○○○	8 ○○○○	8 ○○○○	8 ○○○○	8 ○○○○	8 ○○○○	8 ○○○○	9 ○○○○	9 ○○○○	9 ○○○○	9 ○○○○	9 ○○○○	9 ○○○○	10 ○○○○	10 ○○○○	10 ○○○○	10 ○○○○	10 ○○○○	10 ○○○○	11 ○○○○	11 ○○○○	11 ○○○○	11 ○○○○	11 ○○○○	11 ○○○○	12 ○○○○	12 ○○○○	12 ○○○○	12 ○○○○	12 ○○○○	12 ○○○○
A	B	C	D																																																																																																																																													
1 ○○○○	1 ○○○○	1 ○○○○	1 ○○○○																																																																																																																																													
2 ○○○○	2 ○○○○	2 ○○○○	2 ○○○○																																																																																																																																													
3 ○○○○	3 ○○○○	3 ○○○○	3 ○○○○																																																																																																																																													
4 ○○○○	4 ○○○○	4 ○○○○	4 ○○○○																																																																																																																																													
5 ○○○○	5 ○○○○	5 ○○○○	5 ○○○○																																																																																																																																													
6 ○○○○	6 ○○○○	6 ○○○○	6 ○○○○																																																																																																																																													
7 ○○○○	7 ○○○○	7 ○○○○	7 ○○○○																																																																																																																																													
8 ○○○○	8 ○○○○	8 ○○○○	8 ○○○○																																																																																																																																													
9 ○○○○	9 ○○○○	9 ○○○○	9 ○○○○																																																																																																																																													
10 ○○○○	10 ○○○○	10 ○○○○	10 ○○○○																																																																																																																																													
11 ○○○○	11 ○○○○	11 ○○○○	11 ○○○○																																																																																																																																													
12 ○○○○	12 ○○○○	12 ○○○○	12 ○○○○																																																																																																																																													
Câu 1	Câu 2	Câu 3	Câu 4	Câu 5	Câu 6																																																																																																																																											
<div style="border: 1px solid black; width: 40px; height: 20px; margin: 5px;"></div>	<div style="border: 1px solid black; width: 40px; height: 20px; margin: 5px;"></div>	<div style="border: 1px solid black; width: 40px; height: 20px; margin: 5px;"></div>	<div style="border: 1px solid black; width: 40px; height: 20px; margin: 5px;"></div>	<div style="border: 1px solid black; width: 40px; height: 20px; margin: 5px;"></div>	<div style="border: 1px solid black; width: 40px; height: 20px; margin: 5px;"></div>																																																																																																																																											
1 ○○○○	1 ○○○○	1 ○○○○	1 ○○○○	1 ○○○○	1 ○○○○																																																																																																																																											
2 ○○○○	2 ○○○○	2 ○○○○	2 ○○○○	2 ○○○○	2 ○○○○																																																																																																																																											
3 ○○○○	3 ○○○○	3 ○○○○	3 ○○○○	3 ○○○○	3 ○○○○																																																																																																																																											
4 ○○○○	4 ○○○○	4 ○○○○	4 ○○○○	4 ○○○○	4 ○○○○																																																																																																																																											
5 ○○○○	5 ○○○○	5 ○○○○	5 ○○○○	5 ○○○○	5 ○○○○																																																																																																																																											
6 ○○○○	6 ○○○○	6 ○○○○	6 ○○○○	6 ○○○○	6 ○○○○																																																																																																																																											
7 ○○○○	7 ○○○○	7 ○○○○	7 ○○○○	7 ○○○○	7 ○○○○																																																																																																																																											
8 ○○○○	8 ○○○○	8 ○○○○	8 ○○○○	8 ○○○○	8 ○○○○																																																																																																																																											
9 ○○○○	9 ○○○○	9 ○○○○	9 ○○○○	9 ○○○○	9 ○○○○																																																																																																																																											
10 ○○○○	10 ○○○○	10 ○○○○	10 ○○○○	10 ○○○○	10 ○○○○																																																																																																																																											
11 ○○○○	11 ○○○○	11 ○○○○	11 ○○○○	11 ○○○○	11 ○○○○																																																																																																																																											
12 ○○○○	12 ○○○○	12 ○○○○	12 ○○○○	12 ○○○○	12 ○○○○																																																																																																																																											

Phiếu: QM 2025 - Toán

(Đề thi có 01 trang)

Họ và
tên:

Số báo danh: Mã đề 113

PHẦN I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 7. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1. Cho hàm số $y = f(x)$ có bảng biến thiên như sau:

x	$-\infty$	-1		1	$+\infty$	
$f'(x)$		$+$	0	$-$	0	$+$
$f(x)$			3		-2	$+\infty$
	$-\infty$					

Hàm số đạt cực tiểu tại điểm nào dưới đây?

- A. $x = 3$. B. $x = 1$. C. $x = -1$. D. $x = -2$.

Câu 2. Đường thẳng nào sau đây là tiệm cận của đồ thị hàm số $y = \frac{3x^2 + x + 1}{x + 2}$.

- A. $y = 3$. B. $y = 3x - 5$. C. $y = 2x + 5$. D. $y = 3x - 7$.

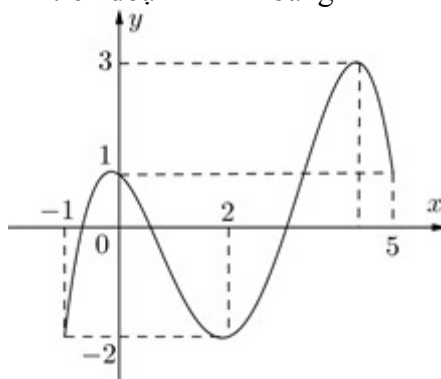
Câu 3. Cho hàm số $y = f(x)$ có đạo hàm $f'(x) = x^2(x - 2)(x + 1)^2$ với mọi $x \in \mathbb{R}$. Số điểm cực trị của hàm số là?

- A. 5. B. 1. C. 2. D. 4.

Câu 4. Hàm số $y = -x^3 + 3x^2$ đồng biến trên khoảng nào dưới đây?

- A. $(-\infty; 2)$. B. $(1; +\infty)$. C. $(2; +\infty)$. D. $(1; 2)$.

Câu 5. Cho hàm số $f(x)$ liên tục trên $[-1; 5]$ và có đồ thị trên đoạn $[-1; 5]$ như hình vẽ bên dưới. Tìm giá trị lớn nhất của hàm số $f(x)$ trên đoạn $[-1; 5]$ bằng

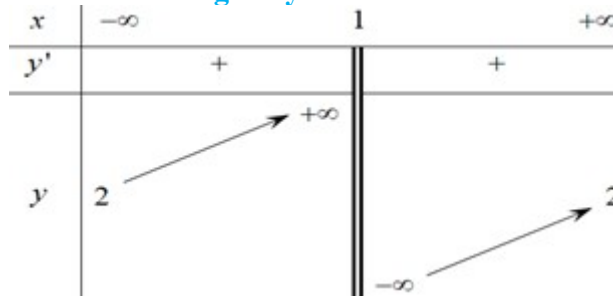


- A. 2. B. 3. C. -1. D. 1.

Câu 6. Đường tiệm cận ngang của đồ thị hàm số $y = \frac{6x - 3}{2x + 2}$ có phương trình là

- A. $x = -1$. B. $y = -1$. C. $y = -\frac{3}{2}$. D. $y = 3$.

Câu 7. Cho hàm số $y = f(x)$ xác định trên $\mathbb{R} \setminus \{1\}$ liên tục trên mỗi khoảng xác định và có bảng biến thiên sau:



Tổng số tiệm cận đứng và tiệm cận ngang là

A. 5.

B. 2.

C. 4.

D. 3.

PHẦN II. Câu trắc nghiệm trả lời ngắn. Thí sinh trả lời từ câu 8 đến câu 10.

Câu 1. Tâm đối xứng của đồ thị hàm số $y = \frac{5x^2 + x + 3}{2x + 3}$ có tọa độ $M(a; b)$. Giá trị $a + b$ bằng bao nhiêu?

Câu 2. Biết đồ thị hàm số $y = \frac{x^2 + 3x + 3}{2x + 3}$ có hai điểm cực trị M và N. Bán kính đường tròn nội tiếp tam giác OMN bằng bao nhiêu? (Kết quả làm tròn đến hàng phần trăm).

Câu 3. Biết hàm số $f(x) = -\frac{2}{3}x^3 + 6x^2$ đạt cực đại tại điểm $x = a$. Tính giá trị của a .

----- HẾT -----

HỌ TÊN: LỚP: MÔN:		ĐIỂM:	PHẦN II						
			■ Câu 1 Đ S a) ☐ ☐ b) ☐ ☐ c) ☐ ☐ d) ☐ ☐	■ Câu 2 Đ S a) ☐ ☐ b) ☐ ☐ c) ☐ ☐ d) ☐ ☐	■ Câu 3 Đ S a) ☐ ☐ b) ☐ ☐ c) ☐ ☐ d) ☐ ☐	■ Câu 4 Đ S a) ☐ ☐ b) ☐ ☐ c) ☐ ☐ d) ☐ ☐			
MÃ ĐỀ [][]	SỐ BÁO DANH [][][][][]	PHẦN III							
		PHẦN I ■ A B C D 1 ☐ ☐ ☐ ☐ 2 ☐ ☐ ☐ ☐ 3 ☐ ☐ ☐ ☐ 4 ☐ ☐ ☐ ☐ 5 ☐ ☐ ☐ ☐ 6 ☐ ☐ ☐ ☐ 7 ☐ ☐ ☐ ☐ 8 ☐ ☐ ☐ ☐ 9 ☐ ☐ ☐ ☐ 10 ☐ ☐ ☐ ☐ 11 ☐ ☐ ☐ ☐ 12 ☐ ☐ ☐ ☐	Câu 1 [][][][] - ☐ ☐ ☐ ☐ 0 ☐ ☐ ☐ ☐ 1 ☐ ☐ ☐ ☐ 2 ☐ ☐ ☐ ☐ 3 ☐ ☐ ☐ ☐ 4 ☐ ☐ ☐ ☐ 5 ☐ ☐ ☐ ☐ 6 ☐ ☐ ☐ ☐ 7 ☐ ☐ ☐ ☐ 8 ☐ ☐ ☐ ☐ 9 ☐ ☐ ☐ ☐	Câu 2 [][][][] - ☐ ☐ ☐ ☐ 0 ☐ ☐ ☐ ☐ 1 ☐ ☐ ☐ ☐ 2 ☐ ☐ ☐ ☐ 3 ☐ ☐ ☐ ☐ 4 ☐ ☐ ☐ ☐ 5 ☐ ☐ ☐ ☐ 6 ☐ ☐ ☐ ☐ 7 ☐ ☐ ☐ ☐ 8 ☐ ☐ ☐ ☐ 9 ☐ ☐ ☐ ☐	Câu 3 [][][][] - ☐ ☐ ☐ ☐ 0 ☐ ☐ ☐ ☐ 1 ☐ ☐ ☐ ☐ 2 ☐ ☐ ☐ ☐ 3 ☐ ☐ ☐ ☐ 4 ☐ ☐ ☐ ☐ 5 ☐ ☐ ☐ ☐ 6 ☐ ☐ ☐ ☐ 7 ☐ ☐ ☐ ☐ 8 ☐ ☐ ☐ ☐ 9 ☐ ☐ ☐ ☐	Câu 4 [][][][] - ☐ ☐ ☐ ☐ 0 ☐ ☐ ☐ ☐ 1 ☐ ☐ ☐ ☐ 2 ☐ ☐ ☐ ☐ 3 ☐ ☐ ☐ ☐ 4 ☐ ☐ ☐ ☐ 5 ☐ ☐ ☐ ☐ 6 ☐ ☐ ☐ ☐ 7 ☐ ☐ ☐ ☐ 8 ☐ ☐ ☐ ☐ 9 ☐ ☐ ☐ ☐	Câu 5 [][][][] - ☐ ☐ ☐ ☐ 0 ☐ ☐ ☐ ☐ 1 ☐ ☐ ☐ ☐ 2 ☐ ☐ ☐ ☐ 3 ☐ ☐ ☐ ☐ 4 ☐ ☐ ☐ ☐ 5 ☐ ☐ ☐ ☐ 6 ☐ ☐ ☐ ☐ 7 ☐ ☐ ☐ ☐ 8 ☐ ☐ ☐ ☐ 9 ☐ ☐ ☐ ☐	Câu 6 [][][][] - ☐ ☐ ☐ ☐ 0 ☐ ☐ ☐ ☐ 1 ☐ ☐ ☐ ☐ 2 ☐ ☐ ☐ ☐ 3 ☐ ☐ ☐ ☐ 4 ☐ ☐ ☐ ☐ 5 ☐ ☐ ☐ ☐ 6 ☐ ☐ ☐ ☐ 7 ☐ ☐ ☐ ☐ 8 ☐ ☐ ☐ ☐ 9 ☐ ☐ ☐ ☐	
		Phiếu: QM 2025 - Toán							

TRƯỜNG THPT
TỔ TOÁN

(Đề thi có 01 trang)

ĐỀ KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN
NĂM HỌC 2025 - 2026
MÔN: TOÁN 12

Thời gian làm bài: 15 phút
(không kể thời gian phát đề)

Họ và
tên:

Số báo danh: Mã đề 114

PHẦN I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 7. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1. Đường thẳng nào sau đây là tiệm cận xiên của đồ thị hàm số $y = \frac{2x^2 - 3x + 1}{x + 2}$.

A. $y = 2x - 5$. B. $y = 2x + 5$. C. $y = 2x - 7$. D. $y = 2$.

Câu 2. Cho hàm số $y = f(x)$ có bảng biến thiên như sau

x	$-\infty$	-2	0	2	$+\infty$
$f'(x)$	$-$	0	$+$	0	$+$
$f(x)$	$+\infty$		3		$+\infty$
		1		1	

Giá trị cực đại của hàm số đã cho là

A. 1. B. 2. C. 3. D. 0.

Câu 3. Cho hàm số $y = f(x)$ xác định trên $\mathbb{R} \setminus \{1\}$ liên tục trên mỗi khoảng xác định và có bảng biến thiên sau:

x	$-\infty$	1	2	$+\infty$
$f'(x)$	$-$	$-$	0	$+$
$f(x)$	3	$+\infty$	-2	5
		$-\infty$		

Tổng số tiệm cận đứng và tiệm cận ngang là

A. 2. B. 5. C. 4. D. 3.

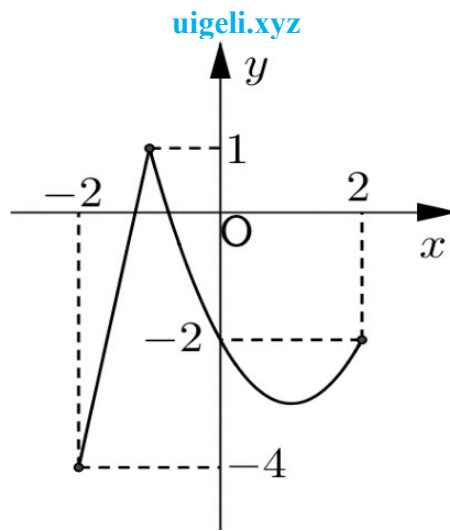
Câu 4. Hàm số $y = -x^3 + 3x^2$ nghịch biến trên khoảng nào dưới đây?

A. $(0; 2)$. B. $(1; +\infty)$. C. $(3; +\infty)$. D. $(-\infty; 2)$.

Câu 5. Cho hàm số $y = f(x)$ có đạo hàm $f'(x) = x^2(x - 2)(x + 1)^3$ với mọi $x \in \mathbb{R}$. Số điểm cực trị của hàm số là ?

A. 1. B. 4. C. 6. D. 2.

Câu 6. Cho hàm số $y = f(x)$ liên tục trên đoạn $[-2; 2]$ và có đồ thị như hình vẽ bên. Gọi M, m lần lượt là giá trị lớn nhất và giá trị nhỏ nhất của hàm số trên đoạn $[-2; 2]$. Tính $M + m$.



- A. -3 . B. -4 . C. 5 . D. -5 .

Câu 7. Đường tiệm cận ngang của đồ thị hàm số $y = \frac{4x-3}{2x+1}$ có phương trình là

- A. $y = -3$. B. $x = -\frac{1}{2}$. C. $y = -\frac{1}{2}$. D. $y = 2$.

PHẦN II. Câu trắc nghiệm trả lời ngắn. Thí sinh trả lời từ câu 8 đến câu 10.

Câu 1. Biết hàm số $f(x) = \frac{2}{3}x^3 + x^2$ đạt cực đại tại điểm $x = a$. Tính giá trị của a .

Câu 2. Tâm đối xứng của đồ thị hàm số $y = \frac{7x^2 + 3x + 5}{2x + 1}$ có tọa độ $M(a; b)$. Giá trị $a + b$ bằng bao nhiêu?

Câu 3. Biết đồ thị hàm số $y = \frac{x^2 + x + 3}{x + 3}$ có hai điểm cực trị M và N. Bán kính đường tròn nội tiếp tam giác OMN bằng bao nhiêu? (Kết quả làm tròn đến hàng phần trăm).

----- HẾT -----

HỌ TÊN: LỚP: MÔN:		ĐIỂM:	PHẦN II																																																			
			Câu 1 Đ S a) ☐ ☐ b) ☐ ☐ c) ☐ ☐ d) ☐ ☐	Câu 2 Đ S a) ☐ ☐ b) ☐ ☐ c) ☐ ☐ d) ☐ ☐	Câu 3 Đ S a) ☐ ☐ b) ☐ ☐ c) ☐ ☐ d) ☐ ☐	Câu 4 Đ S a) ☐ ☐ b) ☐ ☐ c) ☐ ☐ d) ☐ ☐																																																
MÃ ĐỀ <input type="text"/> <input type="text"/> <input type="text"/>	SỐ BÁO DANH <input type="text"/> <input type="text"/> <input type="text"/> <input type="text"/> <input type="text"/> <input type="text"/>	PHẦN I <table style="width: 100%;"> <tr> <th>A</th><th>B</th><th>C</th><th>D</th></tr> <tr><td>☐</td><td>☐</td><td>☐</td><td>☐</td></tr> <tr><td>☐</td><td>☐</td><td>☐</td><td>☐</td></tr> <tr><td>☐</td><td>☐</td><td>☐</td><td>☐</td></tr> <tr><td>☐</td><td>☐</td><td>☐</td><td>☐</td></tr> <tr><td>☐</td><td>☐</td><td>☐</td><td>☐</td></tr> <tr><td>☐</td><td>☐</td><td>☐</td><td>☐</td></tr> <tr><td>☐</td><td>☐</td><td>☐</td><td>☐</td></tr> <tr><td>☐</td><td>☐</td><td>☐</td><td>☐</td></tr> <tr><td>☐</td><td>☐</td><td>☐</td><td>☐</td></tr> <tr><td>☐</td><td>☐</td><td>☐</td><td>☐</td></tr> <tr><td>☐</td><td>☐</td><td>☐</td><td>☐</td></tr> </table>	A	B	C	D	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	PHẦN III			
A	B	C	D																																																			
☐	☐	☐	☐																																																			
☐	☐	☐	☐																																																			
☐	☐	☐	☐																																																			
☐	☐	☐	☐																																																			
☐	☐	☐	☐																																																			
☐	☐	☐	☐																																																			
☐	☐	☐	☐																																																			
☐	☐	☐	☐																																																			
☐	☐	☐	☐																																																			
☐	☐	☐	☐																																																			
☐	☐	☐	☐																																																			
		Câu 1 <input type="text"/> <input type="text"/> <input type="text"/> <input type="text"/>	Câu 2 <input type="text"/> <input type="text"/> <input type="text"/> <input type="text"/>	Câu 3 <input type="text"/> <input type="text"/> <input type="text"/> <input type="text"/>	Câu 4 <input type="text"/> <input type="text"/> <input type="text"/> <input type="text"/>	Câu 5 <input type="text"/> <input type="text"/> <input type="text"/> <input type="text"/>																																																
		Câu 6 <input type="text"/> <input type="text"/> <input type="text"/> <input type="text"/>																																																				
		Phiếu: QM 2025 - Toán																																																				

TRƯỜNG THPT
TỔ TOÁN

(Đề thi có 01 trang)

**ĐỀ KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN
NĂM HỌC 2025 - 2026
MÔN: TOÁN 12**

Thời gian làm bài: 15 phút
(không kể thời gian phát đề)

Họ và
tên:

Số báo danh: Mã đề 115

PHẦN I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 7. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1. Đường thẳng nào sau đây là tiệm cận xiên của đồ thị hàm số $y = \frac{2x^2 - 3x + 1}{x + 2}$.

- A. $y = 2x + 5$. B. $y = 2x - 5$. C. $y = 2$. D. $y = 2x - 7$.

Câu 2. Hàm số $y = -x^3 + 3x^2$ nghịch biến trên khoảng nào dưới đây?

- A. $(0; 2)$. B. $(-\infty; 2)$. C. $(3; +\infty)$. D. $(1; +\infty)$.

Câu 3. Cho hàm số $y = f(x)$ có bảng biến thiên như sau

x	$-\infty$	-2	0	2	$+\infty$
$f'(x)$	$-$	0	$+$	$-$	$+$
$f(x)$	$+\infty$	1	3	1	$+\infty$

Giá trị cực đại của hàm số đã cho là

- A. 3. B. 1. C. 0. D. 2.

Câu 4. Cho hàm số $y = f(x)$ xác định trên $\mathbb{R} \setminus \{1\}$ liên tục trên mỗi khoảng xác định và có bảng biến thiên sau:

x	$-\infty$	1	2	$+\infty$
$f'(x)$	-	-	0	+
$f(x)$	3	$+\infty$	-2	5

Tổng số tiệm cận đứng và tiệm cận ngang là

A. 3.

B. 4.

C. 5.

D. 2.

Câu 5. Đường tiệm cận ngang của đồ thị hàm số $y = \frac{4x-3}{2x+1}$ có phương trình là

A. $y = -\frac{1}{2}$.

B. $y = -3$.

C. $y = 2$.

D. $x = -\frac{1}{2}$.

Câu 6. Cho hàm số $y = f(x)$ có đạo hàm $f'(x) = x^2(x-2)(x+1)^3$ với mọi $x \in \mathbb{R}$. Số điểm cực trị của hàm số là ?

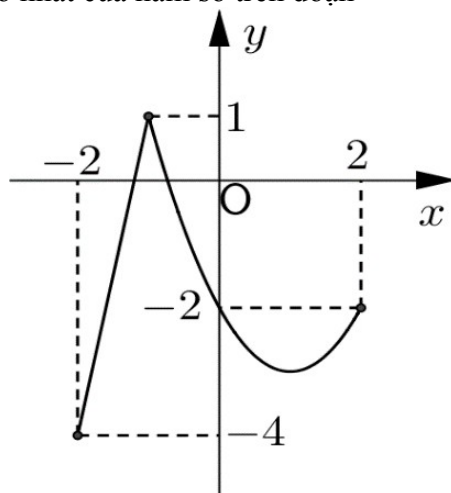
A. 6.

B. 1.

C. 4.

D. 2.

Câu 7. Cho hàm số $y = f(x)$ liên tục trên đoạn $[-2; 2]$ và có đồ thị như hình vẽ bên. Gọi M, m lần lượt là giá trị lớn nhất và giá trị nhỏ nhất của hàm số trên đoạn $[-2; 2]$. Tính $M + m$.



A. 5.

B. -5.

C. -4.

D. -3.

PHẦN II. Câu trắc nghiệm trả lời ngắn. Thí sinh trả lời từ câu 8 đến câu 10.

Câu 1. Tâm đối xứng của đồ thị hàm số $y = \frac{7x^2 + x - 3}{2x - 1}$ có tọa độ $M(a; b)$. Giá trị $a + b$ bằng bao nhiêu?

Câu 2. Biết đồ thị hàm số $y = \frac{x^2 + 2x + 9}{x + 1}$ có hai điểm cực trị M và N. Bán kính đường tròn nội tiếp tam giác OMN bằng bao nhiêu? (Kết quả làm tròn đến hàng phần trăm).

Câu 3. Biết hàm số $f(x) = \frac{2}{3}x^3 + 6x^2$ đạt cực đại tại điểm $x = a$. Tính giá trị của a .

----- HẾT -----

HỌ TÊN: LỚP: MÔN:		ĐIỂM:	PHẦN II																																																							
			Câu 1 Đ S a) ☐ ☐ b) ☐ ☐ c) ☐ ☐ d) ☐ ☐	Câu 2 Đ S a) ☐ ☐ b) ☐ ☐ c) ☐ ☐ d) ☐ ☐	Câu 3 Đ S a) ☐ ☐ b) ☐ ☐ c) ☐ ☐ d) ☐ ☐	Câu 4 Đ S a) ☐ ☐ b) ☐ ☐ c) ☐ ☐ d) ☐ ☐																																																				
MÃ ĐỀ <input type="text"/> <input type="text"/> <input type="text"/>	SỐ BÁO DANH <input type="text"/> <input type="text"/> <input type="text"/> <input type="text"/> <input type="text"/>	PHẦN I <table style="width: 100%;"> <tr> <th>A</th><th>B</th><th>C</th><th>D</th></tr> <tr><td>1</td><td>☐</td><td>☐</td><td>☐</td></tr> <tr><td>2</td><td>☐</td><td>☐</td><td>☐</td></tr> <tr><td>3</td><td>☐</td><td>☐</td><td>☐</td></tr> <tr><td>4</td><td>☐</td><td>☐</td><td>☐</td></tr> <tr><td>5</td><td>☐</td><td>☐</td><td>☐</td></tr> <tr><td>6</td><td>☐</td><td>☐</td><td>☐</td></tr> <tr><td>7</td><td>☐</td><td>☐</td><td>☐</td></tr> <tr><td>8</td><td>☐</td><td>☐</td><td>☐</td></tr> <tr><td>9</td><td>☐</td><td>☐</td><td>☐</td></tr> <tr><td>10</td><td>☐</td><td>☐</td><td>☐</td></tr> <tr><td>11</td><td>☐</td><td>☐</td><td>☐</td></tr> <tr><td>12</td><td>☐</td><td>☐</td><td>☐</td></tr> </table>	A	B	C	D	1	☐	☐	☐	2	☐	☐	☐	3	☐	☐	☐	4	☐	☐	☐	5	☐	☐	☐	6	☐	☐	☐	7	☐	☐	☐	8	☐	☐	☐	9	☐	☐	☐	10	☐	☐	☐	11	☐	☐	☐	12	☐	☐	☐	PHẦN III			
A	B	C	D																																																							
1	☐	☐	☐																																																							
2	☐	☐	☐																																																							
3	☐	☐	☐																																																							
4	☐	☐	☐																																																							
5	☐	☐	☐																																																							
6	☐	☐	☐																																																							
7	☐	☐	☐																																																							
8	☐	☐	☐																																																							
9	☐	☐	☐																																																							
10	☐	☐	☐																																																							
11	☐	☐	☐																																																							
12	☐	☐	☐																																																							
		Câu 1 <input type="text"/> <input type="text"/> <input type="text"/> <input type="text"/>	Câu 2 <input type="text"/> <input type="text"/> <input type="text"/> <input type="text"/>	Câu 3 <input type="text"/> <input type="text"/> <input type="text"/> <input type="text"/>	Câu 4 <input type="text"/> <input type="text"/> <input type="text"/> <input type="text"/>	Câu 5 <input type="text"/> <input type="text"/> <input type="text"/> <input type="text"/>																																																				
		Câu 6 <input type="text"/> <input type="text"/> <input type="text"/> <input type="text"/>																																																								
		Phiếu: QM 2025 - Toán																																																								

TRƯỜNG THPT
TỔ TOÁN

(Đề thi có 01 trang)

**ĐỀ KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN
NĂM HỌC 2025 - 2026
MÔN: TOÁN 12**

Thời gian làm bài: 15 phút
(không kể thời gian phát đề)

Họ và tên:

Số báo danh: Mã đề 116

PHẦN I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 7. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1. Đường tiệm cận ngang của đồ thị hàm số $y = \frac{6x-3}{2x+2}$ có phương trình là

- A. $y = -\frac{3}{2}$. B. $y = 3$. C. $y = -1$. D. $x = -1$.

Câu 2. Cho hàm số $y = f(x)$ có đạo hàm $f'(x) = x^2(x-2)(x+1)^2$ với mọi $x \in \mathbb{R}$. Số điểm cực trị của hàm số là ?

- A. 2 . B. 4 . C. 5 . D. 1 .

Câu 3. Đường thẳng nào sau đây là tiệm cận xiên của đồ thị hàm số $y = \frac{3x^2+x+1}{x+2}$.

- A. $y = 3$. B. $y = 3x-7$. C. $y = 3x-5$. D. $y = 2x+5$.

Câu 4. Hàm số $y = -x^3 + 3x^2$ đồng biến trên khoảng nào dưới đây?

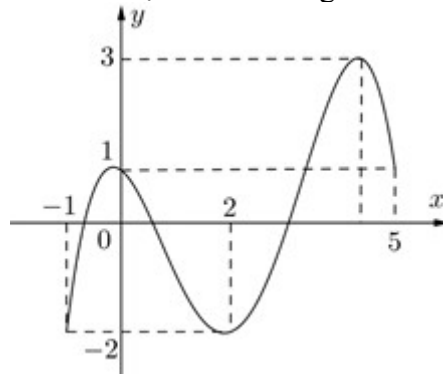
A. $(1; +\infty)$.

B. $(2; +\infty)$.

C. $(1; 2)$.

D. $(-\infty; 2)$.

Câu 5. Cho hàm số $f(x)$ liên tục trên $[-1; 5]$ và có đồ thị trên đoạn $[-1; 5]$ như hình vẽ bên dưới. Tìm giá trị lớn nhất của hàm số $f(x)$ trên đoạn $[-1; 5]$ bằng



A. 2.

B. -1.

C. 3.

D. 1.

Câu 6. Cho hàm số $y = f(x)$ có bảng biến thiên như sau:

x	$-\infty$	-1	1	$+\infty$	
$f'(x)$	$+$	0	$-$	0	$+$
$f(x)$	$-\infty$	3	-2	$+\infty$	

Hàm số đạt cực tiểu tại điểm nào dưới đây?

A. $x = 1$.

B. $x = -2$.

C. $x = -1$.

D. $x = 3$.

Câu 7. Cho hàm số $y = f(x)$ xác định trên $\mathbb{R} \setminus \{1\}$ liên tục trên mỗi khoảng xác định và có bảng biến thiên sau:

x	$-\infty$	1	$+\infty$
y'	+		+
y	2	$+\infty$	2

Tổng số tiệm cận đứng và tiệm cận ngang là

A. 4.

B. 2.

C. 3.

D. 5.

PHẦN II. Câu trắc nghiệm trả lời ngắn. Thí sinh trả lời từ câu 8 đến câu 10.

Câu 1. Tâm đối xứng của đồ thị hàm số $y = \frac{3x^2 + x + 9}{2x + 1}$ có tọa độ $M(a; b)$. Giá trị $a + b$ bằng bao nhiêu?

Câu 2. Biết hàm số $f(x) = -\frac{2}{3}x^3 + 12x^2$ đạt cực đại tại điểm $x = a$. Tính giá trị của a .

Câu 3. Biết đồ thị hàm số $y = \frac{x^2 + 3x + 16}{x + 3}$ có hai điểm cực trị M và N. Bán kính đường tròn nội tiếp tam giác OMN bằng bao nhiêu? (Kết quả làm tròn đến hàng phần trăm).

----- HẾT -----

HỌ TÊN: LỚP: MÔN:		ĐIỂM:	PHẦN II <table style="width: 100%; border: none;"> <tr> <td style="width: 25%;">■ Câu 1 Đ S</td> <td style="width: 25%;">■ Câu 2 Đ S</td> <td style="width: 25%;">■ Câu 3 Đ S</td> <td style="width: 25%;">■ Câu 4 Đ S</td> </tr> <tr> <td>a) ☐</td> <td>a) ☐</td> <td>a) ☐</td> <td>a) ☐</td> </tr> <tr> <td>b) ☐</td> <td>b) ☐</td> <td>b) ☐</td> <td>b) ☐</td> </tr> <tr> <td>c) ☐</td> <td>c) ☐</td> <td>c) ☐</td> <td>c) ☐</td> </tr> <tr> <td>d) ☐</td> <td>d) ☐</td> <td>d) ☐</td> <td>d) ☐</td> </tr> </table>				■ Câu 1 Đ S	■ Câu 2 Đ S	■ Câu 3 Đ S	■ Câu 4 Đ S	a) ☐	a) ☐	a) ☐	a) ☐	b) ☐	b) ☐	b) ☐	b) ☐	c) ☐	c) ☐	c) ☐	c) ☐	d) ☐	d) ☐	d) ☐	d) ☐																																																																																																																																		
■ Câu 1 Đ S	■ Câu 2 Đ S	■ Câu 3 Đ S	■ Câu 4 Đ S																																																																																																																																																									
a) ☐	a) ☐	a) ☐	a) ☐																																																																																																																																																									
b) ☐	b) ☐	b) ☐	b) ☐																																																																																																																																																									
c) ☐	c) ☐	c) ☐	c) ☐																																																																																																																																																									
d) ☐	d) ☐	d) ☐	d) ☐																																																																																																																																																									
MÃ ĐỀ <div style="border: 1px solid black; width: 40px; height: 20px; margin: 0 auto;"></div>	SỐ BÁO DANH <div style="border: 1px solid black; width: 100px; height: 20px; margin: 0 auto;"></div>	PHẦN I <table style="width: 100%; border: none;"> <tr> <th style="width: 5%;">■</th> <th style="width: 5%;">A</th> <th style="width: 5%;">B</th> <th style="width: 5%;">C</th> <th style="width: 5%;">D</th> </tr> <tr><td>1</td><td>☐</td><td>☐</td><td>☐</td><td>☐</td></tr> <tr><td>2</td><td>☐</td><td>☐</td><td>☐</td><td>☐</td></tr> <tr><td>3</td><td>☐</td><td>☐</td><td>☐</td><td>☐</td></tr> <tr><td>4</td><td>☐</td><td>☐</td><td>☐</td><td>☐</td></tr> <tr><td>5</td><td>☐</td><td>☐</td><td>☐</td><td>☐</td></tr> <tr><td>6</td><td>☐</td><td>☐</td><td>☐</td><td>☐</td></tr> <tr><td>7</td><td>☐</td><td>☐</td><td>☐</td><td>☐</td></tr> <tr><td>8</td><td>☐</td><td>☐</td><td>☐</td><td>☐</td></tr> <tr><td>9</td><td>☐</td><td>☐</td><td>☐</td><td>☐</td></tr> <tr><td>10</td><td>☐</td><td>☐</td><td>☐</td><td>☐</td></tr> <tr><td>11</td><td>☐</td><td>☐</td><td>☐</td><td>☐</td></tr> <tr><td>12</td><td>☐</td><td>☐</td><td>☐</td><td>☐</td></tr> </table>						■	A	B	C	D	1	☐	☐	☐	☐	2	☐	☐	☐	☐	3	☐	☐	☐	☐	4	☐	☐	☐	☐	5	☐	☐	☐	☐	6	☐	☐	☐	☐	7	☐	☐	☐	☐	8	☐	☐	☐	☐	9	☐	☐	☐	☐	10	☐	☐	☐	☐	11	☐	☐	☐	☐	12	☐	☐	☐	☐	PHẦN III <table style="width: 100%; border: none;"> <tr> <th style="width: 16.6%;">Câu 1</th> <th style="width: 16.6%;">Câu 2</th> <th style="width: 16.6%;">Câu 3</th> <th style="width: 16.6%;">Câu 4</th> <th style="width: 16.6%;">Câu 5</th> <th style="width: 16.6%;">Câu 6</th> </tr> <tr> <td>■ <div style="border: 1px solid black; width: 40px; height: 20px; display: inline-block;"></div></td> <td>■ <div style="border: 1px solid black; width: 40px; height: 20px; display: inline-block;"></div></td> <td>■ <div style="border: 1px solid black; width: 40px; height: 20px; display: inline-block;"></div></td> <td>■ <div style="border: 1px solid black; width: 40px; height: 20px; display: inline-block;"></div></td> <td>■ <div style="border: 1px solid black; width: 40px; height: 20px; display: inline-block;"></div></td> <td>■ <div style="border: 1px solid black; width: 40px; height: 20px; display: inline-block;"></div></td> </tr> <tr> <td>- ☐</td> <td>- ☐</td> <td>- ☐</td> <td>- ☐</td> <td>- ☐</td> <td>- ☐</td> </tr> <tr> <td>0 ☐</td> <td>0 ☐</td> <td>0 ☐</td> <td>0 ☐</td> <td>0 ☐</td> <td>0 ☐</td> </tr> <tr> <td>1 ☐</td> <td>1 ☐</td> <td>1 ☐</td> <td>1 ☐</td> <td>1 ☐</td> <td>1 ☐</td> </tr> <tr> <td>2 ☐</td> <td>2 ☐</td> <td>2 ☐</td> <td>2 ☐</td> <td>2 ☐</td> <td>2 ☐</td> </tr> <tr> <td>3 ☐</td> <td>3 ☐</td> <td>3 ☐</td> <td>3 ☐</td> <td>3 ☐</td> <td>3 ☐</td> </tr> <tr> <td>4 ☐</td> <td>4 ☐</td> <td>4 ☐</td> <td>4 ☐</td> <td>4 ☐</td> <td>4 ☐</td> </tr> <tr> <td>5 ☐</td> <td>5 ☐</td> <td>5 ☐</td> <td>5 ☐</td> <td>5 ☐</td> <td>5 ☐</td> </tr> <tr> <td>6 ☐</td> <td>6 ☐</td> <td>6 ☐</td> <td>6 ☐</td> <td>6 ☐</td> <td>6 ☐</td> </tr> <tr> <td>7 ☐</td> <td>7 ☐</td> <td>7 ☐</td> <td>7 ☐</td> <td>7 ☐</td> <td>7 ☐</td> </tr> <tr> <td>8 ☐</td> <td>8 ☐</td> <td>8 ☐</td> <td>8 ☐</td> <td>8 ☐</td> <td>8 ☐</td> </tr> <tr> <td>9 ☐</td> <td>9 ☐</td> <td>9 ☐</td> <td>9 ☐</td> <td>9 ☐</td> <td>9 ☐</td> </tr> </table>						Câu 1	Câu 2	Câu 3	Câu 4	Câu 5	Câu 6	■ <div style="border: 1px solid black; width: 40px; height: 20px; display: inline-block;"></div>	■ <div style="border: 1px solid black; width: 40px; height: 20px; display: inline-block;"></div>	■ <div style="border: 1px solid black; width: 40px; height: 20px; display: inline-block;"></div>	■ <div style="border: 1px solid black; width: 40px; height: 20px; display: inline-block;"></div>	■ <div style="border: 1px solid black; width: 40px; height: 20px; display: inline-block;"></div>	■ <div style="border: 1px solid black; width: 40px; height: 20px; display: inline-block;"></div>	- ☐	- ☐	- ☐	- ☐	- ☐	- ☐	0 ☐	0 ☐	0 ☐	0 ☐	0 ☐	0 ☐	1 ☐	1 ☐	1 ☐	1 ☐	1 ☐	1 ☐	2 ☐	2 ☐	2 ☐	2 ☐	2 ☐	2 ☐	3 ☐	3 ☐	3 ☐	3 ☐	3 ☐	3 ☐	4 ☐	4 ☐	4 ☐	4 ☐	4 ☐	4 ☐	5 ☐	5 ☐	5 ☐	5 ☐	5 ☐	5 ☐	6 ☐	6 ☐	6 ☐	6 ☐	6 ☐	6 ☐	7 ☐	7 ☐	7 ☐	7 ☐	7 ☐	7 ☐	8 ☐	8 ☐	8 ☐	8 ☐	8 ☐	8 ☐	9 ☐	9 ☐	9 ☐	9 ☐	9 ☐	9 ☐
■	A	B	C	D																																																																																																																																																								
1	☐	☐	☐	☐																																																																																																																																																								
2	☐	☐	☐	☐																																																																																																																																																								
3	☐	☐	☐	☐																																																																																																																																																								
4	☐	☐	☐	☐																																																																																																																																																								
5	☐	☐	☐	☐																																																																																																																																																								
6	☐	☐	☐	☐																																																																																																																																																								
7	☐	☐	☐	☐																																																																																																																																																								
8	☐	☐	☐	☐																																																																																																																																																								
9	☐	☐	☐	☐																																																																																																																																																								
10	☐	☐	☐	☐																																																																																																																																																								
11	☐	☐	☐	☐																																																																																																																																																								
12	☐	☐	☐	☐																																																																																																																																																								
Câu 1	Câu 2	Câu 3	Câu 4	Câu 5	Câu 6																																																																																																																																																							
■ <div style="border: 1px solid black; width: 40px; height: 20px; display: inline-block;"></div>	■ <div style="border: 1px solid black; width: 40px; height: 20px; display: inline-block;"></div>	■ <div style="border: 1px solid black; width: 40px; height: 20px; display: inline-block;"></div>	■ <div style="border: 1px solid black; width: 40px; height: 20px; display: inline-block;"></div>	■ <div style="border: 1px solid black; width: 40px; height: 20px; display: inline-block;"></div>	■ <div style="border: 1px solid black; width: 40px; height: 20px; display: inline-block;"></div>																																																																																																																																																							
- ☐	- ☐	- ☐	- ☐	- ☐	- ☐																																																																																																																																																							
0 ☐	0 ☐	0 ☐	0 ☐	0 ☐	0 ☐																																																																																																																																																							
1 ☐	1 ☐	1 ☐	1 ☐	1 ☐	1 ☐																																																																																																																																																							
2 ☐	2 ☐	2 ☐	2 ☐	2 ☐	2 ☐																																																																																																																																																							
3 ☐	3 ☐	3 ☐	3 ☐	3 ☐	3 ☐																																																																																																																																																							
4 ☐	4 ☐	4 ☐	4 ☐	4 ☐	4 ☐																																																																																																																																																							
5 ☐	5 ☐	5 ☐	5 ☐	5 ☐	5 ☐																																																																																																																																																							
6 ☐	6 ☐	6 ☐	6 ☐	6 ☐	6 ☐																																																																																																																																																							
7 ☐	7 ☐	7 ☐	7 ☐	7 ☐	7 ☐																																																																																																																																																							
8 ☐	8 ☐	8 ☐	8 ☐	8 ☐	8 ☐																																																																																																																																																							
9 ☐	9 ☐	9 ☐	9 ☐	9 ☐	9 ☐																																																																																																																																																							
		Phiếu: QM 2025 - Toán																																																																																																																																																										

TRƯỜNG THPT
TỔ TOÁN

 (Đề thi có 01 trang)

ĐỀ KIỂM TRA THƯỜNG XUYỀN
NĂM HỌC 2025 - 2026
MÔN: TOÁN 12
 Thời gian làm bài: 15 phút
 (không kể thời gian phát đề)

Họ và
 tên:

Số báo danh: **Mã đề 117**

PHẦN I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 7. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1. Đường tiệm cận ngang của đồ thị hàm số $y = \frac{4x-3}{2x+1}$ có phương trình là

- A. $y = -\frac{1}{2}$. B. $y = -3$. C. $y = 2$. D. $x = -\frac{1}{2}$.

Câu 2. Hàm số $y = -x^3 + 3x^2$ nghịch biến trên khoảng nào dưới đây?

- A. $(3; +\infty)$. B. $(0; 2)$. C. $(1; +\infty)$. D. $(-\infty; 2)$.

Câu 3. Cho hàm số $y = f(x)$ có bảng biến thiên như sau

x	$-\infty$	-2	0	2	$+\infty$	
$f'(x)$	$-$	0	$+$	$-$	0	$+$
$f(x)$	$+\infty$	1	3	1	$+\infty$	

Giá trị cực đại của hàm số đã cho là

- A. 0. B. 3. C. 2. D. 1.

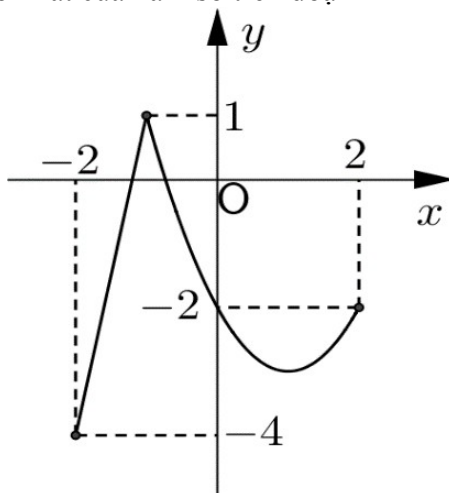
Câu 4. Cho hàm số $y = f(x)$ xác định trên $\mathbb{R} \setminus \{1\}$ liên tục trên mỗi khoảng xác định và có bảng biến thiên sau:

x	$-\infty$	1	2	$+\infty$
$f'(x)$	$-$	$-$	0	$+$
$f(x)$	3	$+\infty$	-2	5

Tổng số tiệm cận đứng và tiệm cận ngang là

- A. 4. B. 5. C. 3. D. 2.

Câu 5. Cho hàm số $y = f(x)$ liên tục trên đoạn $[-2; 2]$ và có đồ thị như hình vẽ bên. Gọi M, m lần lượt là giá trị lớn nhất và giá trị nhỏ nhất của hàm số trên đoạn $[-2; 2]$. Tính $M + m$.



- A. -3. B. -5. C. -4. D. 5.

Câu 6. Đường thẳng nào sau đây là tiệm cận xiên của đồ thị hàm số $y = \frac{2x^2 - 3x + 1}{x + 2}$.

- A. $y = 2x + 5$. B. $y = 2$. C. $y = 2x - 5$. D. $y = 2x - 7$.

Câu 7. Cho hàm số $y = f(x)$ có đạo hàm $f'(x) = x^2(x - 2)(x + 1)^3$ với mọi $x \in \mathbb{R}$. Số điểm cực trị của hàm số là ?

- A. 2. B. 6. C. 1. D. 4.

PHẦN II. Câu trắc nghiệm trả lời ngắn. Thí sinh trả lời từ câu 8 đến câu 10.

Câu 1. Biết hàm số $f(x) = \frac{2}{3}x^3 + x^2$ đạt cực đại tại điểm $x = a$. Tính giá trị của a .

Câu 2. Biết đồ thị hàm số $y = \frac{x^2 + x + 3}{x + 3}$ có hai điểm cực trị M và N. Bán kính đường tròn nội tiếp tam giác OMN bằng bao nhiêu? (Kết quả làm tròn đến hàng phần trăm).

Câu 3. Tâm đối xứng của đồ thị hàm số $y = \frac{7x^2 + 3x + 5}{2x + 1}$ có tọa độ $M(a;b)$. Giá trị $a+b$ bằng bao nhiêu?

----- HẾT -----

HỌ TÊN: LỚP: MÔN:		ĐIỂM:	PHẦN II				
			■ Câu 1 Đ S a) ☐ ☐ b) ☐ ☐ c) ☐ ☐ d) ☐ ☐	■ Câu 2 Đ S a) ☐ ☐ b) ☐ ☐ c) ☐ ☐ d) ☐ ☐	■ Câu 3 Đ S a) ☐ ☐ b) ☐ ☐ c) ☐ ☐ d) ☐ ☐	■ Câu 4 Đ S a) ☐ ☐ b) ☐ ☐ c) ☐ ☐ d) ☐ ☐	
MÃ ĐỀ [][]	SỐ BÁO DANH [][][][][]	PHẦN I ■ A B C D 1 ☐ ☐ ☐ ☐ 2 ☐ ☐ ☐ ☐ 3 ☐ ☐ ☐ ☐ 4 ☐ ☐ ☐ ☐ 5 ☐ ☐ ☐ ☐ 6 ☐ ☐ ☐ ☐ 7 ☐ ☐ ☐ ☐ 8 ☐ ☐ ☐ ☐ 9 ☐ ☐ ☐ ☐ 10 ☐ ☐ ☐ ☐ 11 ☐ ☐ ☐ ☐ 12 ☐ ☐ ☐ ☐	PHẦN III				
		Câu 1 [][][]	Câu 2 [][][]	Câu 3 [][][]	Câu 4 [][][]	Câu 5 [][][]	Câu 6 [][][]
		(Grid of circles for answers)					
		Phiếu: QM 2025 - Toán					

TRƯỜNG THPT
TỔ TOÁN

 (Đề thi có 01 trang)

ĐỀ KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN
NĂM HỌC 2025 - 2026
MÔN: TOÁN 12

Thời gian làm bài: 15 phút
 (không kể thời gian phát đề)

Họ và
 tên:

Số báo danh: **Mã đề 118**

PHẦN I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 7. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1. Hàm số $y = -x^3 + 3x^2$ đồng biến trên khoảng nào dưới đây?

- A. $(1; +\infty)$ B. $(-\infty; 2)$ C. $(1; 2)$ D. $(2; +\infty)$

Câu 2. Cho hàm số $y = f(x)$ xác định trên $\mathbb{R} \setminus \{1\}$ liên tục trên mỗi khoảng xác định và có bảng biến thiên sau:

x	$-\infty$	1	$+\infty$
y'		+	+
y	2	$+\infty$	2

Tổng số tiệm cận đứng và tiệm cận ngang là

A. 4.

B. 3.

C. 2.

D. 5.

Câu 3. Đường tiệm cận ngang của đồ thị hàm số $y = \frac{6x-3}{2x+2}$ có phương trình là

A. $y = -\frac{3}{2}$.

B. $y = 3$.

C. $x = -1$.

D. $y = -1$.

Câu 4. Cho hàm số $y = f(x)$ có bảng biến thiên như sau:

x	$-\infty$	-1	1	$+\infty$		
$f'(x)$		$+$	0	$-$	0	$+$
$f(x)$			3		$+\infty$	
	$-\infty$		-2		$+\infty$	

Hàm số đạt cực tiểu tại điểm nào dưới đây?

A. $x = -2$.

B. $x = 1$.

C. $x = 3$.

D. $x = -1$.

Câu 5. Cho hàm số $y = f(x)$ có đạo hàm $f'(x) = x^2(x-2)(x+1)^2$ với mọi $x \in \mathbb{R}$. Số điểm cực trị của hàm số là ?

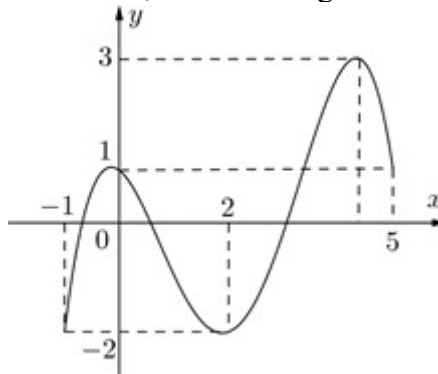
A. 2.

B. 5.

C. 4.

D. 1.

Câu 6. Cho hàm số $f(x)$ liên tục trên $[-1; 5]$ và có đồ thị trên đoạn $[-1; 5]$ như hình vẽ bên dưới. Tìm giá trị lớn nhất của hàm số $f(x)$ trên đoạn $[-1; 5]$ bằng



A. 1.

B. 2.

C. 3.

D. -1.

Câu 7. Đường thẳng nào sau đây là tiệm cận xiên của đồ thị hàm số $y = \frac{3x^2 + x + 1}{x + 2}$.

A. $y = 3$.

B. $y = 3x - 5$.

C. $y = 2x + 5$.

D. $y = 3x - 7$.

PHẦN II. Câu trắc nghiệm trả lời ngắn. Thí sinh trả lời từ câu 8 đến câu 10.

Câu 1. Biết đồ thị hàm số $y = \frac{x^2 + 3x + 3}{2x + 3}$ có hai điểm cực trị M và N. Bán kính đường tròn nội tiếp tam giác OMN bằng bao nhiêu? (Kết quả làm tròn đến hàng phần trăm).

Câu 2. Biết hàm số $f(x) = -\frac{2}{3}x^3 + 6x^2$ đạt cực đại tại điểm $x = a$. Tính giá trị của a .

Câu 3. Tâm đối xứng của đồ thị hàm số $y = \frac{5x^2 + x + 3}{2x + 3}$ có tọa độ $M(a; b)$. Giá trị $a + b$ bằng bao nhiêu?

----- HẾT -----

HỌ TÊN: LỚP: MÔN:		ĐIỂM:	PHẦN II																																																							
			Câu 1 Đ S a) ☐ ☐ b) ☐ ☐ c) ☐ ☐ d) ☐ ☐	Câu 2 Đ S a) ☐ ☐ b) ☐ ☐ c) ☐ ☐ d) ☐ ☐	Câu 3 Đ S a) ☐ ☐ b) ☐ ☐ c) ☐ ☐ d) ☐ ☐	Câu 4 Đ S a) ☐ ☐ b) ☐ ☐ c) ☐ ☐ d) ☐ ☐																																																				
MÃ ĐỀ <input type="text"/> <input type="text"/> <input type="text"/>	SỐ BÁO DANH <input type="text"/> <input type="text"/> <input type="text"/> <input type="text"/> <input type="text"/> <input type="text"/>	PHẦN I <table style="width: 100%;"> <tr> <th>A</th><th>B</th><th>C</th><th>D</th></tr> <tr><td>1</td><td>☐</td><td>☐</td><td>☐</td></tr> <tr><td>2</td><td>☐</td><td>☐</td><td>☐</td></tr> <tr><td>3</td><td>☐</td><td>☐</td><td>☐</td></tr> <tr><td>4</td><td>☐</td><td>☐</td><td>☐</td></tr> <tr><td>5</td><td>☐</td><td>☐</td><td>☐</td></tr> <tr><td>6</td><td>☐</td><td>☐</td><td>☐</td></tr> <tr><td>7</td><td>☐</td><td>☐</td><td>☐</td></tr> <tr><td>8</td><td>☐</td><td>☐</td><td>☐</td></tr> <tr><td>9</td><td>☐</td><td>☐</td><td>☐</td></tr> <tr><td>10</td><td>☐</td><td>☐</td><td>☐</td></tr> <tr><td>11</td><td>☐</td><td>☐</td><td>☐</td></tr> <tr><td>12</td><td>☐</td><td>☐</td><td>☐</td></tr> </table>	A	B	C	D	1	☐	☐	☐	2	☐	☐	☐	3	☐	☐	☐	4	☐	☐	☐	5	☐	☐	☐	6	☐	☐	☐	7	☐	☐	☐	8	☐	☐	☐	9	☐	☐	☐	10	☐	☐	☐	11	☐	☐	☐	12	☐	☐	☐	PHẦN III			
A	B	C	D																																																							
1	☐	☐	☐																																																							
2	☐	☐	☐																																																							
3	☐	☐	☐																																																							
4	☐	☐	☐																																																							
5	☐	☐	☐																																																							
6	☐	☐	☐																																																							
7	☐	☐	☐																																																							
8	☐	☐	☐																																																							
9	☐	☐	☐																																																							
10	☐	☐	☐																																																							
11	☐	☐	☐																																																							
12	☐	☐	☐																																																							
		Câu 1 <input type="text"/> <input type="text"/> <input type="text"/> <input type="text"/>	Câu 2 <input type="text"/> <input type="text"/> <input type="text"/> <input type="text"/>	Câu 3 <input type="text"/> <input type="text"/> <input type="text"/> <input type="text"/>	Câu 4 <input type="text"/> <input type="text"/> <input type="text"/> <input type="text"/>	Câu 5 <input type="text"/> <input type="text"/> <input type="text"/> <input type="text"/>																																																				
		Câu 6 <input type="text"/> <input type="text"/> <input type="text"/> <input type="text"/>																																																								
		Phiếu: QM 2025 - Toán																																																								

TRƯỜNG THPT
TỔ TOÁN

(Đề thi có 01 trang)

ĐỀ KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN
NĂM HỌC 2025 - 2026
MÔN: TOÁN 12

Thời gian làm bài: 15 phút
(không kể thời gian phát đề)

Họ và tên:

Số báo danh: Mã đề 119

PHẦN I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 7. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1. Hàm số $y = -x^3 + 3x^2$ nghịch biến trên khoảng nào dưới đây?

- A. $(-\infty; 2)$. B. $(0; 2)$. C. $(1; +\infty)$. D. $(3; +\infty)$.

Câu 2. Cho hàm số $y = f(x)$ có đạo hàm $f'(x) = x^2(x-2)(x+1)^3$ với mọi $x \in \mathbb{R}$. Số điểm cực trị của hàm số là ?

- A. 2 . B. 1 . C. 6 . D. 4 .

Câu 3. Đường tiệm cận ngang của đồ thị hàm số $y = \frac{4x-3}{2x+1}$ có phương trình là

- A. $y = -\frac{1}{2}$. B. $x = -\frac{1}{2}$. C. $y = 2$. D. $y = -3$.

Câu 4. Cho hàm số $y = f(x)$ xác định trên $\mathbb{R} \setminus \{1\}$ liên tục trên mỗi khoảng xác định và có bảng biến thiên sau:

x	$-\infty$	1	2	$+\infty$
$f'(x)$	-	-	0	+
$f(x)$	3	$+\infty$	-2	5

Tổng số tiệm cận đứng và tiệm cận ngang là

- A. 2. B. 4. C. 3. D. 5.

Câu 5. Đường thẳng nào sau đây là tiệm cận xiên của đồ thị hàm số $y = \frac{2x^2 - 3x + 1}{x + 2}$.

- A. $y = 2x + 5$. B. $y = 2$. C. $y = 2x - 7$. D. $y = 2x - 5$.

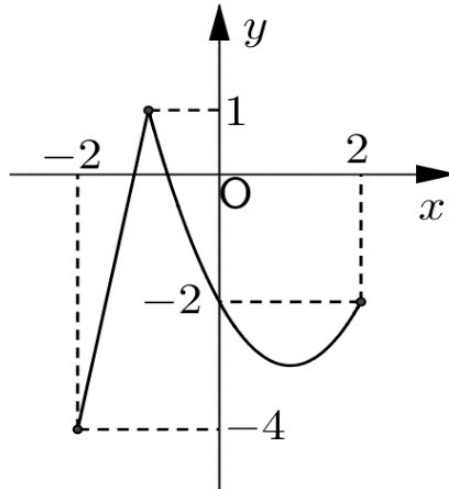
Câu 6. Cho hàm số $y = f(x)$ có bảng biến thiên như sau

x	$-\infty$	-2	0	2	$+\infty$
$f'(x)$	-	0	+	0	-
$f(x)$	$+\infty$	1	3	1	$+\infty$

Giá trị cực đại của hàm số đã cho là

- A. 2. B. 1. C. 0. D. 3.

Câu 7. Cho hàm số $y = f(x)$ liên tục trên đoạn $[-2; 2]$ và có đồ thị như hình vẽ bên. Gọi M, m lần lượt là giá trị lớn nhất và giá trị nhỏ nhất của hàm số trên đoạn $[-2; 2]$. Tính $M + m$.



- A. -3. B. 5. C. -4. D. -5.

PHẦN II. Câu trắc nghiệm trả lời ngắn. Thí sinh trả lời từ câu 8 đến câu 10.

Câu 1. Biết hàm số $f(x) = \frac{2}{3}x^3 + 6x^2$ đạt cực đại tại điểm $x = a$. Tính giá trị của a .

Câu 2. Biết đồ thị hàm số $y = \frac{x^2 + 2x + 9}{x + 1}$ có hai điểm cực trị M và N. Bán kính đường tròn nội tiếp tam giác OMN bằng bao nhiêu? (Kết quả làm tròn đến hàng phần trăm).

Câu 3. Tâm đối xứng của đồ thị hàm số $y = \frac{7x^2 + x - 3}{2x - 1}$ có tọa độ $M(a; b)$. Giá trị $a + b$ bằng bao nhiêu?

<p>HỌ TÊN:</p> <p>LỚP:</p> <p>MÔN:</p>		<p>ĐIỂM:</p>	<p>PHẦN II</p> <table style="width: 100%;"> <tr> <td style="width: 25%;"> <p>■ Câu 1</p> <p>Đ S</p> <p>a) ○○</p> <p>b) ○○</p> <p>c) ○○</p> <p>d) ○○</p> </td> <td style="width: 25%;"> <p>■ Câu 2</p> <p>Đ S</p> <p>a) ○○</p> <p>b) ○○</p> <p>c) ○○</p> <p>d) ○○</p> </td> <td style="width: 25%;"> <p>■ Câu 3</p> <p>Đ S</p> <p>a) ○○</p> <p>b) ○○</p> <p>c) ○○</p> <p>d) ○○</p> </td> <td style="width: 25%;"> <p>■ Câu 4</p> <p>Đ S</p> <p>a) ○○</p> <p>b) ○○</p> <p>c) ○○</p> <p>d) ○○</p> </td> </tr> </table>				<p>■ Câu 1</p> <p>Đ S</p> <p>a) ○○</p> <p>b) ○○</p> <p>c) ○○</p> <p>d) ○○</p>	<p>■ Câu 2</p> <p>Đ S</p> <p>a) ○○</p> <p>b) ○○</p> <p>c) ○○</p> <p>d) ○○</p>	<p>■ Câu 3</p> <p>Đ S</p> <p>a) ○○</p> <p>b) ○○</p> <p>c) ○○</p> <p>d) ○○</p>	<p>■ Câu 4</p> <p>Đ S</p> <p>a) ○○</p> <p>b) ○○</p> <p>c) ○○</p> <p>d) ○○</p>				
<p>■ Câu 1</p> <p>Đ S</p> <p>a) ○○</p> <p>b) ○○</p> <p>c) ○○</p> <p>d) ○○</p>	<p>■ Câu 2</p> <p>Đ S</p> <p>a) ○○</p> <p>b) ○○</p> <p>c) ○○</p> <p>d) ○○</p>	<p>■ Câu 3</p> <p>Đ S</p> <p>a) ○○</p> <p>b) ○○</p> <p>c) ○○</p> <p>d) ○○</p>	<p>■ Câu 4</p> <p>Đ S</p> <p>a) ○○</p> <p>b) ○○</p> <p>c) ○○</p> <p>d) ○○</p>											
<p>MÃ ĐỀ</p> <p>0 ○○○○</p> <p>1 ○○○○</p> <p>2 ○○○○</p> <p>3 ○○○○</p> <p>4 ○○○○</p> <p>5 ○○○○</p> <p>6 ○○○○</p> <p>7 ○○○○</p> <p>8 ○○○○</p> <p>9 ○○○○</p>	<p>SỐ BÁO DANH</p> <p>0 ○○○○○○</p> <p>1 ○○○○○○</p> <p>2 ○○○○○○</p> <p>3 ○○○○○○</p> <p>4 ○○○○○○</p> <p>5 ○○○○○○</p> <p>6 ○○○○○○</p> <p>7 ○○○○○○</p> <p>8 ○○○○○○</p> <p>9 ○○○○○○</p>	<p>PHẦN I</p> <table style="width: 100%;"> <tr> <td style="width: 25%;"> <p>■ A B C D</p> <p>1 ○○○○</p> <p>2 ○○○○</p> <p>3 ○○○○</p> <p>4 ○○○○</p> <p>5 ○○○○</p> <p>6 ○○○○</p> <p>7 ○○○○</p> <p>8 ○○○○</p> <p>9 ○○○○</p> <p>10 ○○○○</p> <p>11 ○○○○</p> <p>12 ○○○○</p> </td> <td style="width: 25%;"> <p>PHẦN III</p> <p>Câu 1</p> <p>0 ○○○○</p> <p>1 ○○○○</p> <p>2 ○○○○</p> <p>3 ○○○○</p> <p>4 ○○○○</p> <p>5 ○○○○</p> <p>6 ○○○○</p> <p>7 ○○○○</p> <p>8 ○○○○</p> <p>9 ○○○○</p> </td> <td style="width: 25%;"> <p>Câu 2</p> <p>0 ○○○○</p> <p>1 ○○○○</p> <p>2 ○○○○</p> <p>3 ○○○○</p> <p>4 ○○○○</p> <p>5 ○○○○</p> <p>6 ○○○○</p> <p>7 ○○○○</p> <p>8 ○○○○</p> <p>9 ○○○○</p> </td> <td style="width: 25%;"> <p>Câu 3</p> <p>0 ○○○○</p> <p>1 ○○○○</p> <p>2 ○○○○</p> <p>3 ○○○○</p> <p>4 ○○○○</p> <p>5 ○○○○</p> <p>6 ○○○○</p> <p>7 ○○○○</p> <p>8 ○○○○</p> <p>9 ○○○○</p> </td> <td style="width: 25%;"> <p>Câu 4</p> <p>0 ○○○○</p> <p>1 ○○○○</p> <p>2 ○○○○</p> <p>3 ○○○○</p> <p>4 ○○○○</p> <p>5 ○○○○</p> <p>6 ○○○○</p> <p>7 ○○○○</p> <p>8 ○○○○</p> <p>9 ○○○○</p> </td> <td style="width: 25%;"> <p>Câu 5</p> <p>0 ○○○○</p> <p>1 ○○○○</p> <p>2 ○○○○</p> <p>3 ○○○○</p> <p>4 ○○○○</p> <p>5 ○○○○</p> <p>6 ○○○○</p> <p>7 ○○○○</p> <p>8 ○○○○</p> <p>9 ○○○○</p> </td> <td style="width: 25%;"> <p>Câu 6</p> <p>0 ○○○○</p> <p>1 ○○○○</p> <p>2 ○○○○</p> <p>3 ○○○○</p> <p>4 ○○○○</p> <p>5 ○○○○</p> <p>6 ○○○○</p> <p>7 ○○○○</p> <p>8 ○○○○</p> <p>9 ○○○○</p> </td> </tr> </table>						<p>■ A B C D</p> <p>1 ○○○○</p> <p>2 ○○○○</p> <p>3 ○○○○</p> <p>4 ○○○○</p> <p>5 ○○○○</p> <p>6 ○○○○</p> <p>7 ○○○○</p> <p>8 ○○○○</p> <p>9 ○○○○</p> <p>10 ○○○○</p> <p>11 ○○○○</p> <p>12 ○○○○</p>	<p>PHẦN III</p> <p>Câu 1</p> <p>0 ○○○○</p> <p>1 ○○○○</p> <p>2 ○○○○</p> <p>3 ○○○○</p> <p>4 ○○○○</p> <p>5 ○○○○</p> <p>6 ○○○○</p> <p>7 ○○○○</p> <p>8 ○○○○</p> <p>9 ○○○○</p>	<p>Câu 2</p> <p>0 ○○○○</p> <p>1 ○○○○</p> <p>2 ○○○○</p> <p>3 ○○○○</p> <p>4 ○○○○</p> <p>5 ○○○○</p> <p>6 ○○○○</p> <p>7 ○○○○</p> <p>8 ○○○○</p> <p>9 ○○○○</p>	<p>Câu 3</p> <p>0 ○○○○</p> <p>1 ○○○○</p> <p>2 ○○○○</p> <p>3 ○○○○</p> <p>4 ○○○○</p> <p>5 ○○○○</p> <p>6 ○○○○</p> <p>7 ○○○○</p> <p>8 ○○○○</p> <p>9 ○○○○</p>	<p>Câu 4</p> <p>0 ○○○○</p> <p>1 ○○○○</p> <p>2 ○○○○</p> <p>3 ○○○○</p> <p>4 ○○○○</p> <p>5 ○○○○</p> <p>6 ○○○○</p> <p>7 ○○○○</p> <p>8 ○○○○</p> <p>9 ○○○○</p>	<p>Câu 5</p> <p>0 ○○○○</p> <p>1 ○○○○</p> <p>2 ○○○○</p> <p>3 ○○○○</p> <p>4 ○○○○</p> <p>5 ○○○○</p> <p>6 ○○○○</p> <p>7 ○○○○</p> <p>8 ○○○○</p> <p>9 ○○○○</p>	<p>Câu 6</p> <p>0 ○○○○</p> <p>1 ○○○○</p> <p>2 ○○○○</p> <p>3 ○○○○</p> <p>4 ○○○○</p> <p>5 ○○○○</p> <p>6 ○○○○</p> <p>7 ○○○○</p> <p>8 ○○○○</p> <p>9 ○○○○</p>
<p>■ A B C D</p> <p>1 ○○○○</p> <p>2 ○○○○</p> <p>3 ○○○○</p> <p>4 ○○○○</p> <p>5 ○○○○</p> <p>6 ○○○○</p> <p>7 ○○○○</p> <p>8 ○○○○</p> <p>9 ○○○○</p> <p>10 ○○○○</p> <p>11 ○○○○</p> <p>12 ○○○○</p>	<p>PHẦN III</p> <p>Câu 1</p> <p>0 ○○○○</p> <p>1 ○○○○</p> <p>2 ○○○○</p> <p>3 ○○○○</p> <p>4 ○○○○</p> <p>5 ○○○○</p> <p>6 ○○○○</p> <p>7 ○○○○</p> <p>8 ○○○○</p> <p>9 ○○○○</p>	<p>Câu 2</p> <p>0 ○○○○</p> <p>1 ○○○○</p> <p>2 ○○○○</p> <p>3 ○○○○</p> <p>4 ○○○○</p> <p>5 ○○○○</p> <p>6 ○○○○</p> <p>7 ○○○○</p> <p>8 ○○○○</p> <p>9 ○○○○</p>	<p>Câu 3</p> <p>0 ○○○○</p> <p>1 ○○○○</p> <p>2 ○○○○</p> <p>3 ○○○○</p> <p>4 ○○○○</p> <p>5 ○○○○</p> <p>6 ○○○○</p> <p>7 ○○○○</p> <p>8 ○○○○</p> <p>9 ○○○○</p>	<p>Câu 4</p> <p>0 ○○○○</p> <p>1 ○○○○</p> <p>2 ○○○○</p> <p>3 ○○○○</p> <p>4 ○○○○</p> <p>5 ○○○○</p> <p>6 ○○○○</p> <p>7 ○○○○</p> <p>8 ○○○○</p> <p>9 ○○○○</p>	<p>Câu 5</p> <p>0 ○○○○</p> <p>1 ○○○○</p> <p>2 ○○○○</p> <p>3 ○○○○</p> <p>4 ○○○○</p> <p>5 ○○○○</p> <p>6 ○○○○</p> <p>7 ○○○○</p> <p>8 ○○○○</p> <p>9 ○○○○</p>	<p>Câu 6</p> <p>0 ○○○○</p> <p>1 ○○○○</p> <p>2 ○○○○</p> <p>3 ○○○○</p> <p>4 ○○○○</p> <p>5 ○○○○</p> <p>6 ○○○○</p> <p>7 ○○○○</p> <p>8 ○○○○</p> <p>9 ○○○○</p>								

Phiếu: QM 2025 - Toán

TRƯỜNG THPT
TỔ TOÁN

(Đề thi có 01 trang)

ĐỀ KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN
NĂM HỌC 2025 - 2026
MÔN: TOÁN 12

Thời gian làm bài: 15 phút
(không kể thời gian phát đề)

Họ và
tên:

Số báo danh: Mã đề 120

PHẦN I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 7. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1. Đường thẳng nào sau đây là tiệm cận xiên của đồ thị hàm số $y = \frac{3x^2 + x + 1}{x + 2}$.

A. $y = 3x - 5$ B. $y = 2x + 5$ C. $y = 3x - 7$ D. $y = 3$

Câu 2. Cho hàm số $y = f(x)$ có bảng biến thiên như sau:

x	$-\infty$	-1	1	$+\infty$		
$f'(x)$		$+$	0	$-$	0	$+$
$f(x)$			3		-2	

Hàm số đạt cực tiểu tại điểm nào dưới đây?

A. $x = -1$.

B. $x = -2$.

C. $x = 3$.

D. $x = 1$.

Câu 3. Đường tiệm cận ngang của đồ thị hàm số $y = \frac{6x-3}{2x+2}$ có phương trình là

A. $y = -\frac{3}{2}$.

B. $y = 3$.

C. $x = -1$.

D. $y = -1$.

Câu 4. Cho hàm số $y = f(x)$ có đạo hàm $f'(x) = x^2(x-2)(x+1)^2$ với mọi $x \in \mathbb{R}$. Số điểm cực trị của hàm số là ?

A. 2.

B. 4.

C. 5.

D. 1.

Câu 5. Hàm số $y = -x^3 + 3x^2$ đồng biến trên khoảng nào dưới đây?

A. $(2; +\infty)$.

B. $(-\infty; 2)$.

C. $(1; 2)$.

D. $(1; +\infty)$.

Câu 6. Cho hàm số $y = f(x)$ xác định trên $\mathbb{R} \setminus \{1\}$ liên tục trên mỗi khoảng xác định và có bảng biến thiên sau:

x	$-\infty$		1		$+\infty$
y'		+		+	
y	2		$+\infty$		2
			$-\infty$		

Tổng số tiệm cận đứng và tiệm cận ngang là

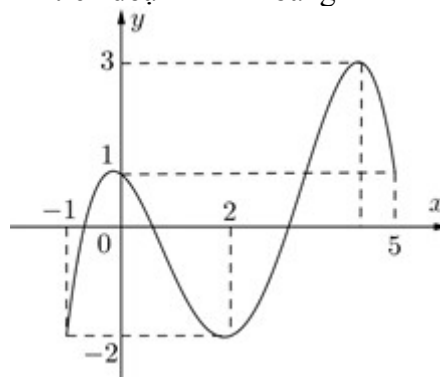
A. 2.

B. 5.

C. 3.

D. 4.

Câu 7. Cho hàm số $f(x)$ liên tục trên $[-1; 5]$ và có đồ thị trên đoạn $[-1; 5]$ như hình vẽ bên dưới. Tìm giá trị lớn nhất của hàm số $f(x)$ trên đoạn $[-1; 5]$ bằng



A. 2.

B. 3.

C. 1.

D. -1.

PHẦN II. Câu trắc nghiệm trả lời ngắn. Thí sinh trả lời từ câu 8 đến câu 10.

Câu 1. Biết đồ thị hàm số $y = \frac{x^2 + 3x + 16}{x + 3}$ có hai điểm cực trị M và N. Bán kính đường tròn nội tiếp tam giác OMN bằng bao nhiêu? (Kết quả làm tròn đến hàng phần trăm).

Câu 2. Tâm đối xứng của đồ thị hàm số $y = \frac{3x^2 + x + 9}{2x + 1}$ có tọa độ $M(a; b)$. Giá trị $a + b$ bằng bao nhiêu?

Câu 3. Biết hàm số $f(x) = -\frac{2}{3}x^3 + 12x^2$ đạt cực đại tại điểm $x = a$. Tính giá trị của a .

<p>HỌ TÊN:</p> <p>LỚP:</p> <p>MÔN:</p>		ĐIỂM:	<p>PHẦN II</p> <table style="width: 100%;"> <tr> <td style="width: 25%;"> ■ Câu 1 Đ S a) ○○ b) ○○ c) ○○ d) ○○ </td> <td style="width: 25%;"> ■ Câu 2 Đ S a) ○○ b) ○○ c) ○○ d) ○○ </td> <td style="width: 25%;"> ■ Câu 3 Đ S a) ○○ b) ○○ c) ○○ d) ○○ </td> <td style="width: 25%;"> ■ Câu 4 Đ S a) ○○ b) ○○ c) ○○ d) ○○ </td> </tr> </table>				■ Câu 1 Đ S a) ○○ b) ○○ c) ○○ d) ○○	■ Câu 2 Đ S a) ○○ b) ○○ c) ○○ d) ○○	■ Câu 3 Đ S a) ○○ b) ○○ c) ○○ d) ○○	■ Câu 4 Đ S a) ○○ b) ○○ c) ○○ d) ○○										
■ Câu 1 Đ S a) ○○ b) ○○ c) ○○ d) ○○	■ Câu 2 Đ S a) ○○ b) ○○ c) ○○ d) ○○	■ Câu 3 Đ S a) ○○ b) ○○ c) ○○ d) ○○	■ Câu 4 Đ S a) ○○ b) ○○ c) ○○ d) ○○																	
<p>MÃ ĐỀ</p> <p>0 ○○○○ 1 ○○○○ 2 ○○○○ 3 ○○○○ 4 ○○○○ 5 ○○○○ 6 ○○○○ 7 ○○○○ 8 ○○○○ 9 ○○○○</p>	<p>SỐ BÁO DANH</p> <p>0 ○○○○○○ 1 ○○○○○○ 2 ○○○○○○ 3 ○○○○○○ 4 ○○○○○○ 5 ○○○○○○ 6 ○○○○○○ 7 ○○○○○○ 8 ○○○○○○ 9 ○○○○○○</p>	<p>PHẦN I</p> <p>■ A B C D</p> <p>1 ○○○○ 2 ○○○○ 3 ○○○○ 4 ○○○○ 5 ○○○○ 6 ○○○○ 7 ○○○○ 8 ○○○○ 9 ○○○○ 10 ○○○○ 11 ○○○○ 12 ○○○○</p>	<p>PHẦN III</p> <table style="width: 100%;"> <tr> <th style="width: 16.6%;">Câu 1</th> <th style="width: 16.6%;">Câu 2</th> <th style="width: 16.6%;">Câu 3</th> <th style="width: 16.6%;">Câu 4</th> <th style="width: 16.6%;">Câu 5</th> <th style="width: 16.6%;">Câu 6</th> </tr> <tr> <td> <p>■ <input type="text"/> <input type="text"/> <input type="text"/> <input type="text"/></p> <p>0 ○○○○ 1 ○○○○ 2 ○○○○ 3 ○○○○ 4 ○○○○ 5 ○○○○ 6 ○○○○ 7 ○○○○ 8 ○○○○ 9 ○○○○</p> </td> <td> <p>■ <input type="text"/> <input type="text"/> <input type="text"/> <input type="text"/></p> <p>0 ○○○○ 1 ○○○○ 2 ○○○○ 3 ○○○○ 4 ○○○○ 5 ○○○○ 6 ○○○○ 7 ○○○○ 8 ○○○○ 9 ○○○○</p> </td> <td> <p>■ <input type="text"/> <input type="text"/> <input type="text"/> <input type="text"/></p> <p>0 ○○○○ 1 ○○○○ 2 ○○○○ 3 ○○○○ 4 ○○○○ 5 ○○○○ 6 ○○○○ 7 ○○○○ 8 ○○○○ 9 ○○○○</p> </td> <td> <p>■ <input type="text"/> <input type="text"/> <input type="text"/> <input type="text"/></p> <p>0 ○○○○ 1 ○○○○ 2 ○○○○ 3 ○○○○ 4 ○○○○ 5 ○○○○ 6 ○○○○ 7 ○○○○ 8 ○○○○ 9 ○○○○</p> </td> <td> <p>■ <input type="text"/> <input type="text"/> <input type="text"/> <input type="text"/></p> <p>0 ○○○○ 1 ○○○○ 2 ○○○○ 3 ○○○○ 4 ○○○○ 5 ○○○○ 6 ○○○○ 7 ○○○○ 8 ○○○○ 9 ○○○○</p> </td> <td> <p>■ <input type="text"/> <input type="text"/> <input type="text"/> <input type="text"/></p> <p>0 ○○○○ 1 ○○○○ 2 ○○○○ 3 ○○○○ 4 ○○○○ 5 ○○○○ 6 ○○○○ 7 ○○○○ 8 ○○○○ 9 ○○○○</p> </td> </tr> </table>						Câu 1	Câu 2	Câu 3	Câu 4	Câu 5	Câu 6	<p>■ <input type="text"/> <input type="text"/> <input type="text"/> <input type="text"/></p> <p>0 ○○○○ 1 ○○○○ 2 ○○○○ 3 ○○○○ 4 ○○○○ 5 ○○○○ 6 ○○○○ 7 ○○○○ 8 ○○○○ 9 ○○○○</p>	<p>■ <input type="text"/> <input type="text"/> <input type="text"/> <input type="text"/></p> <p>0 ○○○○ 1 ○○○○ 2 ○○○○ 3 ○○○○ 4 ○○○○ 5 ○○○○ 6 ○○○○ 7 ○○○○ 8 ○○○○ 9 ○○○○</p>	<p>■ <input type="text"/> <input type="text"/> <input type="text"/> <input type="text"/></p> <p>0 ○○○○ 1 ○○○○ 2 ○○○○ 3 ○○○○ 4 ○○○○ 5 ○○○○ 6 ○○○○ 7 ○○○○ 8 ○○○○ 9 ○○○○</p>	<p>■ <input type="text"/> <input type="text"/> <input type="text"/> <input type="text"/></p> <p>0 ○○○○ 1 ○○○○ 2 ○○○○ 3 ○○○○ 4 ○○○○ 5 ○○○○ 6 ○○○○ 7 ○○○○ 8 ○○○○ 9 ○○○○</p>	<p>■ <input type="text"/> <input type="text"/> <input type="text"/> <input type="text"/></p> <p>0 ○○○○ 1 ○○○○ 2 ○○○○ 3 ○○○○ 4 ○○○○ 5 ○○○○ 6 ○○○○ 7 ○○○○ 8 ○○○○ 9 ○○○○</p>	<p>■ <input type="text"/> <input type="text"/> <input type="text"/> <input type="text"/></p> <p>0 ○○○○ 1 ○○○○ 2 ○○○○ 3 ○○○○ 4 ○○○○ 5 ○○○○ 6 ○○○○ 7 ○○○○ 8 ○○○○ 9 ○○○○</p>
Câu 1	Câu 2	Câu 3	Câu 4	Câu 5	Câu 6															
<p>■ <input type="text"/> <input type="text"/> <input type="text"/> <input type="text"/></p> <p>0 ○○○○ 1 ○○○○ 2 ○○○○ 3 ○○○○ 4 ○○○○ 5 ○○○○ 6 ○○○○ 7 ○○○○ 8 ○○○○ 9 ○○○○</p>	<p>■ <input type="text"/> <input type="text"/> <input type="text"/> <input type="text"/></p> <p>0 ○○○○ 1 ○○○○ 2 ○○○○ 3 ○○○○ 4 ○○○○ 5 ○○○○ 6 ○○○○ 7 ○○○○ 8 ○○○○ 9 ○○○○</p>	<p>■ <input type="text"/> <input type="text"/> <input type="text"/> <input type="text"/></p> <p>0 ○○○○ 1 ○○○○ 2 ○○○○ 3 ○○○○ 4 ○○○○ 5 ○○○○ 6 ○○○○ 7 ○○○○ 8 ○○○○ 9 ○○○○</p>	<p>■ <input type="text"/> <input type="text"/> <input type="text"/> <input type="text"/></p> <p>0 ○○○○ 1 ○○○○ 2 ○○○○ 3 ○○○○ 4 ○○○○ 5 ○○○○ 6 ○○○○ 7 ○○○○ 8 ○○○○ 9 ○○○○</p>	<p>■ <input type="text"/> <input type="text"/> <input type="text"/> <input type="text"/></p> <p>0 ○○○○ 1 ○○○○ 2 ○○○○ 3 ○○○○ 4 ○○○○ 5 ○○○○ 6 ○○○○ 7 ○○○○ 8 ○○○○ 9 ○○○○</p>	<p>■ <input type="text"/> <input type="text"/> <input type="text"/> <input type="text"/></p> <p>0 ○○○○ 1 ○○○○ 2 ○○○○ 3 ○○○○ 4 ○○○○ 5 ○○○○ 6 ○○○○ 7 ○○○○ 8 ○○○○ 9 ○○○○</p>															

Phiếu: QM 2025 - Toán

TRƯỜNG THPT
TỔ TOÁN

(Đề thi có 01 trang)

**ĐỀ KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN
NĂM HỌC 2025 - 2026
MÔN: TOÁN 12**

Thời gian làm bài: 15 phút
(không kể thời gian phát đề)

Họ và tên:

Số báo danh: Mã đề 121

PHẦN I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 7. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1. Đường tiệm cận ngang của đồ thị hàm số $y = \frac{4x-3}{2x+1}$ có phương trình là

- A. $y = 2$. B. $x = -\frac{1}{2}$. C. $y = -\frac{1}{2}$. D. $y = -3$.

Câu 2. Đường thẳng nào sau đây là tiệm cận xiên của đồ thị hàm số $y = \frac{2x^2 - 3x + 1}{x + 2}$.

- A. $y = 2$. B. $y = 2x - 7$. C. $y = 2x - 5$. D. $y = 2x + 5$.

Câu 3. Cho hàm số $y = f(x)$ có bảng biến thiên như sau

x	$-\infty$	-2	0	2	$+\infty$	
$f'(x)$	$-$	0	$+$	$-$	0	$+$
$f(x)$	$+\infty$	1	3	1	$+\infty$	

Giá trị cực đại của hàm số đã cho là

- A. 3. B. 0. C. 2. D. 1.

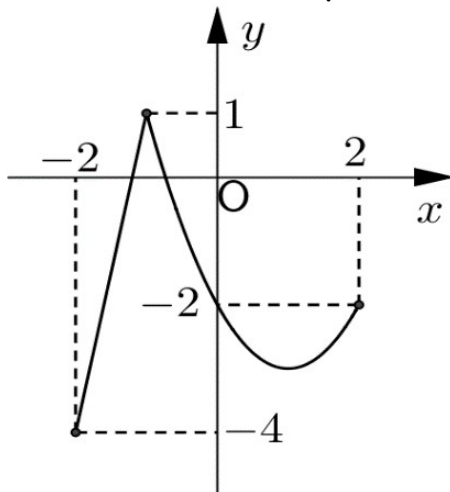
Câu 4. Cho hàm số $y = f(x)$ có đạo hàm $f'(x) = x^2(x-2)(x+1)^3$ với mọi $x \in \mathbb{R}$. Số điểm cực trị của hàm số là ?

- A. 2. B. 1. C. 4. D. 6.

Câu 5. Hàm số $y = -x^3 + 3x^2$ nghịch biến trên khoảng nào dưới đây?

- A. $(0; 2)$. B. $(3; +\infty)$. C. $(1; +\infty)$. D. $(-\infty; 2)$.

Câu 6. Cho hàm số $y = f(x)$ liên tục trên đoạn $[-2; 2]$ và có đồ thị như hình vẽ bên. Gọi M, m lần lượt là giá trị lớn nhất và giá trị nhỏ nhất của hàm số trên đoạn $[-2; 2]$. Tính $M + m$.



- A. -5. B. -3. C. 5. D. -4.

Câu 7. Cho hàm số $y = f(x)$ xác định trên $\mathbb{R} \setminus \{1\}$ liên tục trên mỗi khoảng xác định và có bảng biến thiên sau:

x	$-\infty$	1	2	$+\infty$
$f'(x)$	$-$	$-$	0	$+$
$f(x)$	3	$+\infty$	-2	5

Tổng số tiệm cận đứng và tiệm cận ngang là

- A. 3. B. 5. C. 2. D. 4.

PHẦN II. Câu trắc nghiệm trả lời ngắn. Thí sinh trả lời từ câu 8 đến câu 10.

Câu 1. Biết đồ thị hàm số $y = \frac{x^2 + x + 3}{x + 3}$ có hai điểm cực trị M và N. Bán kính đường tròn nội tiếp tam giác OMN bằng bao nhiêu? (Kết quả làm tròn đến hàng phần trăm).

Câu 2. Tâm đối xứng của đồ thị hàm số $y = \frac{7x^2 + 3x + 5}{2x + 1}$ có tọa độ $M(a; b)$. Giá trị $a + b$ bằng bao nhiêu?

Câu 3. Biết hàm số $f(x) = \frac{2}{3}x^3 + x^2$ đạt cực đại tại điểm $x = a$. Tính giá trị của a .

----- HẾT -----

<div style="border: 1px solid black; padding: 5px;"> HỌ TÊN: LỚP: MÔN: </div>		ĐIỂM:	<div style="border: 1px solid black; padding: 5px;"> PHẦN II <div style="display: flex; justify-content: space-between;"> <div> ■ Câu 1 Đ S a) ☐ ☐ b) ☐ ☐ c) ☐ ☐ d) ☐ ☐ </div> <div> ■ Câu 2 Đ S a) ☐ ☐ b) ☐ ☐ c) ☐ ☐ d) ☐ ☐ </div> <div> ■ Câu 3 Đ S a) ☐ ☐ b) ☐ ☐ c) ☐ ☐ d) ☐ ☐ </div> <div> ■ Câu 4 Đ S a) ☐ ☐ b) ☐ ☐ c) ☐ ☐ d) ☐ ☐ </div> </div> </div>					
MÃ ĐỀ <div style="border: 1px solid black; width: 40px; height: 20px; margin: 0 auto;"></div>	SỐ BÁO DANH <div style="border: 1px solid black; width: 60px; height: 20px; margin: 0 auto;"></div>	PHẦN III						
		PHẦN I <div style="display: flex; justify-content: space-around;"> <div> ■ A B C D 1 ☐ ☐ ☐ ☐ 2 ☐ ☐ ☐ ☐ 3 ☐ ☐ ☐ ☐ 4 ☐ ☐ ☐ ☐ 5 ☐ ☐ ☐ ☐ 6 ☐ ☐ ☐ ☐ 7 ☐ ☐ ☐ ☐ 8 ☐ ☐ ☐ ☐ 9 ☐ ☐ ☐ ☐ 10 ☐ ☐ ☐ ☐ 11 ☐ ☐ ☐ ☐ 12 ☐ ☐ ☐ ☐ </div> </div>	Câu 1 <div style="border: 1px solid black; width: 40px; height: 20px; margin: 0 auto;"></div>	Câu 2 <div style="border: 1px solid black; width: 40px; height: 20px; margin: 0 auto;"></div>	Câu 3 <div style="border: 1px solid black; width: 40px; height: 20px; margin: 0 auto;"></div>	Câu 4 <div style="border: 1px solid black; width: 40px; height: 20px; margin: 0 auto;"></div>	Câu 5 <div style="border: 1px solid black; width: 40px; height: 20px; margin: 0 auto;"></div>	Câu 6 <div style="border: 1px solid black; width: 40px; height: 20px; margin: 0 auto;"></div>
		Phiếu: QM 2025 - Toán						

TRƯỜNG THPT
TỔ TOÁN

(Đề thi có 01 trang)

ĐỀ KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN
NĂM HỌC 2025 - 2026
MÔN: TOÁN 12

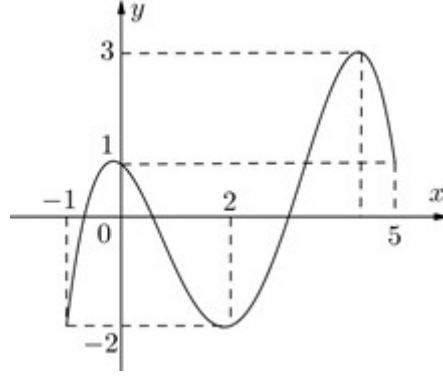
Thời gian làm bài: 15 phút
(không kể thời gian phát đề)

Họ và
tên:

Số báo danh: Mã đề 122

PHẦN I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 7. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1. Cho hàm số $f(x)$ liên tục trên $[-1; 5]$ và có đồ thị trên đoạn $[-1; 5]$ như hình vẽ bên dưới. Tìm giá trị lớn nhất của hàm số $f(x)$ trên đoạn $[-1; 5]$ bằng



- A. -1. B. 1. C. 3. D. 2.

Câu 2. Đường tiệm cận ngang của đồ thị hàm số $y = \frac{6x-3}{2x+2}$ có phương trình là

- A. $y = 3$. B. $y = -1$. C. $x = -1$. D. $y = -\frac{3}{2}$.

Câu 3. Cho hàm số $y = f(x)$ xác định trên $\mathbb{R} \setminus \{1\}$ liên tục trên mỗi khoảng xác định và có bảng biến thiên sau:

x	$-\infty$		1		$+\infty$
y'		+		+	
y	2		$+\infty$		2

Tổng số tiệm cận đứng và tiệm cận ngang là

- A. 3. B. 4. C. 2. D. 5.

Câu 4. Đường thẳng nào sau đây là tiệm cận xiên của đồ thị hàm số $y = \frac{3x^2 + x + 1}{x + 2}$.

- A. $y = 3x - 5$. B. $y = 3$. C. $y = 2x + 5$. D. $y = 3x - 7$.

Câu 5. Cho hàm số $y = f(x)$ có bảng biến thiên như sau:

x	$-\infty$	-1		1		$+\infty$
$f'(x)$		+	0	-	0	+
$f(x)$	$-\infty$		3		-2	$+\infty$

Hàm số đạt cực tiểu tại điểm nào dưới đây?

- A. $x = 1$. B. $x = -1$. C. $x = 3$. D. $x = -2$.

Câu 6. Cho hàm số $y = f(x)$ có đạo hàm $f'(x) = x^2(x-2)(x+1)^2$ với mọi $x \in \mathbb{R}$. Số điểm cực trị của hàm số là ?

- A. 1. B. 5. C. 4. D. 2.

Câu 7. Hàm số $y = -x^3 + 3x^2$ đồng biến trên khoảng nào dưới đây?

- A. $(1; 2)$. B. $(1; +\infty)$. C. $(-\infty; 2)$. D. $(2; +\infty)$.

PHẦN II. Câu trắc nghiệm trả lời ngắn. Thí sinh trả lời từ câu 8 đến câu 10.

Câu 1. Biết đồ thị hàm số $y = \frac{x^2 + 3x + 3}{2x + 3}$ có hai điểm cực trị M và N. Bán kính đường tròn nội tiếp tam giác OMN bằng bao nhiêu? (Kết quả làm tròn đến hàng phần trăm).

Câu 2. Tâm đối xứng của đồ thị hàm số $y = \frac{5x^2 + x + 3}{2x + 3}$ có tọa độ $M(a; b)$. Giá trị $a + b$ bằng bao nhiêu?

Câu 3. Biết hàm số $f(x) = -\frac{2}{3}x^3 + 6x^2$ đạt cực đại tại điểm $x = a$. Tính giá trị của a .

----- HẾT -----

HỌ TÊN: LỚP: MÔN:		ĐIỂM:	PHẦN II						
			■ Câu 1 Đ S a) ☐ ☐ b) ☐ ☐ c) ☐ ☐ d) ☐ ☐	■ Câu 2 Đ S a) ☐ ☐ b) ☐ ☐ c) ☐ ☐ d) ☐ ☐	■ Câu 3 Đ S a) ☐ ☐ b) ☐ ☐ c) ☐ ☐ d) ☐ ☐	■ Câu 4 Đ S a) ☐ ☐ b) ☐ ☐ c) ☐ ☐ d) ☐ ☐			
MÃ ĐỀ [][]	SỐ BÁO DANH [][][][][]	PHẦN I ■ A B C D 1 ☐ ☐ ☐ ☐ 2 ☐ ☐ ☐ ☐ 3 ☐ ☐ ☐ ☐ 4 ☐ ☐ ☐ ☐ 5 ☐ ☐ ☐ ☐ 6 ☐ ☐ ☐ ☐ 7 ☐ ☐ ☐ ☐ 8 ☐ ☐ ☐ ☐ 9 ☐ ☐ ☐ ☐ 10 ☐ ☐ ☐ ☐ 11 ☐ ☐ ☐ ☐ 12 ☐ ☐ ☐ ☐	PHẦN III Câu 1 [][][][] [][][][] [][][][] [][][][] [][][][] [][][][] [][][][] [][][][] [][][][] [][][][] [][][][] [][][][] [][][][]	Câu 2 [][][][] [][][][] [][][][] [][][][] [][][][] [][][][] [][][][] [][][][] [][][][] [][][][] [][][][] [][][][] [][][][]	Câu 3 [][][][] [][][][] [][][][] [][][][] [][][][] [][][][] [][][][] [][][][] [][][][] [][][][] [][][][] [][][][] [][][][]	Câu 4 [][][][] [][][][] [][][][] [][][][] [][][][] [][][][] [][][][] [][][][] [][][][] [][][][] [][][][] [][][][] [][][][]	Câu 5 [][][][] [][][][] [][][][] [][][][] [][][][] [][][][] [][][][] [][][][] [][][][] [][][][] [][][][] [][][][] [][][][]	Câu 6 [][][][] [][][][] [][][][] [][][][] [][][][] [][][][] [][][][] [][][][] [][][][] [][][][] [][][][] [][][][] [][][][]	
			Phiếu: QM 2025 - Toán						

TRƯỜNG THPT
TỔ TOÁN

(Đề thi có 01 trang)

ĐỀ KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN
NĂM HỌC 2025 - 2026
MÔN: TOÁN 12
 Thời gian làm bài: 15 phút
 (không kể thời gian phát đề)

Họ và
 tên:

Số báo danh: Mã đề 123

PHẦN I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 7. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1. Cho hàm số $y = f(x)$ có bảng biến thiên như sau

x	$-\infty$	-2	0	2	$+\infty$	
$f'(x)$	$-$	0	$+$	$-$	0	$+$
$f(x)$	$+\infty$	1	3	1	$+\infty$	

Giá trị cực đại của hàm số đã cho là

- A. 3 . B. 2 . C. 0 . D. 1 .

Câu 2. Hàm số $y = -x^3 + 3x^2$ nghịch biến trên khoảng nào dưới đây?

- A. $(0; 2)$. B. $(1; +\infty)$. C. $(3; +\infty)$. D. $(-\infty; 2)$.

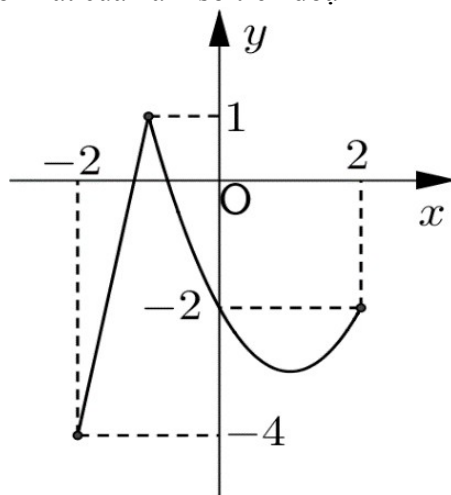
Câu 3. Đường tiệm cận ngang của đồ thị hàm số $y = \frac{4x-3}{2x+1}$ có phương trình là

- A. $y = -3$. B. $y = -\frac{1}{2}$. C. $y = 2$. D. $x = -\frac{1}{2}$.

Câu 4. Cho hàm số $y = f(x)$ có đạo hàm $f'(x) = x^2(x-2)(x+1)^3$ với mọi $x \in \mathbb{R}$. Số điểm cực trị của hàm số là ?

- A. 6 . B. 1 . C. 2 . D. 4 .

Câu 5. Cho hàm số $y = f(x)$ liên tục trên đoạn $[-2; 2]$ và có đồ thị như hình vẽ bên. Gọi M, m lần lượt là giá trị lớn nhất và giá trị nhỏ nhất của hàm số trên đoạn $[-2; 2]$. Tính $M + m$.



- A. -3 . B. -5 . C. 5 . D. -4 .

Câu 6. Đường thẳng nào sau đây là tiệm cận xiên của đồ thị hàm số $y = \frac{2x^2 - 3x + 1}{x + 2}$.

- A. $y = 2x + 5$. B. $y = 2x - 7$. C. $y = 2$. D. $y = 2x - 5$.

Câu 7. Cho hàm số $y = f(x)$ xác định trên $\mathbb{R} \setminus \{1\}$ liên tục trên mỗi khoảng xác định và có bảng biến thiên sau:

x	$-\infty$	1	2	$+\infty$
$f'(x)$	$-$	$-$	0	$+$
$f(x)$	3	$+\infty$	-2	5

tên:

PHẦN I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 7. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án.

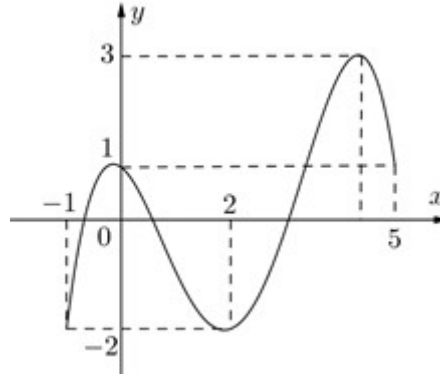
Câu 1. Cho hàm số $y = f(x)$ có bảng biến thiên như sau:

x	$-\infty$	-1	1	$+\infty$			
$f'(x)$		$+$	0	$-$	0	$+$	
$f(x)$			3		-2		$+\infty$
	$-\infty$						

Hàm số đạt cực tiểu tại điểm nào dưới đây?

- A. $x = 3$. B. $x = -1$. C. $x = -2$. D. $x = 1$.

Câu 2. Cho hàm số $f(x)$ liên tục trên $[-1; 5]$ và có đồ thị trên đoạn $[-1; 5]$ như hình vẽ bên dưới. Tìm giá trị lớn nhất của hàm số $f(x)$ trên đoạn $[-1; 5]$ bằng



- A. -1. B. 2. C. 3. D. 1.

Câu 3. Cho hàm số $y = f(x)$ có đạo hàm $f'(x) = x^2(x-2)(x+1)^2$ với mọi $x \in \mathbb{R}$. Số điểm cực trị của hàm số là ?

- A. 1. B. 5. C. 4. D. 2.

Câu 4. Hàm số $y = -x^3 + 3x^2$ đồng biến trên khoảng nào dưới đây?

- A. $(1; 2)$. B. $(2; +\infty)$. C. $(1; +\infty)$. D. $(-\infty; 2)$.

Câu 5. Đường tiệm cận ngang của đồ thị hàm số $y = \frac{6x-3}{2x+2}$ có phương trình là

- A. $x = -1$. B. $y = -\frac{3}{2}$. C. $y = 3$. D. $y = -1$.

Câu 6. Cho hàm số $y = f(x)$ xác định trên $\mathbb{R} \setminus \{1\}$ liên tục trên mỗi khoảng xác định và có bảng biến thiên sau:

x	$-\infty$	1	$+\infty$
y'	$+$		$+$
y	2	$+\infty$	$-\infty$

Tổng số tiệm cận đứng và tiệm cận ngang là

- A. 5. B. 2. C. 4. D. 3.

Câu 7. Đường thẳng nào sau đây là tiệm cận của đồ thị hàm số $y = \frac{3x^2 + x + 1}{x + 2}$.

A. $y = 3$. B. $y = 3x - 5$. C. $y = 2x + 5$. D. $y = 3x - 7$.

PHẦN II. Câu trắc nghiệm trả lời ngắn. Thí sinh trả lời từ câu 8 đến câu 10.

Câu 1. Biết hàm số $f(x) = -\frac{2}{3}x^3 + 12x^2$ đạt cực đại tại điểm $x = a$. Tính giá trị của a .

Câu 2. Tâm đối xứng của đồ thị hàm số $y = \frac{3x^2 + x + 9}{2x + 1}$ có tọa độ $M(a; b)$. Giá trị $a + b$ bằng bao nhiêu?

Câu 3. Biết đồ thị hàm số $y = \frac{x^2 + 3x + 16}{x + 3}$ có hai điểm cực trị M và N. Bán kính đường tròn nội tiếp tam giác OMN bằng bao nhiêu? (Kết quả làm tròn đến hàng phần trăm).

----- HẾT -----

HỌ TÊN: LỚP: MÔN:		ĐIỂM:	PHẦN II <table style="width: 100%; border: none;"> <tr> <td style="text-align: center;">■ Câu 1</td> <td style="text-align: center;">■ Câu 2</td> <td style="text-align: center;">■ Câu 3</td> <td style="text-align: center;">■ Câu 4</td> </tr> <tr> <td style="text-align: center;">Đ S</td> <td style="text-align: center;">Đ S</td> <td style="text-align: center;">Đ S</td> <td style="text-align: center;">Đ S</td> </tr> <tr> <td>a) ☐</td> <td>a) ☐</td> <td>a) ☐</td> <td>a) ☐</td> </tr> <tr> <td>b) ☐</td> <td>b) ☐</td> <td>b) ☐</td> <td>b) ☐</td> </tr> <tr> <td>c) ☐</td> <td>c) ☐</td> <td>c) ☐</td> <td>c) ☐</td> </tr> <tr> <td>d) ☐</td> <td>d) ☐</td> <td>d) ☐</td> <td>d) ☐</td> </tr> </table>						■ Câu 1	■ Câu 2	■ Câu 3	■ Câu 4	Đ S	Đ S	Đ S	Đ S	a) ☐	a) ☐	a) ☐	a) ☐	b) ☐	b) ☐	b) ☐	b) ☐	c) ☐	c) ☐	c) ☐	c) ☐	d) ☐	d) ☐	d) ☐	d) ☐
■ Câu 1	■ Câu 2	■ Câu 3	■ Câu 4																													
Đ S	Đ S	Đ S	Đ S																													
a) ☐	a) ☐	a) ☐	a) ☐																													
b) ☐	b) ☐	b) ☐	b) ☐																													
c) ☐	c) ☐	c) ☐	c) ☐																													
d) ☐	d) ☐	d) ☐	d) ☐																													
MÃ ĐỀ <div style="border: 1px solid black; width: 40px; height: 20px; margin: 0 auto;"></div>	SỐ BÁO DANH <div style="border: 1px solid black; width: 80px; height: 20px; margin: 0 auto;"></div>	PHẦN I <table style="width: 100%; border: none;"> <tr> <td style="text-align: center;">■ A B C D</td> </tr> <tr><td>1 ☐</td></tr> <tr><td>2 ☐</td></tr> <tr><td>3 ☐</td></tr> <tr><td>4 ☐</td></tr> <tr><td>5 ☐</td></tr> <tr><td>6 ☐</td></tr> <tr><td>7 ☐</td></tr> <tr><td>8 ☐</td></tr> <tr><td>9 ☐</td></tr> <tr><td>10 ☐</td></tr> <tr><td>11 ☐</td></tr> <tr><td>12 ☐</td></tr> </table>						■ A B C D	1 ☐	2 ☐	3 ☐	4 ☐	5 ☐	6 ☐	7 ☐	8 ☐	9 ☐	10 ☐	11 ☐	12 ☐												
■ A B C D																																
1 ☐																																
2 ☐																																
3 ☐																																
4 ☐																																
5 ☐																																
6 ☐																																
7 ☐																																
8 ☐																																
9 ☐																																
10 ☐																																
11 ☐																																
12 ☐																																
PHẦN III <table style="width: 100%; border: none;"> <tr> <td style="text-align: center;">■ Câu 1</td> <td style="text-align: center;">■ Câu 2</td> <td style="text-align: center;">■ Câu 3</td> <td style="text-align: center;">■ Câu 4</td> <td style="text-align: center;">■ Câu 5</td> <td style="text-align: center;">■ Câu 6</td> </tr> <tr> <td style="text-align: center;"> <div style="border: 1px solid black; width: 40px; height: 20px; margin: 0 auto;"></div> </td> <td style="text-align: center;"> <div style="border: 1px solid black; width: 40px; height: 20px; margin: 0 auto;"></div> </td> <td style="text-align: center;"> <div style="border: 1px solid black; width: 40px; height: 20px; margin: 0 auto;"></div> </td> <td style="text-align: center;"> <div style="border: 1px solid black; width: 40px; height: 20px; margin: 0 auto;"></div> </td> <td style="text-align: center;"> <div style="border: 1px solid black; width: 40px; height: 20px; margin: 0 auto;"></div> </td> <td style="text-align: center;"> <div style="border: 1px solid black; width: 40px; height: 20px; margin: 0 auto;"></div> </td> </tr> </table>							■ Câu 1	■ Câu 2	■ Câu 3	■ Câu 4	■ Câu 5	■ Câu 6	<div style="border: 1px solid black; width: 40px; height: 20px; margin: 0 auto;"></div>	<div style="border: 1px solid black; width: 40px; height: 20px; margin: 0 auto;"></div>	<div style="border: 1px solid black; width: 40px; height: 20px; margin: 0 auto;"></div>	<div style="border: 1px solid black; width: 40px; height: 20px; margin: 0 auto;"></div>	<div style="border: 1px solid black; width: 40px; height: 20px; margin: 0 auto;"></div>	<div style="border: 1px solid black; width: 40px; height: 20px; margin: 0 auto;"></div>														
■ Câu 1	■ Câu 2	■ Câu 3	■ Câu 4	■ Câu 5	■ Câu 6																											
<div style="border: 1px solid black; width: 40px; height: 20px; margin: 0 auto;"></div>	<div style="border: 1px solid black; width: 40px; height: 20px; margin: 0 auto;"></div>	<div style="border: 1px solid black; width: 40px; height: 20px; margin: 0 auto;"></div>	<div style="border: 1px solid black; width: 40px; height: 20px; margin: 0 auto;"></div>	<div style="border: 1px solid black; width: 40px; height: 20px; margin: 0 auto;"></div>	<div style="border: 1px solid black; width: 40px; height: 20px; margin: 0 auto;"></div>																											
Phiếu: QM 2025 - Toán																																

TRƯỜNG THPT
TỔ TOÁN

(Đề thi có 01 trang)

ĐỀ KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN
NĂM HỌC 2025 - 2026
MÔN: TOÁN 12
 Thời gian làm bài: 15 phút
 (không kể thời gian phát đề)

Họ và
tên:

Số báo danh: Mã đề 125

PHẦN I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 7. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1. Cho hàm số $y = f(x)$ có đạo hàm $f'(x) = x^2(x-2)(x+1)^2$ với mọi $x \in \mathbb{R}$. Số điểm cực trị của hàm số là ?

- A. 1. B. 5. C. 2. D. 4.

Câu 2. Đường tiệm cận ngang của đồ thị hàm số $y = \frac{6x-3}{2x+2}$ có phương trình là

- A. $x = -1$. B. $y = -\frac{3}{2}$. C. $y = 3$. D. $y = -1$.

Câu 3. Cho hàm số $y = f(x)$ xác định trên $\mathbb{R} \setminus \{1\}$ liên tục trên mỗi khoảng xác định và có bảng biến thiên sau:

x	$-\infty$		1		$+\infty$
y'		+		+	
y	2		$+\infty$		2
			$-\infty$		

Tổng số tiệm cận đứng và tiệm cận ngang là

- A. 2. B. 5. C. 3. D. 4.

Câu 4. Đường thẳng nào sau đây là tiệm cận xiên của đồ thị hàm số $y = \frac{3x^2 + x + 1}{x + 2}$.

- A. $y = 3$. B. $y = 3x - 7$. C. $y = 3x - 5$. D. $y = 2x + 5$.

Câu 5. Cho hàm số $y = f(x)$ có bảng biến thiên như sau:

x	$-\infty$	-1		1		$+\infty$
$f'(x)$		+	0	-	0	+
$f(x)$	$-\infty$		3		-2	$+\infty$

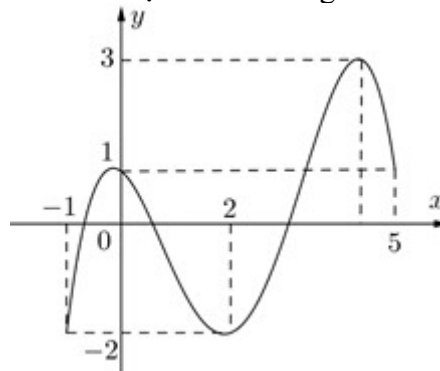
Hàm số đạt cực tiểu tại điểm nào dưới đây?

- A. $x = 1$. B. $x = -1$. C. $x = -2$. D. $x = 3$.

Câu 6. Hàm số $y = -x^3 + 3x^2$ đồng biến trên khoảng nào dưới đây?

- A. $(1; 2)$. B. $(2; +\infty)$. C. $(-\infty; 2)$. D. $(1; +\infty)$.

Câu 7. Cho hàm số $f(x)$ liên tục trên $[-1; 5]$ và có đồ thị trên đoạn $[-1; 5]$ như hình vẽ bên dưới. Tìm giá trị lớn nhất của hàm số $f(x)$ trên đoạn $[-1; 5]$ bằng



A. 3.

B. 2.

C. 1.

D. -1.

PHẦN II. Câu trắc nghiệm trả lời ngắn. Thí sinh trả lời từ câu 8 đến câu 10.

Câu 1. Biết hàm số $f(x) = -\frac{2}{3}x^3 + 6x^2$ đạt cực đại tại điểm $x = a$. Tính giá trị của a .

Câu 2. Tâm đối xứng của đồ thị hàm số $y = \frac{5x^2 + x + 3}{2x + 3}$ có tọa độ $M(a; b)$. Giá trị $a + b$ bằng bao nhiêu?

Câu 3. Biết đồ thị hàm số $y = \frac{x^2 + 3x + 3}{2x + 3}$ có hai điểm cực trị M và N. Bán kính đường tròn nội tiếp tam giác OMN bằng bao nhiêu? (Kết quả làm tròn đến hàng phần trăm).

----- HẾT -----

HỌ TÊN: LỚP: MÔN:		ĐIỂM:	PHẦN II						
			■ Câu 1 Đ S a) ☐ ☐ b) ☐ ☐ c) ☐ ☐ d) ☐ ☐	■ Câu 2 Đ S a) ☐ ☐ b) ☐ ☐ c) ☐ ☐ d) ☐ ☐	■ Câu 3 Đ S a) ☐ ☐ b) ☐ ☐ c) ☐ ☐ d) ☐ ☐	■ Câu 4 Đ S a) ☐ ☐ b) ☐ ☐ c) ☐ ☐ d) ☐ ☐			
MÃ ĐỀ [][][]	SỐ BÁO DANH [][][][][][]	PHẦN III							
		PHẦN I ■ A B C D 1 ☐ ☐ ☐ ☐ 2 ☐ ☐ ☐ ☐ 3 ☐ ☐ ☐ ☐ 4 ☐ ☐ ☐ ☐ 5 ☐ ☐ ☐ ☐ 6 ☐ ☐ ☐ ☐ 7 ☐ ☐ ☐ ☐ 8 ☐ ☐ ☐ ☐ 9 ☐ ☐ ☐ ☐ 10 ☐ ☐ ☐ ☐ 11 ☐ ☐ ☐ ☐ 12 ☐ ☐ ☐ ☐	Câu 1 [][][][] - ☐ ☐ ☐ ☐ 5 ☐ ☐ ☐ ☐ 0 ☐ ☐ ☐ ☐ 1 ☐ ☐ ☐ ☐ 2 ☐ ☐ ☐ ☐ 3 ☐ ☐ ☐ ☐ 4 ☐ ☐ ☐ ☐ 5 ☐ ☐ ☐ ☐ 6 ☐ ☐ ☐ ☐ 7 ☐ ☐ ☐ ☐ 8 ☐ ☐ ☐ ☐ 9 ☐ ☐ ☐ ☐	Câu 2 [][][][] - ☐ ☐ ☐ ☐ 5 ☐ ☐ ☐ ☐ 0 ☐ ☐ ☐ ☐ 1 ☐ ☐ ☐ ☐ 2 ☐ ☐ ☐ ☐ 3 ☐ ☐ ☐ ☐ 4 ☐ ☐ ☐ ☐ 5 ☐ ☐ ☐ ☐ 6 ☐ ☐ ☐ ☐ 7 ☐ ☐ ☐ ☐ 8 ☐ ☐ ☐ ☐ 9 ☐ ☐ ☐ ☐	Câu 3 [][][][] - ☐ ☐ ☐ ☐ 5 ☐ ☐ ☐ ☐ 0 ☐ ☐ ☐ ☐ 1 ☐ ☐ ☐ ☐ 2 ☐ ☐ ☐ ☐ 3 ☐ ☐ ☐ ☐ 4 ☐ ☐ ☐ ☐ 5 ☐ ☐ ☐ ☐ 6 ☐ ☐ ☐ ☐ 7 ☐ ☐ ☐ ☐ 8 ☐ ☐ ☐ ☐ 9 ☐ ☐ ☐ ☐	Câu 4 [][][][] - ☐ ☐ ☐ ☐ 5 ☐ ☐ ☐ ☐ 0 ☐ ☐ ☐ ☐ 1 ☐ ☐ ☐ ☐ 2 ☐ ☐ ☐ ☐ 3 ☐ ☐ ☐ ☐ 4 ☐ ☐ ☐ ☐ 5 ☐ ☐ ☐ ☐ 6 ☐ ☐ ☐ ☐ 7 ☐ ☐ ☐ ☐ 8 ☐ ☐ ☐ ☐ 9 ☐ ☐ ☐ ☐	Câu 5 [][][][] - ☐ ☐ ☐ ☐ 5 ☐ ☐ ☐ ☐ 0 ☐ ☐ ☐ ☐ 1 ☐ ☐ ☐ ☐ 2 ☐ ☐ ☐ ☐ 3 ☐ ☐ ☐ ☐ 4 ☐ ☐ ☐ ☐ 5 ☐ ☐ ☐ ☐ 6 ☐ ☐ ☐ ☐ 7 ☐ ☐ ☐ ☐ 8 ☐ ☐ ☐ ☐ 9 ☐ ☐ ☐ ☐	Câu 6 [][][][] - ☐ ☐ ☐ ☐ 5 ☐ ☐ ☐ ☐ 0 ☐ ☐ ☐ ☐ 1 ☐ ☐ ☐ ☐ 2 ☐ ☐ ☐ ☐ 3 ☐ ☐ ☐ ☐ 4 ☐ ☐ ☐ ☐ 5 ☐ ☐ ☐ ☐ 6 ☐ ☐ ☐ ☐ 7 ☐ ☐ ☐ ☐ 8 ☐ ☐ ☐ ☐ 9 ☐ ☐ ☐ ☐	
		Phiếu: QM 2025 - Toán							

TRƯỜNG THPT
TỔ TOÁN

(Đề thi có 01 trang)

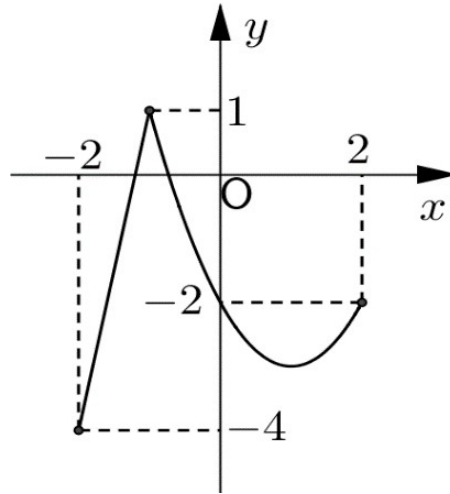
ĐỀ KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN
NĂM HỌC 2025 - 2026
MÔN: TOÁN 12
 Thời gian làm bài: 15 phút
 (không kể thời gian phát đề)

Họ và
tên:

Số báo danh: Mã đề 126

PHẦN I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 7. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1. Cho hàm số $y = f(x)$ liên tục trên đoạn $[-2; 2]$ và có đồ thị như hình vẽ bên. Gọi M, m lần lượt là giá trị lớn nhất và giá trị nhỏ nhất của hàm số trên đoạn $[-2; 2]$. Tính $M + m$.



- A. -3 . B. -4 . C. -5 . D. 5 .

Câu 2. Cho hàm số $y = f(x)$ có bảng biến thiên như sau

x	$-\infty$	-2	0	2	$+\infty$
$f'(x)$	$-$	0	$+$	0	$+$
$f(x)$	$+\infty$	1	3	1	$+\infty$

Giá trị cực đại của hàm số đã cho là

- A. 2 . B. 0 . C. 3 . D. 1 .

Câu 3. Cho hàm số $y = f(x)$ xác định trên $\mathbb{R} \setminus \{1\}$ liên tục trên mỗi khoảng xác định và có bảng biến thiên sau:

x	$-\infty$	1	2	$+\infty$
$f'(x)$	$-$	$-$	0	$+$
$f(x)$	3	$+\infty$	-2	5

Tổng số tiệm cận đứng và tiệm cận ngang là

- A. 5 . B. 3 . C. 4 . D. 2 .

Câu 4. Đường thẳng nào sau đây là tiệm cận xiên của đồ thị hàm số $y = \frac{2x^2 - 3x + 1}{x + 2}$.

- A. $y = 2x - 5$. B. $y = 2$. C. $y = 2x - 7$. D. $y = 2x + 5$.

Câu 5. Đường tiệm cận ngang của đồ thị hàm số $y = \frac{4x - 3}{2x + 1}$ có phương trình là

- A. $x = -\frac{1}{2}$. B. $y = 2$. C. $y = -3$. D. $y = -\frac{1}{2}$.

Câu 6. Hàm số $y = -x^3 + 3x^2$ nghịch biến trên khoảng nào dưới đây?

- A. $(0; 2)$. B. $(1; +\infty)$. C. $(-\infty; 2)$. D. $(3; +\infty)$.

Câu 7. Cho hàm số $y = f(x)$ có đạo hàm $f'(x) = x^2(x-2)(x+1)^3$ với mọi $x \in \mathbb{R}$. Số điểm cực trị của hàm số là ?

A. 2.

B. 1.

C. 6.

D. 4.

PHẦN II. Câu trắc nghiệm trả lời ngắn. Thí sinh trả lời từ câu 8 đến câu 10.

Câu 1. Biết đồ thị hàm số $y = \frac{x^2 + x + 3}{x + 3}$ có hai điểm cực trị M và N. Bán kính đường tròn nội tiếp tam giác OMN bằng bao nhiêu? (Kết quả làm tròn đến hàng phần trăm).

Câu 2. Tâm đối xứng của đồ thị hàm số $y = \frac{7x^2 + 3x + 5}{2x + 1}$ có tọa độ $M(a; b)$. Giá trị $a + b$ bằng bao nhiêu?

Câu 3. Biết hàm số $f(x) = \frac{2}{3}x^3 + x^2$ đạt cực đại tại điểm $x = a$. Tính giá trị của a .

----- HẾT -----

HỌ TÊN: LỚP: MÔN:		DIỂM:	PHẦN II <table style="width: 100%; border: none;"> <tr> <td style="width: 25%; text-align: center;"> ■ Câu 1 Đ S a) ○○ b) ○○ c) ○○ d) ○○ </td> <td style="width: 25%; text-align: center;"> ■ Câu 2 Đ S a) ○○ b) ○○ c) ○○ d) ○○ </td> <td style="width: 25%; text-align: center;"> ■ Câu 3 Đ S a) ○○ b) ○○ c) ○○ d) ○○ </td> <td style="width: 25%; text-align: center;"> ■ Câu 4 Đ S a) ○○ b) ○○ c) ○○ d) ○○ </td> </tr> </table>						■ Câu 1 Đ S a) ○○ b) ○○ c) ○○ d) ○○	■ Câu 2 Đ S a) ○○ b) ○○ c) ○○ d) ○○	■ Câu 3 Đ S a) ○○ b) ○○ c) ○○ d) ○○	■ Câu 4 Đ S a) ○○ b) ○○ c) ○○ d) ○○		
■ Câu 1 Đ S a) ○○ b) ○○ c) ○○ d) ○○	■ Câu 2 Đ S a) ○○ b) ○○ c) ○○ d) ○○	■ Câu 3 Đ S a) ○○ b) ○○ c) ○○ d) ○○	■ Câu 4 Đ S a) ○○ b) ○○ c) ○○ d) ○○											
MÃ ĐỀ <div style="border: 1px solid black; width: 40px; height: 20px; margin: 0 auto;"></div>	SỐ BÁO DANH <div style="border: 1px solid black; width: 80px; height: 20px; margin: 0 auto;"></div>	PHẦN I <table style="width: 100%; border: none;"> <tr> <td style="width: 25%; text-align: center;"> ■ A B C D 1 ○ ○ ○ ○ 2 ○ ○ ○ ○ 3 ○ ○ ○ ○ 4 ○ ○ ○ ○ 5 ○ ○ ○ ○ 6 ○ ○ ○ ○ 7 ○ ○ ○ ○ 8 ○ ○ ○ ○ 9 ○ ○ ○ ○ 10 ○ ○ ○ ○ 11 ○ ○ ○ ○ 12 ○ ○ ○ ○ </td> <td style="width: 25%; text-align: center;"> ■ Câu 1 <div style="border: 1px solid black; width: 40px; height: 20px; margin: 0 auto;"></div> </td> <td style="width: 25%; text-align: center;"> ■ Câu 2 <div style="border: 1px solid black; width: 40px; height: 20px; margin: 0 auto;"></div> </td> <td style="width: 25%; text-align: center;"> ■ Câu 3 <div style="border: 1px solid black; width: 40px; height: 20px; margin: 0 auto;"></div> </td> <td style="width: 25%; text-align: center;"> ■ Câu 4 <div style="border: 1px solid black; width: 40px; height: 20px; margin: 0 auto;"></div> </td> <td style="width: 25%; text-align: center;"> ■ Câu 5 <div style="border: 1px solid black; width: 40px; height: 20px; margin: 0 auto;"></div> </td> <td style="width: 25%; text-align: center;"> ■ Câu 6 <div style="border: 1px solid black; width: 40px; height: 20px; margin: 0 auto;"></div> </td> </tr> </table>						■ A B C D 1 ○ ○ ○ ○ 2 ○ ○ ○ ○ 3 ○ ○ ○ ○ 4 ○ ○ ○ ○ 5 ○ ○ ○ ○ 6 ○ ○ ○ ○ 7 ○ ○ ○ ○ 8 ○ ○ ○ ○ 9 ○ ○ ○ ○ 10 ○ ○ ○ ○ 11 ○ ○ ○ ○ 12 ○ ○ ○ ○	■ Câu 1 <div style="border: 1px solid black; width: 40px; height: 20px; margin: 0 auto;"></div>	■ Câu 2 <div style="border: 1px solid black; width: 40px; height: 20px; margin: 0 auto;"></div>	■ Câu 3 <div style="border: 1px solid black; width: 40px; height: 20px; margin: 0 auto;"></div>	■ Câu 4 <div style="border: 1px solid black; width: 40px; height: 20px; margin: 0 auto;"></div>	■ Câu 5 <div style="border: 1px solid black; width: 40px; height: 20px; margin: 0 auto;"></div>	■ Câu 6 <div style="border: 1px solid black; width: 40px; height: 20px; margin: 0 auto;"></div>
■ A B C D 1 ○ ○ ○ ○ 2 ○ ○ ○ ○ 3 ○ ○ ○ ○ 4 ○ ○ ○ ○ 5 ○ ○ ○ ○ 6 ○ ○ ○ ○ 7 ○ ○ ○ ○ 8 ○ ○ ○ ○ 9 ○ ○ ○ ○ 10 ○ ○ ○ ○ 11 ○ ○ ○ ○ 12 ○ ○ ○ ○	■ Câu 1 <div style="border: 1px solid black; width: 40px; height: 20px; margin: 0 auto;"></div>	■ Câu 2 <div style="border: 1px solid black; width: 40px; height: 20px; margin: 0 auto;"></div>	■ Câu 3 <div style="border: 1px solid black; width: 40px; height: 20px; margin: 0 auto;"></div>	■ Câu 4 <div style="border: 1px solid black; width: 40px; height: 20px; margin: 0 auto;"></div>	■ Câu 5 <div style="border: 1px solid black; width: 40px; height: 20px; margin: 0 auto;"></div>	■ Câu 6 <div style="border: 1px solid black; width: 40px; height: 20px; margin: 0 auto;"></div>								

Phiếu: QM 2025 - Toán

TRƯỜNG THPT
TỔ TOÁN

(Đề thi có 01 trang)

ĐỀ KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN
NĂM HỌC 2025 - 2026
MÔN: TOÁN 12

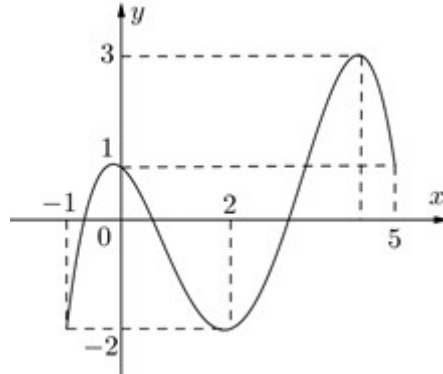
Thời gian làm bài: 15 phút
(không kể thời gian phát đề)

Họ và tên:

Số báo danh: Mã đề 127

PHẦN I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 7. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1. Cho hàm số $f(x)$ liên tục trên $[-1; 5]$ và có đồ thị trên đoạn $[-1; 5]$ như hình vẽ bên dưới. Tìm giá trị lớn nhất của hàm số $f(x)$ trên đoạn $[-1; 5]$ bằng



- A. 2. B. 1. C. 3. D. -1.

Câu 2. Cho hàm số $y = f(x)$ có đạo hàm $f'(x) = x^2(x-2)(x+1)^2$ với mọi $x \in \mathbb{R}$. Số điểm cực trị của hàm số là ?

- A. 2. B. 1. C. 4. D. 5.

Câu 3. Hàm số $y = -x^3 + 3x^2$ đồng biến trên khoảng nào dưới đây?

- A. $(2; +\infty)$. B. $(-\infty; 2)$. C. $(1; 2)$. D. $(1; +\infty)$.

Câu 4. Cho hàm số $y = f(x)$ xác định trên $\mathbb{R} \setminus \{1\}$ liên tục trên mỗi khoảng xác định và có bảng biến thiên sau:

x	$-\infty$	1	$+\infty$
y'		+	+
y	2	$+\infty$	$-\infty$

Tổng số tiệm cận đứng và tiệm cận ngang là

- A. 4. B. 2. C. 3. D. 5.

Câu 5. Cho hàm số $y = f(x)$ có bảng biến thiên như sau:

x	$-\infty$	-1	1	$+\infty$		
$f'(x)$		$+$	0	$-$	0	$+$
$f(x)$			3		$+\infty$	
	$-\infty$			-2		

Hàm số đạt cực tiểu tại điểm nào dưới đây?

- A. $x = -1$. B. $x = -2$. C. $x = 3$. D. $x = 1$.

Câu 6. Đường tiệm cận ngang của đồ thị hàm số $y = \frac{6x-3}{2x+2}$ có phương trình là

- A. $y = -\frac{3}{2}$. B. $y = -1$. C. $x = -1$. D. $y = 3$.

Câu 7. Đường thẳng nào sau đây là tiệm cận của đồ thị hàm số $y = \frac{3x^2 + x + 1}{x + 2}$.

A. $y = 3x - 5$ B. $y = 3x - 7$ C. $y = 2x + 5$ D. $y = 3$

PHẦN II. Câu trắc nghiệm trả lời ngắn. Thí sinh trả lời từ câu 8 đến câu 10.

Câu 1. Biết đồ thị hàm số $y = \frac{x^2 + 3x + 16}{x + 3}$ có hai điểm cực trị M và N. Bán kính đường tròn nội tiếp tam giác OMN bằng bao nhiêu? (Kết quả làm tròn đến hàng phần trăm).

Câu 2. Biết hàm số $f(x) = -\frac{2}{3}x^3 + 12x^2$ đạt cực đại tại điểm $x = a$. Tính giá trị của a .

Câu 3. Tâm đối xứng của đồ thị hàm số $y = \frac{3x^2 + x + 9}{2x + 1}$ có tọa độ $M(a; b)$. Giá trị $a + b$ bằng bao nhiêu?

----- HẾT -----

HỌ TÊN: LỚP: MÔN:		DIỂM:	PHẦN II <table style="width: 100%; border: none;"> <tr> <td style="width: 25%;"> ■ Câu 1 Đ S a) ☐ ☐ b) ☐ ☐ c) ☐ ☐ d) ☐ ☐ </td> <td style="width: 25%;"> ■ Câu 2 Đ S a) ☐ ☐ b) ☐ ☐ c) ☐ ☐ d) ☐ ☐ </td> <td style="width: 25%;"> ■ Câu 3 Đ S a) ☐ ☐ b) ☐ ☐ c) ☐ ☐ d) ☐ ☐ </td> <td style="width: 25%;"> ■ Câu 4 Đ S a) ☐ ☐ b) ☐ ☐ c) ☐ ☐ d) ☐ ☐ </td> </tr> </table>						■ Câu 1 Đ S a) ☐ ☐ b) ☐ ☐ c) ☐ ☐ d) ☐ ☐	■ Câu 2 Đ S a) ☐ ☐ b) ☐ ☐ c) ☐ ☐ d) ☐ ☐	■ Câu 3 Đ S a) ☐ ☐ b) ☐ ☐ c) ☐ ☐ d) ☐ ☐	■ Câu 4 Đ S a) ☐ ☐ b) ☐ ☐ c) ☐ ☐ d) ☐ ☐															
■ Câu 1 Đ S a) ☐ ☐ b) ☐ ☐ c) ☐ ☐ d) ☐ ☐	■ Câu 2 Đ S a) ☐ ☐ b) ☐ ☐ c) ☐ ☐ d) ☐ ☐	■ Câu 3 Đ S a) ☐ ☐ b) ☐ ☐ c) ☐ ☐ d) ☐ ☐	■ Câu 4 Đ S a) ☐ ☐ b) ☐ ☐ c) ☐ ☐ d) ☐ ☐																								
MÃ ĐỀ <div style="border: 1px solid black; width: 40px; height: 20px; margin: 2px;"></div>	SỐ BÁO DANH <div style="border: 1px solid black; width: 60px; height: 20px; margin: 2px;"></div>	PHẦN I <table style="width: 100%; border: none;"> <tr><td>■ A B C D</td></tr> <tr><td>1 ☐ ☐ ☐ ☐</td></tr> <tr><td>2 ☐ ☐ ☐ ☐</td></tr> <tr><td>3 ☐ ☐ ☐ ☐</td></tr> <tr><td>4 ☐ ☐ ☐ ☐</td></tr> <tr><td>5 ☐ ☐ ☐ ☐</td></tr> <tr><td>6 ☐ ☐ ☐ ☐</td></tr> <tr><td>7 ☐ ☐ ☐ ☐</td></tr> <tr><td>8 ☐ ☐ ☐ ☐</td></tr> <tr><td>9 ☐ ☐ ☐ ☐</td></tr> <tr><td>10 ☐ ☐ ☐ ☐</td></tr> <tr><td>11 ☐ ☐ ☐ ☐</td></tr> <tr><td>12 ☐ ☐ ☐ ☐</td></tr> </table>	■ A B C D	1 ☐ ☐ ☐ ☐	2 ☐ ☐ ☐ ☐	3 ☐ ☐ ☐ ☐	4 ☐ ☐ ☐ ☐	5 ☐ ☐ ☐ ☐	6 ☐ ☐ ☐ ☐	7 ☐ ☐ ☐ ☐	8 ☐ ☐ ☐ ☐	9 ☐ ☐ ☐ ☐	10 ☐ ☐ ☐ ☐	11 ☐ ☐ ☐ ☐	12 ☐ ☐ ☐ ☐	PHẦN III <table style="width: 100%; border: none;"> <tr> <td style="width: 16.6%;"> Câu 1 <div style="border: 1px solid black; width: 40px; height: 20px; margin: 2px;"></div> </td> <td style="width: 16.6%;"> Câu 2 <div style="border: 1px solid black; width: 40px; height: 20px; margin: 2px;"></div> </td> <td style="width: 16.6%;"> Câu 3 <div style="border: 1px solid black; width: 40px; height: 20px; margin: 2px;"></div> </td> <td style="width: 16.6%;"> Câu 4 <div style="border: 1px solid black; width: 40px; height: 20px; margin: 2px;"></div> </td> <td style="width: 16.6%;"> Câu 5 <div style="border: 1px solid black; width: 40px; height: 20px; margin: 2px;"></div> </td> <td style="width: 16.6%;"> Câu 6 <div style="border: 1px solid black; width: 40px; height: 20px; margin: 2px;"></div> </td> </tr> </table>						Câu 1 <div style="border: 1px solid black; width: 40px; height: 20px; margin: 2px;"></div>	Câu 2 <div style="border: 1px solid black; width: 40px; height: 20px; margin: 2px;"></div>	Câu 3 <div style="border: 1px solid black; width: 40px; height: 20px; margin: 2px;"></div>	Câu 4 <div style="border: 1px solid black; width: 40px; height: 20px; margin: 2px;"></div>	Câu 5 <div style="border: 1px solid black; width: 40px; height: 20px; margin: 2px;"></div>	Câu 6 <div style="border: 1px solid black; width: 40px; height: 20px; margin: 2px;"></div>
■ A B C D																											
1 ☐ ☐ ☐ ☐																											
2 ☐ ☐ ☐ ☐																											
3 ☐ ☐ ☐ ☐																											
4 ☐ ☐ ☐ ☐																											
5 ☐ ☐ ☐ ☐																											
6 ☐ ☐ ☐ ☐																											
7 ☐ ☐ ☐ ☐																											
8 ☐ ☐ ☐ ☐																											
9 ☐ ☐ ☐ ☐																											
10 ☐ ☐ ☐ ☐																											
11 ☐ ☐ ☐ ☐																											
12 ☐ ☐ ☐ ☐																											
Câu 1 <div style="border: 1px solid black; width: 40px; height: 20px; margin: 2px;"></div>	Câu 2 <div style="border: 1px solid black; width: 40px; height: 20px; margin: 2px;"></div>	Câu 3 <div style="border: 1px solid black; width: 40px; height: 20px; margin: 2px;"></div>	Câu 4 <div style="border: 1px solid black; width: 40px; height: 20px; margin: 2px;"></div>	Câu 5 <div style="border: 1px solid black; width: 40px; height: 20px; margin: 2px;"></div>	Câu 6 <div style="border: 1px solid black; width: 40px; height: 20px; margin: 2px;"></div>																						

Phiếu: QM 2025 - Toán

TRƯỜNG THPT
TỔ TOÁN

ĐỀ KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN
NĂM HỌC 2025 - 2026
MÔN: TOÁN 12
 Thời gian làm bài: 15 phút

Họ và
tên:

Số báo danh: Mã đề 128

PHẦN I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 7. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1. Cho hàm số $y = f(x)$ xác định trên $\mathbb{R} \setminus \{1\}$ liên tục trên mỗi khoảng xác định và có bảng biến thiên sau:

x	$-\infty$	1	2	$+\infty$
$f'(x)$	-	-	0	+
$f(x)$	3	$+\infty$	-2	5

Tổng số tiệm cận đứng và tiệm cận ngang là

- A. 5. B. 4. C. 2. D. 3.

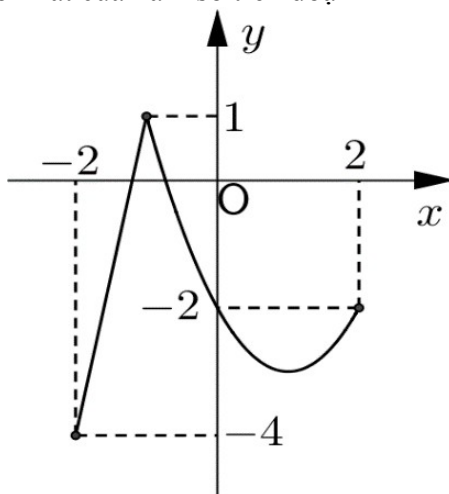
Câu 2. Hàm số $y = -x^3 + 3x^2$ nghịch biến trên khoảng nào dưới đây?

- A. $(1; +\infty)$. B. $(0; 2)$. C. $(3; +\infty)$. D. $(-\infty; 2)$.

Câu 3. Cho hàm số $y = f(x)$ có đạo hàm $f'(x) = x^2(x-2)(x+1)^3$ với mọi $x \in \mathbb{R}$. Số điểm cực trị của hàm số là ?

- A. 1. B. 2. C. 4. D. 6.

Câu 4. Cho hàm số $y = f(x)$ liên tục trên đoạn $[-2; 2]$ và có đồ thị như hình vẽ bên. Gọi M, m lần lượt là giá trị lớn nhất và giá trị nhỏ nhất của hàm số trên đoạn $[-2; 2]$. Tính $M + m$.



- A. 5. B. -4. C. -5. D. -3.

Câu 5. Đường tiệm cận ngang của đồ thị hàm số $y = \frac{4x-3}{2x+1}$ có phương trình là

- A. $y = -3$. B. $y = 2$. C. $y = -\frac{1}{2}$. D. $x = -\frac{1}{2}$.

Câu 6. Cho hàm số $y = f(x)$ có bảng biến thiên như sau

x	$-\infty$	-2	0	2	$+\infty$	
$f'(x)$	$-$	0	$+$	$-$	0	$+$
$f(x)$	$+\infty$	1	3	1	$+\infty$	

Giá trị cực đại của hàm số đã cho là

- A. 0. B. 2. C. 3. D. 1.

Câu 7. Đường thẳng nào sau đây là tiệm cận xiên của đồ thị hàm số $y = \frac{2x^2 - 3x + 1}{x + 2}$.

- A. $y = 2x - 7$. B. $y = 2x + 5$. C. $y = 2x - 5$. D. $y = 2$.

PHẦN II. Câu trắc nghiệm trả lời ngắn. Thí sinh trả lời từ câu 8 đến câu 10.

Câu 1. Biết đồ thị hàm số $y = \frac{x^2 + 2x + 9}{x + 1}$ có hai điểm cực trị M và N. Bán kính đường tròn nội tiếp tam giác OMN bằng bao nhiêu? (Kết quả làm tròn đến hàng phần trăm).

Câu 2. Tâm đối xứng của đồ thị hàm số $y = \frac{7x^2 + x - 3}{2x - 1}$ có tọa độ $M(a; b)$. Giá trị $a + b$ bằng bao nhiêu?

Câu 3. Biết hàm số $f(x) = \frac{2}{3}x^3 + 6x^2$ đạt cực đại tại điểm $x = a$. Tính giá trị của a .

----- HẾT -----

HỌ TÊN: LỚP: MÔN:		PHẦN II Câu 1 Đ S a) ☐ b) ☐ c) ☐ d) ☐ Câu 2 Đ S a) ☐ b) ☐ c) ☐ d) ☐ Câu 3 Đ S a) ☐ b) ☐ c) ☐ d) ☐ Câu 4 Đ S a) ☐ b) ☐ c) ☐ d) ☐						
MÃ ĐỀ [][][] 0 ☐ ☐ ☐ 1 ☐ ☐ ☐ 2 ☐ ☐ ☐ 3 ☐ ☐ ☐ 4 ☐ ☐ ☐ 5 ☐ ☐ ☐ 6 ☐ ☐ ☐ 7 ☐ ☐ ☐ 8 ☐ ☐ ☐ 9 ☐ ☐ ☐	SỐ BÁO DANH [][][][][][][][][][] 0 ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ 1 ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ 2 ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ 3 ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ 4 ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ 5 ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ 6 ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ 7 ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ 8 ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ 9 ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐	PHẦN I A B C D 1 ☐ ☐ ☐ ☐ 2 ☐ ☐ ☐ ☐ 3 ☐ ☐ ☐ ☐ 4 ☐ ☐ ☐ ☐ 5 ☐ ☐ ☐ ☐ 6 ☐ ☐ ☐ ☐ 7 ☐ ☐ ☐ ☐ 8 ☐ ☐ ☐ ☐ 9 ☐ ☐ ☐ ☐ 10 ☐ ☐ ☐ ☐ 11 ☐ ☐ ☐ ☐ 12 ☐ ☐ ☐ ☐	PHẦN III Câu 1 [][][][] - ☐ ☐ ☐ ☐ 0 ☐ ☐ ☐ ☐ 1 ☐ ☐ ☐ ☐ 2 ☐ ☐ ☐ ☐ 3 ☐ ☐ ☐ ☐ 4 ☐ ☐ ☐ ☐ 5 ☐ ☐ ☐ ☐ 6 ☐ ☐ ☐ ☐ 7 ☐ ☐ ☐ ☐ 8 ☐ ☐ ☐ ☐ 9 ☐ ☐ ☐ ☐	Câu 2 [][][][] - ☐ ☐ ☐ ☐ 0 ☐ ☐ ☐ ☐ 1 ☐ ☐ ☐ ☐ 2 ☐ ☐ ☐ ☐ 3 ☐ ☐ ☐ ☐ 4 ☐ ☐ ☐ ☐ 5 ☐ ☐ ☐ ☐ 6 ☐ ☐ ☐ ☐ 7 ☐ ☐ ☐ ☐ 8 ☐ ☐ ☐ ☐ 9 ☐ ☐ ☐ ☐	Câu 3 [][][][] - ☐ ☐ ☐ ☐ 0 ☐ ☐ ☐ ☐ 1 ☐ ☐ ☐ ☐ 2 ☐ ☐ ☐ ☐ 3 ☐ ☐ ☐ ☐ 4 ☐ ☐ ☐ ☐ 5 ☐ ☐ ☐ ☐ 6 ☐ ☐ ☐ ☐ 7 ☐ ☐ ☐ ☐ 8 ☐ ☐ ☐ ☐ 9 ☐ ☐ ☐ ☐	Câu 4 [][][][] - ☐ ☐ ☐ ☐ 0 ☐ ☐ ☐ ☐ 1 ☐ ☐ ☐ ☐ 2 ☐ ☐ ☐ ☐ 3 ☐ ☐ ☐ ☐ 4 ☐ ☐ ☐ ☐ 5 ☐ ☐ ☐ ☐ 6 ☐ ☐ ☐ ☐ 7 ☐ ☐ ☐ ☐ 8 ☐ ☐ ☐ ☐ 9 ☐ ☐ ☐ ☐	Câu 5 [][][][] - ☐ ☐ ☐ ☐ 0 ☐ ☐ ☐ ☐ 1 ☐ ☐ ☐ ☐ 2 ☐ ☐ ☐ ☐ 3 ☐ ☐ ☐ ☐ 4 ☐ ☐ ☐ ☐ 5 ☐ ☐ ☐ ☐ 6 ☐ ☐ ☐ ☐ 7 ☐ ☐ ☐ ☐ 8 ☐ ☐ ☐ ☐ 9 ☐ ☐ ☐ ☐	Câu 6 [][][][] - ☐ ☐ ☐ ☐ 0 ☐ ☐ ☐ ☐ 1 ☐ ☐ ☐ ☐ 2 ☐ ☐ ☐ ☐ 3 ☐ ☐ ☐ ☐ 4 ☐ ☐ ☐ ☐ 5 ☐ ☐ ☐ ☐ 6 ☐ ☐ ☐ ☐ 7 ☐ ☐ ☐ ☐ 8 ☐ ☐ ☐ ☐ 9 ☐ ☐ ☐ ☐

Phiếu: QM 2025 - Toán

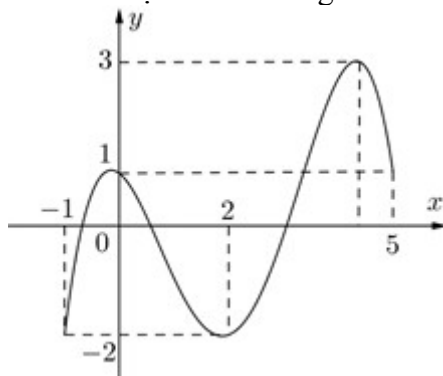
(Đề thi có 01 trang)

Họ và
tên:

Số báo danh: Mã đề 129

PHẦN I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 7. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1. Cho hàm số $f(x)$ liên tục trên $[-1; 5]$ và có đồ thị trên đoạn $[-1; 5]$ như hình vẽ bên dưới. Tìm giá trị lớn nhất của hàm số $f(x)$ trên đoạn $[-1; 5]$ bằng



- A. 1. B. 3. C. -1. D. 2.

Câu 2. Đường thẳng nào sau đây là tiệm cận xiên của đồ thị hàm số $y = \frac{3x^2 + x + 1}{x + 2}$.

- A. $y = 3x - 5$. B. $y = 3x - 7$. C. $y = 3$. D. $y = 2x + 5$.

Câu 3. Cho hàm số $y = f(x)$ có đạo hàm $f'(x) = x^2(x - 2)(x + 1)^2$ với mọi $x \in \mathbb{R}$. Số điểm cực trị của hàm số là ?

- A. 1. B. 5. C. 2. D. 4.

Câu 4. Hàm số $y = -x^3 + 3x^2$ đồng biến trên khoảng nào dưới đây?

- A. $(1; +\infty)$. B. $(1; 2)$. C. $(-\infty; 2)$. D. $(2; +\infty)$.

Câu 5. Cho hàm số $y = f(x)$ có bảng biến thiên như sau:

x	$-\infty$	-1	1	$+\infty$			
$f'(x)$		$+$	0	$-$	0	$+$	
$f(x)$			3		-2		$+\infty$

Hàm số đạt cực tiểu tại điểm nào dưới đây?

- A. $x = 3$. B. $x = -2$. C. $x = -1$. D. $x = 1$.

Câu 6. Đường tiệm cận ngang của đồ thị hàm số $y = \frac{6x - 3}{2x + 2}$ có phương trình là

- A. $y = -\frac{3}{2}$. B. $y = -1$. C. $x = -1$. D. $y = 3$.

Câu 7. Cho hàm số $y = f(x)$ xác định trên $\mathbb{R} \setminus \{1\}$ liên tục trên mỗi khoảng xác định và có bảng biến thiên sau:

x	$-\infty$		1		$+\infty$
y'		+		+	
y					

Tổng số tiệm cận đứng và tiệm cận ngang là

A. 4.

B. 3.

C. 5.

D. 2.

PHẦN II. Câu trắc nghiệm trả lời ngắn. Thí sinh trả lời từ câu 8 đến câu 10.

Câu 1. Tâm đối xứng của đồ thị hàm số $y = \frac{5x^2 + x + 3}{2x + 3}$ có tọa độ $M(a; b)$. Giá trị $a + b$ bằng bao nhiêu?

Câu 2. Biết hàm số $f(x) = -\frac{2}{3}x^3 + 6x^2$ đạt cực đại tại điểm $x = a$. Tính giá trị của a .

Câu 3. Biết đồ thị hàm số $y = \frac{x^2 + 3x + 3}{2x + 3}$ có hai điểm cực trị M và N. Bán kính đường tròn nội tiếp tam giác OMN bằng bao nhiêu? (Kết quả làm tròn đến hàng phần trăm).

----- HẾT -----

HỌ TÊN: LỚP: MÔN:		PHẦN II Câu 1 Đ S a) ☐ ☐ b) ☐ ☐ c) ☐ ☐ d) ☐ ☐		Câu 2 Đ S a) ☐ ☐ b) ☐ ☐ c) ☐ ☐ d) ☐ ☐		Câu 3 Đ S a) ☐ ☐ b) ☐ ☐ c) ☐ ☐ d) ☐ ☐		Câu 4 Đ S a) ☐ ☐ b) ☐ ☐ c) ☐ ☐ d) ☐ ☐			
MÃ ĐỀ 0 ☐ ☐ ☐ ☐ 1 ☐ ☐ ☐ ☐ 2 ☐ ☐ ☐ ☐ 3 ☐ ☐ ☐ ☐ 4 ☐ ☐ ☐ ☐ 5 ☐ ☐ ☐ ☐ 6 ☐ ☐ ☐ ☐ 7 ☐ ☐ ☐ ☐ 8 ☐ ☐ ☐ ☐ 9 ☐ ☐ ☐ ☐		SỐ BÁO DANH 0 ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ 1 ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ 2 ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ 3 ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ 4 ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ 5 ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ 6 ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ 7 ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ 8 ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ 9 ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐		PHẦN I A B C D 1 ☐ ☐ ☐ ☐ 2 ☐ ☐ ☐ ☐ 3 ☐ ☐ ☐ ☐ 4 ☐ ☐ ☐ ☐ 5 ☐ ☐ ☐ ☐ 6 ☐ ☐ ☐ ☐ 7 ☐ ☐ ☐ ☐ 8 ☐ ☐ ☐ ☐ 9 ☐ ☐ ☐ ☐ 10 ☐ ☐ ☐ ☐ 11 ☐ ☐ ☐ ☐ 12 ☐ ☐ ☐ ☐		PHẦN III Câu 1 ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ Câu 2 ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ Câu 3 ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ Câu 4 ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ Câu 5 ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ Câu 6 ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ 0 ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ 1 ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ 2 ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ 3 ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ 4 ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ 5 ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ 6 ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ 7 ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ 8 ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ 9 ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐					

Phiếu: QM 2025 - Toán

TRƯỜNG THPT
TỔ TOÁN

ĐỀ KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN
NĂM HỌC 2025 - 2026
MÔN: TOÁN 12

Thời gian làm bài: 15 phút
(không kể thời gian phát đề)

(Đề thi có 01 trang)

Họ và
tên:

Số báo danh: Mã đề 130

PHẦN I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 7. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1. Hàm số $y = -x^3 + 3x^2$ nghịch biến trên khoảng nào dưới đây?

- A. $(0; 2)$. B. $(3; +\infty)$. C. $(1; +\infty)$. D. $(-\infty; 2)$.

Câu 2. Cho hàm số $y = f(x)$ có bảng biến thiên như sau

x	$-\infty$	-2	0	2	$+\infty$
$f'(x)$	$-$	0	$+$	0	$+$
$f(x)$	$+\infty$	1	3	1	$+\infty$

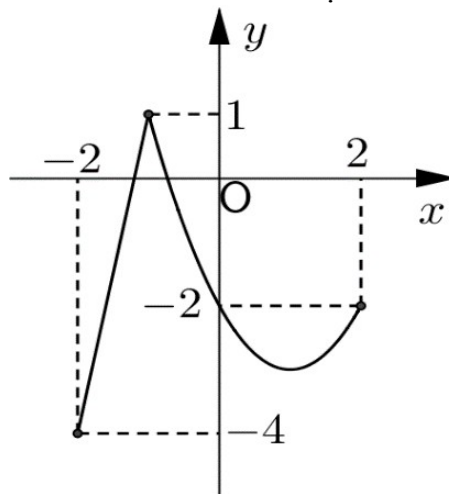
Giá trị cực đại của hàm số đã cho là

- A. 2 . B. 3 . C. 1 . D. 0 .

Câu 3. Cho hàm số $y = f(x)$ có đạo hàm $f'(x) = x^2(x-2)(x+1)^3$ với mọi $x \in \mathbb{R}$. Số điểm cực trị của hàm số là ?

- A. 4 . B. 1 . C. 2 . D. 6 .

Câu 4. Cho hàm số $y = f(x)$ liên tục trên đoạn $[-2; 2]$ và có đồ thị như hình vẽ bên. Gọi M, m lần lượt là giá trị lớn nhất và giá trị nhỏ nhất của hàm số trên đoạn $[-2; 2]$. Tính $M + m$.



- A. 5 . B. -4 . C. -5 . D. -3 .

Câu 5. Đường tiệm cận ngang của đồ thị hàm số $y = \frac{4x-3}{2x+1}$ có phương trình là

- A. $x = -\frac{1}{2}$. B. $y = -3$. C. $y = -\frac{1}{2}$. D. $y = 2$.

Câu 6. Cho hàm số $y = f(x)$ xác định trên $\mathbb{R} \setminus \{1\}$ liên tục trên mỗi khoảng xác định và có bảng biến thiên sau:

x	$-\infty$	1	2	$+\infty$
$f'(x)$		-	0	+
$f(x)$	3	$+\infty$	-2	5

- Tổng số tiệm cận đứng và tiệm cận ngang là
- A. 3. B. 4. C. 2. D. 5.

Câu 7. Đường thẳng nào sau đây là tiệm cận xiên của đồ thị hàm số $y = \frac{2x^2 - 3x + 1}{x + 2}$.

A. $y = 2x - 7$ B. $y = 2$ C. $y = 2x + 5$ D. $y = 2x - 5$

PHẦN II. Câu trắc nghiệm trả lời ngắn. Thí sinh trả lời từ câu 8 đến câu 10.

Câu 1. Biết đồ thị hàm số $y = \frac{x^2 + x + 3}{x + 3}$ có hai điểm cực trị M và N. Bán kính đường tròn nội tiếp tam giác OMN bằng bao nhiêu? (Kết quả làm tròn đến hàng phần trăm).

Câu 2. Biết hàm số $f(x) = \frac{2}{3}x^3 + x^2$ đạt cực đại tại điểm $x = a$. Tính giá trị của a .

Câu 3. Tâm đối xứng của đồ thị hàm số $y = \frac{7x^2 + 3x + 5}{2x + 1}$ có tọa độ $M(a; b)$. Giá trị $a + b$ bằng bao nhiêu?

----- HẾT -----

HỌ TÊN: LỚP: MÔN:		PHẦN II Câu 1 Đ S a) ☐ ☐ b) ☐ ☐ c) ☐ ☐ d) ☐ ☐			
		Câu 2 Đ S a) ☐ ☐ b) ☐ ☐ c) ☐ ☐ d) ☐ ☐			
		Câu 3 Đ S a) ☐ ☐ b) ☐ ☐ c) ☐ ☐ d) ☐ ☐			
		Câu 4 Đ S a) ☐ ☐ b) ☐ ☐ c) ☐ ☐ d) ☐ ☐			
MÃ ĐỀ 0 ☐ ☐ ☐ ☐ 1 ☐ ☐ ☐ ☐ 2 ☐ ☐ ☐ ☐ 3 ☐ ☐ ☐ ☐ 4 ☐ ☐ ☐ ☐ 5 ☐ ☐ ☐ ☐ 6 ☐ ☐ ☐ ☐ 7 ☐ ☐ ☐ ☐ 8 ☐ ☐ ☐ ☐ 9 ☐ ☐ ☐ ☐	SỐ BÁO DANH 0 ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ 1 ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ 2 ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ 3 ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ 4 ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ 5 ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ 6 ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ 7 ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ 8 ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ 9 ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐	PHẦN I A B C D 1 ☐ ☐ ☐ ☐ 2 ☐ ☐ ☐ ☐ 3 ☐ ☐ ☐ ☐ 4 ☐ ☐ ☐ ☐ 5 ☐ ☐ ☐ ☐ 6 ☐ ☐ ☐ ☐ 7 ☐ ☐ ☐ ☐ 8 ☐ ☐ ☐ ☐ 9 ☐ ☐ ☐ ☐ 10 ☐ ☐ ☐ ☐ 11 ☐ ☐ ☐ ☐ 12 ☐ ☐ ☐ ☐	PHẦN III Câu 1 ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ Câu 2 ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ Câu 3 ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ Câu 4 ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ Câu 5 ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ Câu 6 ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐		
Phiếu: QM 2025 - Toán					

TRƯỜNG THPT
TỔ TOÁN

(Đề thi có 01 trang)

ĐỀ KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN
NĂM HỌC 2025 - 2026
MÔN: TOÁN 12

Thời gian làm bài: 15 phút
(không kể thời gian phát đề)

Họ và
tên:

Số báo danh: Mã đề 131

PHẦN I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 7. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án.

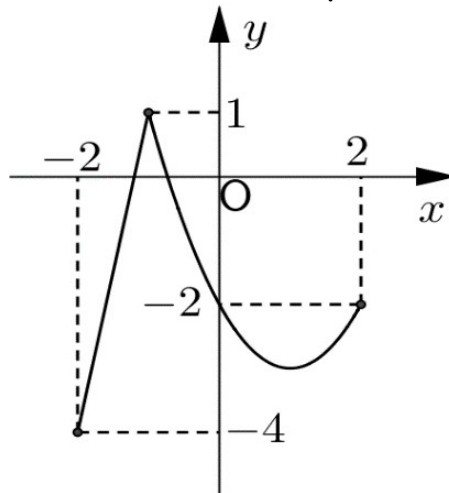
Câu 1. Hàm số $y = -x^3 + 3x^2$ nghịch biến trên khoảng nào dưới đây?

- A. $(3; +\infty)$. B. $(1; +\infty)$. C. $(-\infty; 2)$. D. $(0; 2)$.

Câu 2. Cho hàm số $y = f(x)$ có đạo hàm $f'(x) = x^2(x-2)(x+1)^3$ với mọi $x \in \mathbb{R}$. Số điểm cực trị của hàm số là ?

- A. 1. B. 6. C. 4. D. 2.

Câu 3. Cho hàm số $y = f(x)$ liên tục trên đoạn $[-2; 2]$ và có đồ thị như hình vẽ bên. Gọi M, m lần lượt là giá trị lớn nhất và giá trị nhỏ nhất của hàm số trên đoạn $[-2; 2]$. Tính $M + m$.



- A. 5. B. -4. C. -3. D. -5.

Câu 4. Cho hàm số $y = f(x)$ xác định trên $\mathbb{R} \setminus \{1\}$ liên tục trên mỗi khoảng xác định và có bảng biến thiên sau:

x	$-\infty$	1	2	$+\infty$
$f'(x)$	-	-	0	+
$f(x)$	3	$+\infty$	-2	5

Tổng số tiệm cận đứng và tiệm cận ngang là

- A. 5. B. 3. C. 4. D. 2.

Câu 5. Đường tiệm cận ngang của đồ thị hàm số $y = \frac{4x-3}{2x+1}$ có phương trình là

- A. $y = 2$. B. $y = -\frac{1}{2}$. C. $x = -\frac{1}{2}$. D. $y = -3$.

Câu 6. Đường thẳng nào sau đây là tiệm cận của đồ thị hàm số $y = \frac{2x^2 - 3x + 1}{x + 2}$.

A. $y = 2x - 7$. B. $y = 2x - 5$. C. $y = 2$. D. $y = 2x + 5$.

Câu 7. Cho hàm số $y = f(x)$ có bảng biến thiên như sau

x	$-\infty$	-2	0	2	$+\infty$
$f'(x)$	$-$	0	$+$	0	$+$
$f(x)$	$+\infty$		3		$+\infty$
		1		1	

Giá trị cực đại của hàm số đã cho là

- A. 0 . B. 3 . C. 2 . D. 1 .

PHẦN II. Câu trắc nghiệm trả lời ngắn. Thí sinh trả lời từ câu 8 đến câu 10.

Câu 1. Biết hàm số $f(x) = \frac{2}{3}x^3 + 6x^2$ đạt cực đại tại điểm $x = a$. Tính giá trị của a .

Câu 2. Tâm đối xứng của đồ thị hàm số $y = \frac{7x^2 + x - 3}{2x - 1}$ có tọa độ $M(a; b)$. Giá trị $a + b$ bằng bao nhiêu?

Câu 3. Biết đồ thị hàm số $y = \frac{x^2 + 2x + 9}{x + 1}$ có hai điểm cực trị M và N. Bán kính đường tròn nội tiếp tam giác OMN bằng bao nhiêu? (Kết quả làm tròn đến hàng phần trăm).

----- HẾT -----

HỌ TÊN: LỚP: MÔN:		PHẦN II Câu 1 Câu 2 Câu 3 Câu 4 Đ S Đ S Đ S Đ S a) ☐ ☐ a) ☐ ☐ a) ☐ ☐ a) ☐ ☐ b) ☐ ☐ b) ☐ ☐ b) ☐ ☐ b) ☐ ☐ c) ☐ ☐ c) ☐ ☐ c) ☐ ☐ c) ☐ ☐ d) ☐ ☐ d) ☐ ☐ d) ☐ ☐ d) ☐ ☐	
MÃ ĐỀ [][][] 0 ☐ ☐ ☐ ☐ 1 ☐ ☐ ☐ ☐ 2 ☐ ☐ ☐ ☐ 3 ☐ ☐ ☐ ☐ 4 ☐ ☐ ☐ ☐ 5 ☐ ☐ ☐ ☐ 6 ☐ ☐ ☐ ☐ 7 ☐ ☐ ☐ ☐ 8 ☐ ☐ ☐ ☐ 9 ☐ ☐ ☐ ☐	SỐ BÁO DANH [][][][][] 0 ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ 1 ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ 2 ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ 3 ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ 4 ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ 5 ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ 6 ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ 7 ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ 8 ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ 9 ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐	PHẦN I A B C D 1 ☐ ☐ ☐ ☐ 2 ☐ ☐ ☐ ☐ 3 ☐ ☐ ☐ ☐ 4 ☐ ☐ ☐ ☐ 5 ☐ ☐ ☐ ☐ 6 ☐ ☐ ☐ ☐ 7 ☐ ☐ ☐ ☐ 8 ☐ ☐ ☐ ☐ 9 ☐ ☐ ☐ ☐ 10 ☐ ☐ ☐ ☐ 11 ☐ ☐ ☐ ☐ 12 ☐ ☐ ☐ ☐	PHẦN III Câu 1 Câu 2 Câu 3 Câu 4 Câu 5 Câu 6 [][][] [][][] [][][] [][][] [][][] [][][] - ☐ - ☐ - ☐ - ☐ - ☐ - ☐ 0 ☐ ☐ ☐ ☐ 0 ☐ ☐ ☐ ☐ 0 ☐ ☐ ☐ ☐ 0 ☐ ☐ ☐ ☐ 0 ☐ ☐ ☐ ☐ 0 ☐ ☐ ☐ ☐ 1 ☐ ☐ ☐ ☐ 1 ☐ ☐ ☐ ☐ 1 ☐ ☐ ☐ ☐ 1 ☐ ☐ ☐ ☐ 1 ☐ ☐ ☐ ☐ 1 ☐ ☐ ☐ ☐ 2 ☐ ☐ ☐ ☐ 2 ☐ ☐ ☐ ☐ 2 ☐ ☐ ☐ ☐ 2 ☐ ☐ ☐ ☐ 2 ☐ ☐ ☐ ☐ 2 ☐ ☐ ☐ ☐ 3 ☐ ☐ ☐ ☐ 3 ☐ ☐ ☐ ☐ 3 ☐ ☐ ☐ ☐ 3 ☐ ☐ ☐ ☐ 3 ☐ ☐ ☐ ☐ 3 ☐ ☐ ☐ ☐ 4 ☐ ☐ ☐ ☐ 4 ☐ ☐ ☐ ☐ 4 ☐ ☐ ☐ ☐ 4 ☐ ☐ ☐ ☐ 4 ☐ ☐ ☐ ☐ 4 ☐ ☐ ☐ ☐ 5 ☐ ☐ ☐ ☐ 5 ☐ ☐ ☐ ☐ 5 ☐ ☐ ☐ ☐ 5 ☐ ☐ ☐ ☐ 5 ☐ ☐ ☐ ☐ 5 ☐ ☐ ☐ ☐ 6 ☐ ☐ ☐ ☐ 6 ☐ ☐ ☐ ☐ 6 ☐ ☐ ☐ ☐ 6 ☐ ☐ ☐ ☐ 6 ☐ ☐ ☐ ☐ 6 ☐ ☐ ☐ ☐ 7 ☐ ☐ ☐ ☐ 7 ☐ ☐ ☐ ☐ 7 ☐ ☐ ☐ ☐ 7 ☐ ☐ ☐ ☐ 7 ☐ ☐ ☐ ☐ 7 ☐ ☐ ☐ ☐ 8 ☐ ☐ ☐ ☐ 8 ☐ ☐ ☐ ☐ 8 ☐ ☐ ☐ ☐ 8 ☐ ☐ ☐ ☐ 8 ☐ ☐ ☐ ☐ 8 ☐ ☐ ☐ ☐ 9 ☐ ☐ ☐ ☐ 9 ☐ ☐ ☐ ☐ 9 ☐ ☐ ☐ ☐ 9 ☐ ☐ ☐ ☐ 9 ☐ ☐ ☐ ☐ 9 ☐ ☐ ☐ ☐

Phiếu: QM 2025 - Toán

TRƯỜNG THPT
TỔ TOÁN

(Đề thi có 01 trang)

ĐỀ KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN
NĂM HỌC 2025 - 2026
MÔN: TOÁN 12

Thời gian làm bài: 15 phút
(không kể thời gian phát đề)

Họ và
tên:

Số báo danh: Mã đề 132

PHẦN I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 7. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1. Hàm số $y = -x^3 + 3x^2$ đồng biến trên khoảng nào dưới đây?

- A. $(1; 2)$. B. $(-\infty; 2)$. C. $(1; +\infty)$. D. $(2; +\infty)$.

Câu 2. Cho hàm số $y = f(x)$ có bảng biến thiên như sau:

x	$-\infty$	-1		1	$+\infty$	
$f'(x)$		$+$	0	$-$	0	$+$
$f(x)$			3		-2	$+\infty$
	$-\infty$					

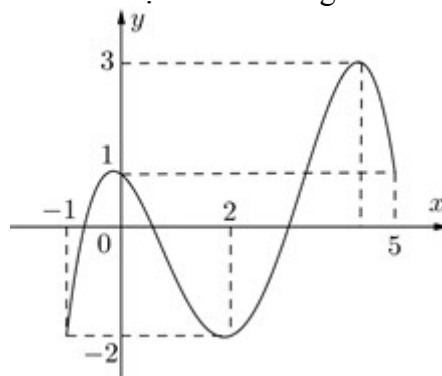
Hàm số đạt cực tiểu tại điểm nào dưới đây?

- A. $x = -1$. B. $x = 1$. C. $x = -2$. D. $x = 3$.

Câu 3. Cho hàm số $y = f(x)$ có đạo hàm $f'(x) = x^2(x-2)(x+1)^2$ với mọi $x \in \mathbb{R}$. Số điểm cực trị của hàm số là ?

- A. 2. B. 1. C. 4. D. 5.

Câu 4. Cho hàm số $f(x)$ liên tục trên $[-1; 5]$ và có đồ thị trên đoạn $[-1; 5]$ như hình vẽ bên dưới. Tìm giá trị lớn nhất của hàm số $f(x)$ trên đoạn $[-1; 5]$ bằng



- A. -1. B. 3. C. 1. D. 2.

Câu 5. Đường tiệm cận ngang của đồ thị hàm số $y = \frac{6x-3}{2x+2}$ có phương trình là

A. $y = -\frac{3}{2}$.

B. $x = -1$.

C. $y = -1$.

D. $y = 3$.

Câu 6. Cho hàm số $y = f(x)$ xác định trên $\mathbb{R} \setminus \{1\}$ liên tục trên mỗi khoảng xác định và có bảng biến thiên sau:

x	$-\infty$		1		$+\infty$
y'		+		+	
y					

$\nearrow +\infty$
 $\searrow -\infty$

Tổng số tiệm cận đứng và tiệm cận ngang là

A. 3.

B. 2.

C. 5.

D. 4.

Câu 7. Đường thẳng nào sau đây là tiệm cận xiên của đồ thị hàm số $y = \frac{3x^2 + x + 1}{x + 2}$.

A. $y = 3x - 7$.

B. $y = 3x - 5$.

C. $y = 2x + 5$.

D. $y = 3$.

PHẦN II. Câu trắc nghiệm trả lời ngắn. Thí sinh trả lời từ câu 8 đến câu 10.

Câu 1. Tâm đối xứng của đồ thị hàm số $y = \frac{3x^2 + x + 9}{2x + 1}$ có tọa độ $M(a; b)$. Giá trị $a + b$ bằng bao nhiêu?

Câu 2. Biết đồ thị hàm số $y = \frac{x^2 + 3x + 16}{x + 3}$ có hai điểm cực trị M và N. Bán kính đường tròn nội tiếp tam giác OMN bằng bao nhiêu? (Kết quả làm tròn đến hàng phần trăm).

Câu 3. Biết hàm số $f(x) = -\frac{2}{3}x^3 + 12x^2$ đạt cực đại tại điểm $x = a$. Tính giá trị của a .

----- HẾT -----

HỌ TÊN: LỚP: MÔN:		PHẦN II Câu 1 Câu 2 Câu 3 Câu 4 Đ S Đ S Đ S Đ S a) ☐ ☐ a) ☐ ☐ a) ☐ ☐ a) ☐ ☐ b) ☐ ☐ b) ☐ ☐ b) ☐ ☐ b) ☐ ☐ c) ☐ ☐ c) ☐ ☐ c) ☐ ☐ c) ☐ ☐ d) ☐ ☐ d) ☐ ☐ d) ☐ ☐ d) ☐ ☐	
DIỂM:		PHẦN III Câu 1 Câu 2 Câu 3 Câu 4 Câu 5 Câu 6 - ☐ - ☐ - ☐ - ☐ - ☐ - ☐ 0 ☐ ☐ ☐ ☐ 0 ☐ ☐ ☐ ☐ 0 ☐ ☐ ☐ ☐ 0 ☐ ☐ ☐ ☐ 0 ☐ ☐ ☐ ☐ 0 ☐ ☐ ☐ ☐ 1 ☐ ☐ ☐ ☐ 1 ☐ ☐ ☐ ☐ 1 ☐ ☐ ☐ ☐ 1 ☐ ☐ ☐ ☐ 1 ☐ ☐ ☐ ☐ 1 ☐ ☐ ☐ ☐ 2 ☐ ☐ ☐ ☐ 2 ☐ ☐ ☐ ☐ 2 ☐ ☐ ☐ ☐ 2 ☐ ☐ ☐ ☐ 2 ☐ ☐ ☐ ☐ 2 ☐ ☐ ☐ ☐ 3 ☐ ☐ ☐ ☐ 3 ☐ ☐ ☐ ☐ 3 ☐ ☐ ☐ ☐ 3 ☐ ☐ ☐ ☐ 3 ☐ ☐ ☐ ☐ 3 ☐ ☐ ☐ ☐ 4 ☐ ☐ ☐ ☐ 4 ☐ ☐ ☐ ☐ 4 ☐ ☐ ☐ ☐ 4 ☐ ☐ ☐ ☐ 4 ☐ ☐ ☐ ☐ 4 ☐ ☐ ☐ ☐ 5 ☐ ☐ ☐ ☐ 5 ☐ ☐ ☐ ☐ 5 ☐ ☐ ☐ ☐ 5 ☐ ☐ ☐ ☐ 5 ☐ ☐ ☐ ☐ 5 ☐ ☐ ☐ ☐ 6 ☐ ☐ ☐ ☐ 6 ☐ ☐ ☐ ☐ 6 ☐ ☐ ☐ ☐ 6 ☐ ☐ ☐ ☐ 6 ☐ ☐ ☐ ☐ 6 ☐ ☐ ☐ ☐ 7 ☐ ☐ ☐ ☐ 7 ☐ ☐ ☐ ☐ 7 ☐ ☐ ☐ ☐ 7 ☐ ☐ ☐ ☐ 7 ☐ ☐ ☐ ☐ 7 ☐ ☐ ☐ ☐ 8 ☐ ☐ ☐ ☐ 8 ☐ ☐ ☐ ☐ 8 ☐ ☐ ☐ ☐ 8 ☐ ☐ ☐ ☐ 8 ☐ ☐ ☐ ☐ 8 ☐ ☐ ☐ ☐ 9 ☐ ☐ ☐ ☐ 9 ☐ ☐ ☐ ☐ 9 ☐ ☐ ☐ ☐ 9 ☐ ☐ ☐ ☐ 9 ☐ ☐ ☐ ☐ 9 ☐ ☐ ☐ ☐ 10 ☐ ☐ ☐ ☐ 10 ☐ ☐ ☐ ☐ 10 ☐ ☐ ☐ ☐ 10 ☐ ☐ ☐ ☐ 10 ☐ ☐ ☐ ☐ 10 ☐ ☐ ☐ ☐ 11 ☐ ☐ ☐ ☐ 11 ☐ ☐ ☐ ☐ 11 ☐ ☐ ☐ ☐ 11 ☐ ☐ ☐ ☐ 11 ☐ ☐ ☐ ☐ 11 ☐ ☐ ☐ ☐ 12 ☐ ☐ ☐ ☐ 12 ☐ ☐ ☐ ☐ 12 ☐ ☐ ☐ ☐ 12 ☐ ☐ ☐ ☐ 12 ☐ ☐ ☐ ☐ 12 ☐ ☐ ☐ ☐	

Phiếu: QM 2025 - Toán

TRƯỜNG THPT
TỔ TOÁN

(Đề thi có 01 trang)

ĐỀ KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

NĂM HỌC 2025 - 2026

MÔN: TOÁN 12

Thời gian làm bài: 15 phút
(không kể thời gian phát đề)

Họ và
tên:

Số báo danh: Mã đề 133

PHẦN I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 7. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án.

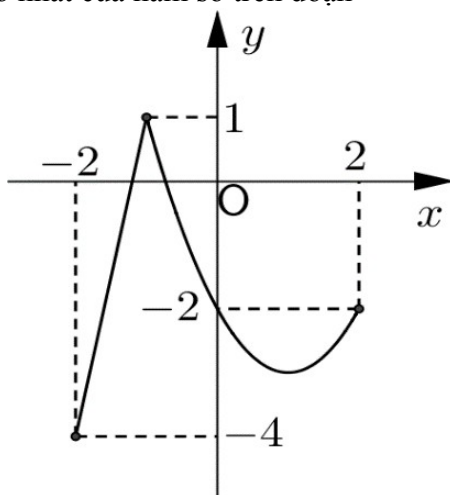
Câu 1. Đường tiệm cận ngang của đồ thị hàm số $y = \frac{4x-3}{2x+1}$ có phương trình là

- A. $x = -\frac{1}{2}$. B. $y = 2$. C. $y = -\frac{1}{2}$. D. $y = -3$.

Câu 2. Đường thẳng nào sau đây là tiệm cận xiên của đồ thị hàm số $y = \frac{2x^2 - 3x + 1}{x + 2}$.

- A. $y = 2x - 5$. B. $y = 2x - 7$. C. $y = 2x + 5$. D. $y = 2$.

Câu 3. Cho hàm số $y = f(x)$ liên tục trên đoạn $[-2; 2]$ và có đồ thị như hình vẽ bên. Gọi M, m lần lượt là giá trị lớn nhất và giá trị nhỏ nhất của hàm số trên đoạn $[-2; 2]$. Tính $M + m$.



- A. -4 . B. 5 . C. -3 . D. -5 .

Câu 4. Cho hàm số $y = f(x)$ có bảng biến thiên như sau

x	$-\infty$	-2	0	2	$+\infty$
$f'(x)$	$-$	0	$+$	0	$+$
$f(x)$	$+\infty$	1	3	1	$+\infty$

Giá trị cực đại của hàm số đã cho là

- A. 0 . B. 3 . C. 1 . D. 2 .

Câu 5. Hàm số $y = -x^3 + 3x^2$ nghịch biến trên khoảng nào dưới đây?

- A. $(-\infty; 2)$. B. $(3; +\infty)$. C. $(0; 2)$. D. $(1; +\infty)$.

Câu 6. Cho hàm số $y = f(x)$ có đạo hàm $f'(x) = x^2(x-2)(x+1)^3$ với mọi $x \in \mathbb{R}$. Số điểm cực trị của hàm số là ?

- A. 6 . B. 1 . C. 2 . D. 4 .

Câu 7. Cho hàm số $y = f(x)$ xác định trên $\mathbb{R} \setminus \{1\}$ liên tục trên mỗi khoảng xác định và có bảng biến thiên sau:

x	$-\infty$	1	2	$+\infty$
$f'(x)$		-	0	+
$f(x)$	3	$+\infty$	-2	5

Tổng số tiệm cận đứng và tiệm cận ngang là

- A. 2. B. 5. C. 3. D. 4.

PHẦN II. Câu trắc nghiệm trả lời ngắn. Thí sinh trả lời từ câu 8 đến câu 10.

Câu 1. Tâm đối xứng của đồ thị hàm số $y = \frac{7x^2 + 3x + 5}{2x + 1}$ có tọa độ $M(a; b)$. Giá trị $a + b$ bằng bao nhiêu?

Câu 2. Biết đồ thị hàm số $y = \frac{x^2 + x + 3}{x + 3}$ có hai điểm cực trị M và N. Bán kính đường tròn nội tiếp tam giác OMN bằng bao nhiêu? (Kết quả làm tròn đến hàng phần trăm).

Câu 3. Biết hàm số $f(x) = \frac{2}{3}x^3 + x^2$ đạt cực đại tại điểm $x = a$. Tính giá trị của a .

----- HẾT -----

HỌ TÊN: LỚP: MÔN:		PHẦN II Câu 1 Đ S a) ☐ ☐ b) ☐ ☐ c) ☐ ☐ d) ☐ ☐ Câu 2 Đ S a) ☐ ☐ b) ☐ ☐ c) ☐ ☐ d) ☐ ☐ Câu 3 Đ S a) ☐ ☐ b) ☐ ☐ c) ☐ ☐ d) ☐ ☐ Câu 4 Đ S a) ☐ ☐ b) ☐ ☐ c) ☐ ☐ d) ☐ ☐	
MÃ ĐỀ 0 ☐ ☐ ☐ ☐ 1 ☐ ☐ ☐ ☐ 2 ☐ ☐ ☐ ☐ 3 ☐ ☐ ☐ ☐ 4 ☐ ☐ ☐ ☐ 5 ☐ ☐ ☐ ☐ 6 ☐ ☐ ☐ ☐ 7 ☐ ☐ ☐ ☐ 8 ☐ ☐ ☐ ☐ 9 ☐ ☐ ☐ ☐	SỐ BÁO DANH 0 ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ 1 ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ 2 ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ 3 ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ 4 ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ 5 ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ 6 ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ 7 ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ 8 ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ 9 ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐	PHẦN I A B C D 1 ☐ ☐ ☐ ☐ 2 ☐ ☐ ☐ ☐ 3 ☐ ☐ ☐ ☐ 4 ☐ ☐ ☐ ☐ 5 ☐ ☐ ☐ ☐ 6 ☐ ☐ ☐ ☐ 7 ☐ ☐ ☐ ☐ 8 ☐ ☐ ☐ ☐ 9 ☐ ☐ ☐ ☐ 10 ☐ ☐ ☐ ☐ 11 ☐ ☐ ☐ ☐ 12 ☐ ☐ ☐ ☐	PHẦN III Câu 1 ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ Câu 2 ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ Câu 3 ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ Câu 4 ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ Câu 5 ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ Câu 6 ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐

Phiếu: QM 2025 - Toán

TRƯỜNG THPT
TỔ TOÁN

(Đề thi có 01 trang)

ĐỀ KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN
NĂM HỌC 2025 - 2026
MÔN: TOÁN 12

Thời gian làm bài: 15 phút
(không kể thời gian phát đề)

Họ và
tên:

Số báo danh: Mã đề 134

PHẦN I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 7. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1. Hàm số $y = -x^3 + 3x^2$ đồng biến trên khoảng nào dưới đây?

- A. $(1; +\infty)$. B. $(2; +\infty)$. C. $(-\infty; 2)$. D. $(1; 2)$.

Câu 2. Đường thẳng nào sau đây là tiệm cận xiên của đồ thị hàm số $y = \frac{3x^2 + x + 1}{x + 2}$.

- A. $y = 3x - 7$. B. $y = 3$. C. $y = 2x + 5$. D. $y = 3x - 5$.

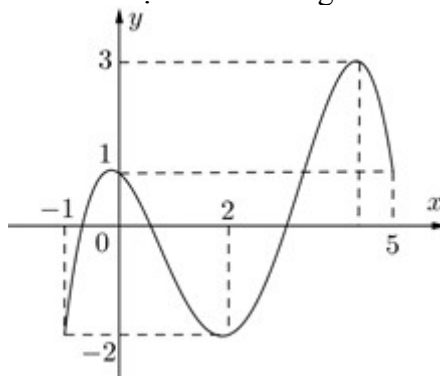
Câu 3. Cho hàm số $y = f(x)$ có bảng biến thiên như sau:

x	$-\infty$	-1	1	$+\infty$	
$f'(x)$	$+$	0	$-$	0	$+$
$f(x)$	$-\infty$	3	-2	$+\infty$	

Hàm số đạt cực tiểu tại điểm nào dưới đây?

- A. $x = 3$. B. $x = 1$. C. $x = -2$. D. $x = -1$.

Câu 4. Cho hàm số $f(x)$ liên tục trên $[-1; 5]$ và có đồ thị trên đoạn $[-1; 5]$ như hình vẽ bên dưới. Tìm giá trị lớn nhất của hàm số $f(x)$ trên đoạn $[-1; 5]$ bằng



- A. -1. B. 2. C. 1. D. 3.

Câu 5. Đường tiệm cận ngang của đồ thị hàm số $y = \frac{6x - 3}{2x + 2}$ có phương trình là

A. $y = -\frac{3}{2}$.

B. $y = 3$.

C. $x = -1$.

D. $y = -1$.

Câu 6. Cho hàm số $y = f(x)$ xác định trên $\mathbb{R} \setminus \{1\}$ liên tục trên mỗi khoảng xác định và có bảng biến thiên sau:

x	$-\infty$		1		$+\infty$
y'		+		+	
y					

Tổng số tiệm cận đứng và tiệm cận ngang là

A. 4.

B. 3.

C. 2.

D. 5.

Câu 7. Cho hàm số $y = f(x)$ có đạo hàm $f'(x) = x^2(x-2)(x+1)^2$ với mọi $x \in \mathbb{R}$. Số điểm cực trị của hàm số là ?

A. 1.

B. 4.

C. 5.

D. 2.

PHẦN II. Câu trắc nghiệm trả lời ngắn. Thí sinh trả lời từ câu 8 đến câu 10.

Câu 1. Biết đồ thị hàm số $y = \frac{x^2 + 3x + 3}{2x + 3}$ có hai điểm cực trị M và N. Bán kính đường tròn nội tiếp tam giác OMN bằng bao nhiêu? (Kết quả làm tròn đến hàng phần trăm).

Câu 2. Biết hàm số $f(x) = -\frac{2}{3}x^3 + 6x^2$ đạt cực đại tại điểm $x = a$. Tính giá trị của a .

Câu 3. Tâm đối xứng của đồ thị hàm số $y = \frac{5x^2 + x + 3}{2x + 3}$ có tọa độ $M(a; b)$. Giá trị $a + b$ bằng bao nhiêu?

----- HẾT -----

HỌ TÊN: LỚP: MÔN:		ĐIỂM:		PHẦN II Câu 1 Câu 2 Câu 3 Câu 4 Đ S Đ S Đ S Đ S a) ☐ ☐ a) ☐ ☐ a) ☐ ☐ a) ☐ ☐ b) ☐ ☐ b) ☐ ☐ b) ☐ ☐ b) ☐ ☐ c) ☐ ☐ c) ☐ ☐ c) ☐ ☐ c) ☐ ☐ d) ☐ ☐ d) ☐ ☐ d) ☐ ☐ d) ☐ ☐			
MÃ ĐỀ 0 ☐ ☐ ☐ ☐ 1 ☐ ☐ ☐ ☐ 2 ☐ ☐ ☐ ☐ 3 ☐ ☐ ☐ ☐ 4 ☐ ☐ ☐ ☐ 5 ☐ ☐ ☐ ☐ 6 ☐ ☐ ☐ ☐ 7 ☐ ☐ ☐ ☐ 8 ☐ ☐ ☐ ☐ 9 ☐ ☐ ☐ ☐	SỐ BÁO DANH 0 ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ 1 ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ 2 ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ 3 ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ 4 ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ 5 ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ 6 ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ 7 ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ 8 ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ 9 ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐	PHẦN I A B C D 1 ☐ ☐ ☐ ☐ 2 ☐ ☐ ☐ ☐ 3 ☐ ☐ ☐ ☐ 4 ☐ ☐ ☐ ☐ 5 ☐ ☐ ☐ ☐ 6 ☐ ☐ ☐ ☐ 7 ☐ ☐ ☐ ☐ 8 ☐ ☐ ☐ ☐ 9 ☐ ☐ ☐ ☐ 10 ☐ ☐ ☐ ☐ 11 ☐ ☐ ☐ ☐ 12 ☐ ☐ ☐ ☐	PHẦN III Câu 1 Câu 2 Câu 3 Câu 4 Câu 5 Câu 6 0 ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ 0 ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ 0 ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ 0 ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ 0 ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ 0 ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ 1 ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ 1 ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ 1 ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ 1 ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ 1 ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ 1 ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ 2 ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ 2 ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ 2 ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ 2 ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ 2 ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ 2 ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ 3 ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ 3 ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ 3 ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ 3 ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ 3 ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ 3 ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ 4 ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ 4 ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ 4 ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ 4 ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ 4 ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ 4 ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ 5 ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ 5 ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ 5 ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ 5 ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ 5 ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ 5 ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ 6 ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ 6 ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ 6 ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ 6 ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ 6 ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ 6 ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ 7 ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ 7 ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ 7 ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ 7 ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ 7 ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ 7 ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ 8 ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ 8 ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ 8 ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ 8 ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ 8 ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ 8 ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ 9 ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ 9 ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ 9 ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ 9 ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ 9 ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ 9 ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐				

TRƯỜNG THPT
TỔ TOÁN

(Đề thi có 01 trang)

ĐỀ KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN
NĂM HỌC 2025 - 2026
MÔN: TOÁN 12

Thời gian làm bài: 15 phút
(không kể thời gian phát đề)

Họ và
tên:

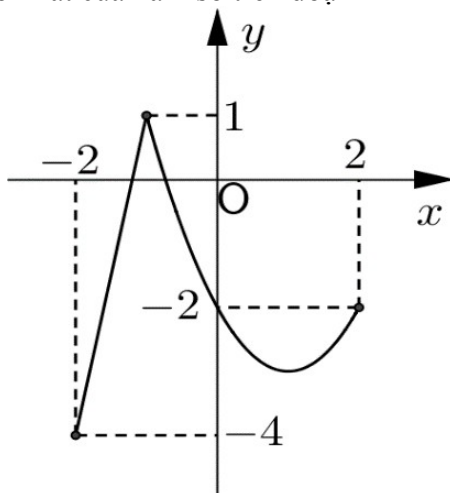
Số báo danh: Mã đề 135

PHẦN I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 7. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1. Đường thẳng nào sau đây là tiệm cận xiên của đồ thị hàm số $y = \frac{2x^2 - 3x + 1}{x + 2}$.

- A. $y = 2x - 7$. B. $y = 2$. C. $y = 2x + 5$. D. $y = 2x - 5$.

Câu 2. Cho hàm số $y = f(x)$ liên tục trên đoạn $[-2; 2]$ và có đồ thị như hình vẽ bên. Gọi M , m lần lượt là giá trị lớn nhất và giá trị nhỏ nhất của hàm số trên đoạn $[-2; 2]$. Tính $M + m$.



- A. 5. B. -3. C. -4. D. -5.

Câu 3. Hàm số $y = -x^3 + 3x^2$ nghịch biến trên khoảng nào dưới đây?

- A. $(0; 2)$. B. $(-\infty; 2)$. C. $(1; +\infty)$. D. $(3; +\infty)$.

Câu 4. Cho hàm số $y = f(x)$ có đạo hàm $f'(x) = x^2(x - 2)(x + 1)^3$ với mọi $x \in \mathbb{R}$. Số điểm cực trị của hàm số là ?

- A. 1. B. 4. C. 6. D. 2.

Câu 5. Cho hàm số $y = f(x)$ có bảng biến thiên như sau

x	$-\infty$	-2	0	2	$+\infty$
$f'(x)$	$-$	0	$+$	0	$+$
$f(x)$	$+\infty$	1	3	1	$+\infty$

Giá trị cực đại của hàm số đã cho là

- A. 2. B. 1. C. 0. D. 3.

Câu 6. Cho hàm số $y = f(x)$ xác định trên $\mathbb{R} \setminus \{1\}$ liên tục trên mỗi khoảng xác định và có bảng biến thiên sau:

x	$-\infty$	1	2	$+\infty$
$f'(x)$		-	0	+
$f(x)$	3	$+\infty$	-2	5

Tổng số tiệm cận đứng và tiệm cận ngang là

- A. 2. B. 4. C. 3. D. 5.

Câu 7. Đường tiệm cận ngang của đồ thị hàm số $y = \frac{4x-3}{2x+1}$ có phương trình là

- A. $y = -\frac{1}{2}$. B. $y = 2$. C. $x = -\frac{1}{2}$. D. $y = -3$.

PHẦN II. Câu trắc nghiệm trả lời ngắn. Thí sinh trả lời từ câu 8 đến câu 10.

Câu 1. Tâm đối xứng của đồ thị hàm số $y = \frac{7x^2 + x - 3}{2x - 1}$ có tọa độ $M(a; b)$. Giá trị $a + b$ bằng bao nhiêu?

Câu 2. Biết đồ thị hàm số $y = \frac{x^2 + 2x + 9}{x + 1}$ có hai điểm cực trị M và N. Bán kính đường tròn nội tiếp tam giác OMN bằng bao nhiêu? (Kết quả làm tròn đến hàng phần trăm).

Câu 3. Biết hàm số $f(x) = \frac{2}{3}x^3 + 6x^2$ đạt cực đại tại điểm $x = a$. Tính giá trị của a .

----- HẾT -----

HỌ TÊN: LỚP: MÔN:		PHẦN II Câu 1 Đ S a) ☐ ☐ b) ☐ ☐ c) ☐ ☐ d) ☐ ☐		Câu 2 Đ S a) ☐ ☐ b) ☐ ☐ c) ☐ ☐ d) ☐ ☐		Câu 3 Đ S a) ☐ ☐ b) ☐ ☐ c) ☐ ☐ d) ☐ ☐		Câu 4 Đ S a) ☐ ☐ b) ☐ ☐ c) ☐ ☐ d) ☐ ☐			
PHẦN III Câu 1 <input type="text"/> <input type="text"/> <input type="text"/> <input type="text"/> 1 ☐ ☐ ☐ ☐ 2 ☐ ☐ ☐ ☐ 3 ☐ ☐ ☐ ☐ 4 ☐ ☐ ☐ ☐ 5 ☐ ☐ ☐ ☐ 6 ☐ ☐ ☐ ☐ 7 ☐ ☐ ☐ ☐ 8 ☐ ☐ ☐ ☐ 9 ☐ ☐ ☐ ☐ 10 ☐ ☐ ☐ ☐ 11 ☐ ☐ ☐ ☐ 12 ☐ ☐ ☐ ☐		Câu 2 <input type="text"/> <input type="text"/> <input type="text"/> <input type="text"/> 1 ☐ ☐ ☐ ☐ 2 ☐ ☐ ☐ ☐ 3 ☐ ☐ ☐ ☐ 4 ☐ ☐ ☐ ☐ 5 ☐ ☐ ☐ ☐ 6 ☐ ☐ ☐ ☐ 7 ☐ ☐ ☐ ☐ 8 ☐ ☐ ☐ ☐ 9 ☐ ☐ ☐ ☐		Câu 3 <input type="text"/> <input type="text"/> <input type="text"/> <input type="text"/> 1 ☐ ☐ ☐ ☐ 2 ☐ ☐ ☐ ☐ 3 ☐ ☐ ☐ ☐ 4 ☐ ☐ ☐ ☐ 5 ☐ ☐ ☐ ☐ 6 ☐ ☐ ☐ ☐ 7 ☐ ☐ ☐ ☐ 8 ☐ ☐ ☐ ☐ 9 ☐ ☐ ☐ ☐		Câu 4 <input type="text"/> <input type="text"/> <input type="text"/> <input type="text"/> 1 ☐ ☐ ☐ ☐ 2 ☐ ☐ ☐ ☐ 3 ☐ ☐ ☐ ☐ 4 ☐ ☐ ☐ ☐ 5 ☐ ☐ ☐ ☐ 6 ☐ ☐ ☐ ☐ 7 ☐ ☐ ☐ ☐ 8 ☐ ☐ ☐ ☐ 9 ☐ ☐ ☐ ☐		Câu 5 <input type="text"/> <input type="text"/> <input type="text"/> <input type="text"/> 1 ☐ ☐ ☐ ☐ 2 ☐ ☐ ☐ ☐ 3 ☐ ☐ ☐ ☐ 4 ☐ ☐ ☐ ☐ 5 ☐ ☐ ☐ ☐ 6 ☐ ☐ ☐ ☐ 7 ☐ ☐ ☐ ☐ 8 ☐ ☐ ☐ ☐ 9 ☐ ☐ ☐ ☐		Câu 6 <input type="text"/> <input type="text"/> <input type="text"/> <input type="text"/> 1 ☐ ☐ ☐ ☐ 2 ☐ ☐ ☐ ☐ 3 ☐ ☐ ☐ ☐ 4 ☐ ☐ ☐ ☐ 5 ☐ ☐ ☐ ☐ 6 ☐ ☐ ☐ ☐ 7 ☐ ☐ ☐ ☐ 8 ☐ ☐ ☐ ☐ 9 ☐ ☐ ☐ ☐	

TRƯỜNG THPT
TỔ TOÁN

(Đề thi có 01 trang)

ĐỀ KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN
NĂM HỌC 2025 - 2026
MÔN: TOÁN 12

Thời gian làm bài: 15 phút
(không kể thời gian phát đề)

Họ và
tên:

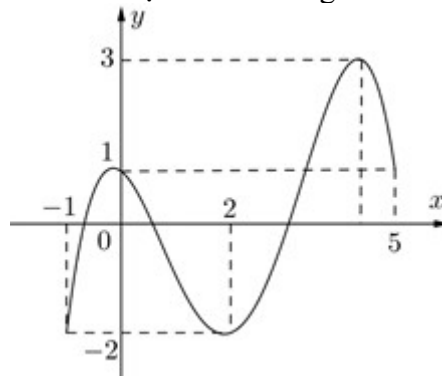
Số báo danh: Mã đề 136

PHẦN I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 7. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1. Hàm số $y = -x^3 + 3x^2$ đồng biến trên khoảng nào dưới đây?

- A. $(1; 2)$. B. $(-\infty; 2)$. C. $(2; +\infty)$. D. $(1; +\infty)$.

Câu 2. Cho hàm số $f(x)$ liên tục trên $[-1; 5]$ và có đồ thị trên đoạn $[-1; 5]$ như hình vẽ bên dưới. Tìm giá trị lớn nhất của hàm số $f(x)$ trên đoạn $[-1; 5]$ bằng



- A. 2. B. 1. C. 3. D. -1.

Câu 3. Đường thẳng nào sau đây là tiệm cận của đồ thị hàm số $y = \frac{3x^2 + x + 1}{x + 2}$.

- A. $y = 3x - 5$. B. $y = 2x + 5$. C. $y = 3$. D. $y = 3x - 7$.

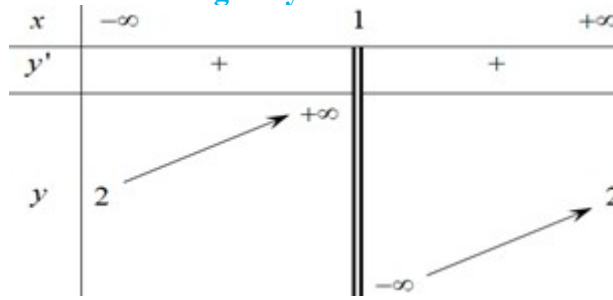
Câu 4. Cho hàm số $y = f(x)$ có bảng biến thiên như sau:

x	$-\infty$	-1	1	$+\infty$		
$f'(x)$		$+$	0	$-$	0	$+$
$f(x)$			3		-2	$+\infty$
	$-\infty$					

Hàm số đạt cực tiểu tại điểm nào dưới đây?

- A. $x = -1$. B. $x = 3$. C. $x = 1$. D. $x = -2$.

Câu 5. Cho hàm số $y = f(x)$ xác định trên $\mathbb{R} \setminus \{1\}$ liên tục trên mỗi khoảng xác định và có bảng biến thiên sau:



Tổng số tiệm cận đứng và tiệm cận ngang là

- A. 3. B. 4. C. 2. D. 5.

Câu 6. Cho hàm số $y = f(x)$ có đạo hàm $f'(x) = x^2(x-2)(x+1)^2$ với mọi $x \in \mathbb{R}$. Số điểm cực trị của hàm số là ?

- A. 5. B. 2. C. 4. D. 1.

Câu 7. Đường tiệm cận ngang của đồ thị hàm số $y = \frac{6x-3}{2x+2}$ có phương trình là

- A. $y = -\frac{3}{2}$. B. $x = -1$. C. $y = -1$. D. $y = 3$.

PHẦN II. Câu trắc nghiệm trả lời ngắn. Thí sinh trả lời từ câu 8 đến câu 10.

Câu 1. Tâm đối xứng của đồ thị hàm số $y = \frac{3x^2 + x + 9}{2x + 1}$ có tọa độ $M(a; b)$. Giá trị $a + b$ bằng bao nhiêu?

Câu 2. Biết đồ thị hàm số $y = \frac{x^2 + 3x + 16}{x + 3}$ có hai điểm cực trị M và N. Bán kính đường tròn nội tiếp tam giác OMN bằng bao nhiêu? (Kết quả làm tròn đến hàng phần trăm).

Câu 3. Biết hàm số $f(x) = -\frac{2}{3}x^3 + 12x^2$ đạt cực đại tại điểm $x = a$. Tính giá trị của a .

----- HẾT -----

HỌ TÊN: LỚP: MÔN:		DIỂM:	PHẦN II			
			■ Câu 1 Đ S	■ Câu 2 Đ S	■ Câu 3 Đ S	■ Câu 4 Đ S
			a) ☐ ☐	a) ☐ ☐	a) ☐ ☐	a) ☐ ☐
			b) ☐ ☐	b) ☐ ☐	b) ☐ ☐	b) ☐ ☐
			c) ☐ ☐	c) ☐ ☐	c) ☐ ☐	c) ☐ ☐
			d) ☐ ☐	d) ☐ ☐	d) ☐ ☐	d) ☐ ☐

MÃ ĐỀ [][]	SỐ BÁO DANH [][][][]	PHẦN III						
		PHẦN I ■ A B C D	Câu 1 [][][][]	Câu 2 [][][][]	Câu 3 [][][][]	Câu 4 [][][][]	Câu 5 [][][][]	Câu 6 [][][][]
0 ☐ ☐ ☐ ☐	0 ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐	1 ☐ ☐ ☐ ☐	1 ☐ ☐ ☐ ☐	1 ☐ ☐ ☐ ☐	1 ☐ ☐ ☐ ☐	1 ☐ ☐ ☐ ☐	1 ☐ ☐ ☐ ☐	1 ☐ ☐ ☐ ☐
1 ☐ ☐ ☐ ☐	1 ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐	2 ☐ ☐ ☐ ☐	2 ☐ ☐ ☐ ☐	2 ☐ ☐ ☐ ☐	2 ☐ ☐ ☐ ☐	2 ☐ ☐ ☐ ☐	2 ☐ ☐ ☐ ☐	2 ☐ ☐ ☐ ☐
2 ☐ ☐ ☐ ☐	2 ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐	3 ☐ ☐ ☐ ☐	3 ☐ ☐ ☐ ☐	3 ☐ ☐ ☐ ☐	3 ☐ ☐ ☐ ☐	3 ☐ ☐ ☐ ☐	3 ☐ ☐ ☐ ☐	3 ☐ ☐ ☐ ☐
3 ☐ ☐ ☐ ☐	3 ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐	4 ☐ ☐ ☐ ☐	4 ☐ ☐ ☐ ☐	4 ☐ ☐ ☐ ☐	4 ☐ ☐ ☐ ☐	4 ☐ ☐ ☐ ☐	4 ☐ ☐ ☐ ☐	4 ☐ ☐ ☐ ☐
4 ☐ ☐ ☐ ☐	4 ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐	5 ☐ ☐ ☐ ☐	5 ☐ ☐ ☐ ☐	5 ☐ ☐ ☐ ☐	5 ☐ ☐ ☐ ☐	5 ☐ ☐ ☐ ☐	5 ☐ ☐ ☐ ☐	5 ☐ ☐ ☐ ☐
5 ☐ ☐ ☐ ☐	5 ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐	6 ☐ ☐ ☐ ☐	6 ☐ ☐ ☐ ☐	6 ☐ ☐ ☐ ☐	6 ☐ ☐ ☐ ☐	6 ☐ ☐ ☐ ☐	6 ☐ ☐ ☐ ☐	6 ☐ ☐ ☐ ☐
6 ☐ ☐ ☐ ☐	6 ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐	7 ☐ ☐ ☐ ☐	7 ☐ ☐ ☐ ☐	7 ☐ ☐ ☐ ☐	7 ☐ ☐ ☐ ☐	7 ☐ ☐ ☐ ☐	7 ☐ ☐ ☐ ☐	7 ☐ ☐ ☐ ☐
7 ☐ ☐ ☐ ☐	7 ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐	8 ☐ ☐ ☐ ☐	8 ☐ ☐ ☐ ☐	8 ☐ ☐ ☐ ☐	8 ☐ ☐ ☐ ☐	8 ☐ ☐ ☐ ☐	8 ☐ ☐ ☐ ☐	8 ☐ ☐ ☐ ☐
8 ☐ ☐ ☐ ☐	8 ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐	9 ☐ ☐ ☐ ☐	9 ☐ ☐ ☐ ☐	9 ☐ ☐ ☐ ☐	9 ☐ ☐ ☐ ☐	9 ☐ ☐ ☐ ☐	9 ☐ ☐ ☐ ☐	9 ☐ ☐ ☐ ☐
9 ☐ ☐ ☐ ☐	9 ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐	10 ☐ ☐ ☐ ☐	10 ☐ ☐ ☐ ☐	10 ☐ ☐ ☐ ☐	10 ☐ ☐ ☐ ☐	10 ☐ ☐ ☐ ☐	10 ☐ ☐ ☐ ☐	10 ☐ ☐ ☐ ☐
		11 ☐ ☐ ☐ ☐	11 ☐ ☐ ☐ ☐	11 ☐ ☐ ☐ ☐	11 ☐ ☐ ☐ ☐	11 ☐ ☐ ☐ ☐	11 ☐ ☐ ☐ ☐	11 ☐ ☐ ☐ ☐
		12 ☐ ☐ ☐ ☐	12 ☐ ☐ ☐ ☐	12 ☐ ☐ ☐ ☐	12 ☐ ☐ ☐ ☐	12 ☐ ☐ ☐ ☐	12 ☐ ☐ ☐ ☐	12 ☐ ☐ ☐ ☐

Phiếu: QM 2025 - Toán

TRƯỜNG THPT
TỔ TOÁN

(Đề thi có 01 trang)

ĐỀ KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN
NĂM HỌC 2025 - 2026
MÔN: TOÁN 12

Thời gian làm bài: 15 phút
(không kể thời gian phát đề)

Họ và
tên:

Số báo danh: Mã đề 137

PHẦN I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 7. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án.

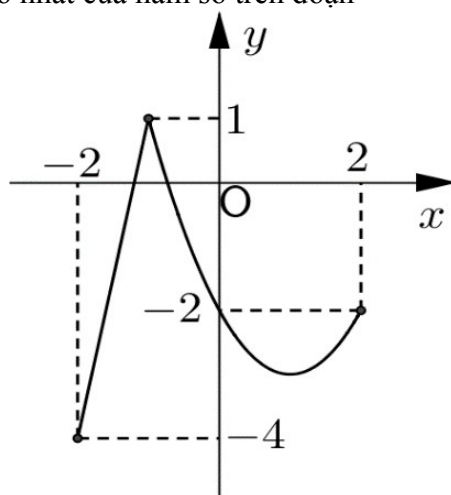
Câu 1. Đường thẳng nào sau đây là tiệm cận xiên của đồ thị hàm số $y = \frac{2x^2 - 3x + 1}{x + 2}$.

- A. $y = 2x - 5$. B. $y = 2x + 5$. C. $y = 2$. D. $y = 2x - 7$.

Câu 2. Cho hàm số $y = f(x)$ có đạo hàm $f'(x) = x^2(x - 2)(x + 1)^3$ với mọi $x \in \mathbb{R}$. Số điểm cực trị của hàm số là ?

- A. 4. B. 6. C. 2. D. 1.

Câu 3. Cho hàm số $y = f(x)$ liên tục trên đoạn $[-2; 2]$ và có đồ thị như hình vẽ bên. Gọi M, m lần lượt là giá trị lớn nhất và giá trị nhỏ nhất của hàm số trên đoạn $[-2; 2]$. Tính $M + m$.



- A. -4. B. 5. C. -5. D. -3.

Câu 4. Cho hàm số $y = f(x)$ xác định trên $\mathbb{R} \setminus \{1\}$ liên tục trên mỗi khoảng xác định và có bảng biến thiên sau:

x	$-\infty$	1	2	$+\infty$
$f'(x)$	-	-	0	+
$f(x)$	3	$+\infty$	-2	5

Tổng số tiệm cận đứng và tiệm cận ngang là

A. 4.

B. 2.

C. 3.

D. 5.

Câu 5. Cho hàm số $y = f(x)$ có bảng biến thiên như sau

x	$-\infty$	-2	0	2	$+\infty$		
$f'(x)$	$-$	0	$+$	0	$-$	0	$+$
$f(x)$	$+\infty$	1	3	1	$+\infty$		

Giá trị cực đại của hàm số đã cho là

A. 0.

B. 1.

C. 3.

D. 2.

Câu 6. Hàm số $y = -x^3 + 3x^2$ nghịch biến trên khoảng nào dưới đây?

A. $(0; 2)$.

B. $(-\infty; 2)$.

C. $(3; +\infty)$.

D. $(1; +\infty)$.

Câu 7. Đường tiệm cận ngang của đồ thị hàm số $y = \frac{4x-3}{2x+1}$ có phương trình là

A. $y = -3$.

B. $y = -\frac{1}{2}$.

C. $x = -\frac{1}{2}$.

D. $y = 2$.

PHẦN II. Câu trắc nghiệm trả lời ngắn. Thí sinh trả lời từ câu 8 đến câu 10.

Câu 1. Tâm đối xứng của đồ thị hàm số $y = \frac{7x^2 + 3x + 5}{2x + 1}$ có tọa độ $M(a; b)$. Giá trị $a + b$ bằng bao nhiêu?

Câu 2. Biết hàm số $f(x) = \frac{2}{3}x^3 + x^2$ đạt cực đại tại điểm $x = a$. Tính giá trị của a .

Câu 3. Biết đồ thị hàm số $y = \frac{x^2 + x + 3}{x + 3}$ có hai điểm cực trị M và N. Bán kính đường tròn nội tiếp tam giác OMN bằng bao nhiêu? (Kết quả làm tròn đến hàng phần trăm).

----- HẾT -----

HỌ TÊN: LỚP: MÔN:		ĐIỂM:	PHẦN II <table style="width: 100%; border: none;"> <tr> <td style="width: 25%;">■ Câu 1 Đ S</td> <td style="width: 25%;">■ Câu 2 Đ S</td> <td style="width: 25%;">■ Câu 3 Đ S</td> <td style="width: 25%;">■ Câu 4 Đ S</td> </tr> <tr> <td>a) ☐</td> <td>a) ☐</td> <td>a) ☐</td> <td>a) ☐</td> </tr> <tr> <td>b) ☐</td> <td>b) ☐</td> <td>b) ☐</td> <td>b) ☐</td> </tr> <tr> <td>c) ☐</td> <td>c) ☐</td> <td>c) ☐</td> <td>c) ☐</td> </tr> <tr> <td>d) ☐</td> <td>d) ☐</td> <td>d) ☐</td> <td>d) ☐</td> </tr> </table>				■ Câu 1 Đ S	■ Câu 2 Đ S	■ Câu 3 Đ S	■ Câu 4 Đ S	a) ☐	a) ☐	a) ☐	a) ☐	b) ☐	b) ☐	b) ☐	b) ☐	c) ☐	c) ☐	c) ☐	c) ☐	d) ☐	d) ☐	d) ☐	d) ☐																																	
■ Câu 1 Đ S	■ Câu 2 Đ S	■ Câu 3 Đ S	■ Câu 4 Đ S																																																								
a) ☐	a) ☐	a) ☐	a) ☐																																																								
b) ☐	b) ☐	b) ☐	b) ☐																																																								
c) ☐	c) ☐	c) ☐	c) ☐																																																								
d) ☐	d) ☐	d) ☐	d) ☐																																																								
MÃ ĐỀ <div style="border: 1px solid black; width: 40px; height: 20px; margin: 0 auto;"></div>	SỐ BÁO DANH <div style="border: 1px solid black; width: 100px; height: 20px; margin: 0 auto;"></div>	PHẦN I <table style="width: 100%; border: none;"> <tr> <td style="width: 25%;">■ A B C D</td> <td style="width: 25%;">■ A B C D</td> <td style="width: 25%;">■ A B C D</td> <td style="width: 25%;">■ A B C D</td> </tr> <tr><td>1 ☐</td><td>1 ☐</td><td>1 ☐</td><td>1 ☐</td></tr> <tr><td>2 ☐</td><td>2 ☐</td><td>2 ☐</td><td>2 ☐</td></tr> <tr><td>3 ☐</td><td>3 ☐</td><td>3 ☐</td><td>3 ☐</td></tr> <tr><td>4 ☐</td><td>4 ☐</td><td>4 ☐</td><td>4 ☐</td></tr> <tr><td>5 ☐</td><td>5 ☐</td><td>5 ☐</td><td>5 ☐</td></tr> <tr><td>6 ☐</td><td>6 ☐</td><td>6 ☐</td><td>6 ☐</td></tr> <tr><td>7 ☐</td><td>7 ☐</td><td>7 ☐</td><td>7 ☐</td></tr> <tr><td>8 ☐</td><td>8 ☐</td><td>8 ☐</td><td>8 ☐</td></tr> <tr><td>9 ☐</td><td>9 ☐</td><td>9 ☐</td><td>9 ☐</td></tr> <tr><td>10 ☐</td><td>10 ☐</td><td>10 ☐</td><td>10 ☐</td></tr> <tr><td>11 ☐</td><td>11 ☐</td><td>11 ☐</td><td>11 ☐</td></tr> <tr><td>12 ☐</td><td>12 ☐</td><td>12 ☐</td><td>12 ☐</td></tr> </table>						■ A B C D	■ A B C D	■ A B C D	■ A B C D	1 ☐	1 ☐	1 ☐	1 ☐	2 ☐	2 ☐	2 ☐	2 ☐	3 ☐	3 ☐	3 ☐	3 ☐	4 ☐	4 ☐	4 ☐	4 ☐	5 ☐	5 ☐	5 ☐	5 ☐	6 ☐	6 ☐	6 ☐	6 ☐	7 ☐	7 ☐	7 ☐	7 ☐	8 ☐	8 ☐	8 ☐	8 ☐	9 ☐	9 ☐	9 ☐	9 ☐	10 ☐	10 ☐	10 ☐	10 ☐	11 ☐	11 ☐	11 ☐	11 ☐	12 ☐	12 ☐	12 ☐	12 ☐
■ A B C D	■ A B C D	■ A B C D	■ A B C D																																																								
1 ☐	1 ☐	1 ☐	1 ☐																																																								
2 ☐	2 ☐	2 ☐	2 ☐																																																								
3 ☐	3 ☐	3 ☐	3 ☐																																																								
4 ☐	4 ☐	4 ☐	4 ☐																																																								
5 ☐	5 ☐	5 ☐	5 ☐																																																								
6 ☐	6 ☐	6 ☐	6 ☐																																																								
7 ☐	7 ☐	7 ☐	7 ☐																																																								
8 ☐	8 ☐	8 ☐	8 ☐																																																								
9 ☐	9 ☐	9 ☐	9 ☐																																																								
10 ☐	10 ☐	10 ☐	10 ☐																																																								
11 ☐	11 ☐	11 ☐	11 ☐																																																								
12 ☐	12 ☐	12 ☐	12 ☐																																																								
PHẦN III <table style="width: 100%; border: none;"> <tr> <td style="width: 16.6%;">■ Câu 1</td> <td style="width: 16.6%;">■ Câu 2</td> <td style="width: 16.6%;">■ Câu 3</td> <td style="width: 16.6%;">■ Câu 4</td> <td style="width: 16.6%;">■ Câu 5</td> <td style="width: 16.6%;">■ Câu 6</td> </tr> <tr> <td>■ <div style="border: 1px solid black; width: 40px; height: 20px;"></div></td> <td>■ <div style="border: 1px solid black; width: 40px; height: 20px;"></div></td> <td>■ <div style="border: 1px solid black; width: 40px; height: 20px;"></div></td> <td>■ <div style="border: 1px solid black; width: 40px; height: 20px;"></div></td> <td>■ <div style="border: 1px solid black; width: 40px; height: 20px;"></div></td> <td>■ <div style="border: 1px solid black; width: 40px; height: 20px;"></div></td> </tr> </table>							■ Câu 1	■ Câu 2	■ Câu 3	■ Câu 4	■ Câu 5	■ Câu 6	■ <div style="border: 1px solid black; width: 40px; height: 20px;"></div>	■ <div style="border: 1px solid black; width: 40px; height: 20px;"></div>	■ <div style="border: 1px solid black; width: 40px; height: 20px;"></div>	■ <div style="border: 1px solid black; width: 40px; height: 20px;"></div>	■ <div style="border: 1px solid black; width: 40px; height: 20px;"></div>	■ <div style="border: 1px solid black; width: 40px; height: 20px;"></div>																																									
■ Câu 1	■ Câu 2	■ Câu 3	■ Câu 4	■ Câu 5	■ Câu 6																																																						
■ <div style="border: 1px solid black; width: 40px; height: 20px;"></div>	■ <div style="border: 1px solid black; width: 40px; height: 20px;"></div>	■ <div style="border: 1px solid black; width: 40px; height: 20px;"></div>	■ <div style="border: 1px solid black; width: 40px; height: 20px;"></div>	■ <div style="border: 1px solid black; width: 40px; height: 20px;"></div>	■ <div style="border: 1px solid black; width: 40px; height: 20px;"></div>																																																						
Phiếu: QM 2025 - Toán																																																											

TRƯỜNG THPT
TỔ TOÁN

(Đề thi có 01 trang)

**ĐỀ KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN
NĂM HỌC 2025 - 2026
MÔN: TOÁN 12**

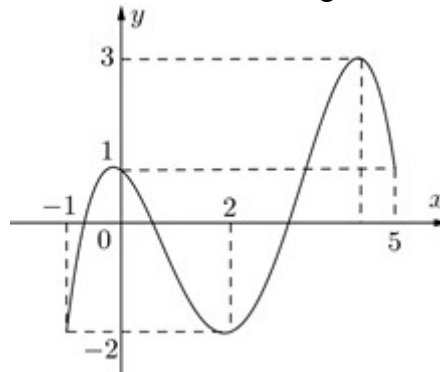
Thời gian làm bài: 15 phút
(không kể thời gian phát đề)

Họ và
tên:

Số báo danh: Mã đề 138

PHẦN I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 7. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1. Cho hàm số $f(x)$ liên tục trên $[-1; 5]$ và có đồ thị trên đoạn $[-1; 5]$ như hình vẽ bên dưới. Tìm giá trị lớn nhất của hàm số $f(x)$ trên đoạn $[-1; 5]$ bằng



A. -1.

B. 2.

C. 3.

D. 1.

Câu 2. Đường tiệm cận ngang của đồ thị hàm số $y = \frac{6x-3}{2x+2}$ có phương trình là

- A. $y = -\frac{3}{2}$. B. $y = 3$. C. $x = -1$. D. $y = -1$.

Câu 3. Cho hàm số $y = f(x)$ có đạo hàm $f'(x) = x^2(x-2)(x+1)^2$ với mọi $x \in \mathbb{R}$. Số điểm cực trị của hàm số là ?

- A. 1. B. 4. C. 5. D. 2.

Câu 4. Hàm số $y = -x^3 + 3x^2$ đồng biến trên khoảng nào dưới đây?

- A. $(1; +\infty)$. B. $(1; 2)$. C. $(2; +\infty)$. D. $(-\infty; 2)$.

Câu 5. Đường thẳng nào sau đây là tiệm cận xiên của đồ thị hàm số $y = \frac{3x^2 + x + 1}{x + 2}$.

- A. $y = 2x + 5$. B. $y = 3x - 5$. C. $y = 3x - 7$. D. $y = 3$.

Câu 6. Cho hàm số $y = f(x)$ xác định trên $\mathbb{R} \setminus \{1\}$ liên tục trên mỗi khoảng xác định và có bảng biến thiên sau:

x	$-\infty$		1		$+\infty$
y'		+		+	
y	2		$+\infty$		2
			$-\infty$		

Tổng số tiệm cận đứng và tiệm cận ngang là

- A. 5. B. 2. C. 3. D. 4.

Câu 7. Cho hàm số $y = f(x)$ có bảng biến thiên như sau:

x	$-\infty$	-1		1		$+\infty$
$f'(x)$		+	0	-	0	+
$f(x)$	$-\infty$		3		-2	$+\infty$

Hàm số đạt cực tiểu tại điểm nào dưới đây?

- A. $x = -2$. B. $x = 1$. C. $x = -1$. D. $x = 3$.

PHẦN II. Câu trắc nghiệm trả lời ngắn. Thí sinh trả lời từ câu 8 đến câu 10.

Câu 1. Biết đồ thị hàm số $y = \frac{x^2 + 3x + 3}{2x + 3}$ có hai điểm cực trị M và N. Bán kính đường tròn nội tiếp tam giác OMN bằng bao nhiêu? (Kết quả làm tròn đến hàng phần trăm).

Câu 2. Tâm đối xứng của đồ thị hàm số $y = \frac{5x^2 + x + 3}{2x + 3}$ có tọa độ $M(a; b)$. Giá trị $a + b$ bằng bao nhiêu?

Câu 3. Biết hàm số $f(x) = -\frac{2}{3}x^3 + 6x^2$ đạt cực đại tại điểm $x = a$. Tính giá trị của a .

----- HẾT -----

HỌ TÊN: LỚP: MÔN:		ĐIỂM:	PHẦN II <table style="width: 100%; border: none;"> <tr> <td style="width: 25%;">■ Câu 1 Đ S</td> <td style="width: 25%;">■ Câu 2 Đ S</td> <td style="width: 25%;">■ Câu 3 Đ S</td> <td style="width: 25%;">■ Câu 4 Đ S</td> </tr> <tr> <td>a) ☐</td> <td>a) ☐</td> <td>a) ☐</td> <td>a) ☐</td> </tr> <tr> <td>b) ☐</td> <td>b) ☐</td> <td>b) ☐</td> <td>b) ☐</td> </tr> <tr> <td>c) ☐</td> <td>c) ☐</td> <td>c) ☐</td> <td>c) ☐</td> </tr> <tr> <td>d) ☐</td> <td>d) ☐</td> <td>d) ☐</td> <td>d) ☐</td> </tr> </table>				■ Câu 1 Đ S	■ Câu 2 Đ S	■ Câu 3 Đ S	■ Câu 4 Đ S	a) ☐	a) ☐	a) ☐	a) ☐	b) ☐	b) ☐	b) ☐	b) ☐	c) ☐	c) ☐	c) ☐	c) ☐	d) ☐	d) ☐	d) ☐	d) ☐																																																																																																																						
■ Câu 1 Đ S	■ Câu 2 Đ S	■ Câu 3 Đ S	■ Câu 4 Đ S																																																																																																																																													
a) ☐	a) ☐	a) ☐	a) ☐																																																																																																																																													
b) ☐	b) ☐	b) ☐	b) ☐																																																																																																																																													
c) ☐	c) ☐	c) ☐	c) ☐																																																																																																																																													
d) ☐	d) ☐	d) ☐	d) ☐																																																																																																																																													
MÃ ĐỀ <div style="border: 1px solid black; width: 40px; height: 20px; margin: 0 auto;"></div>	SỐ BÁO DANH <div style="border: 1px solid black; width: 100px; height: 20px; margin: 0 auto;"></div>	PHẦN I <table style="width: 100%; border: none;"> <tr> <th style="width: 5%;">■</th> <th style="width: 5%;">A</th> <th style="width: 5%;">B</th> <th style="width: 5%;">C</th> <th style="width: 5%;">D</th> </tr> <tr><td>1</td><td>☐</td><td>☐</td><td>☐</td><td>☐</td></tr> <tr><td>2</td><td>☐</td><td>☐</td><td>☐</td><td>☐</td></tr> <tr><td>3</td><td>☐</td><td>☐</td><td>☐</td><td>☐</td></tr> <tr><td>4</td><td>☐</td><td>☐</td><td>☐</td><td>☐</td></tr> <tr><td>5</td><td>☐</td><td>☐</td><td>☐</td><td>☐</td></tr> <tr><td>6</td><td>☐</td><td>☐</td><td>☐</td><td>☐</td></tr> <tr><td>7</td><td>☐</td><td>☐</td><td>☐</td><td>☐</td></tr> <tr><td>8</td><td>☐</td><td>☐</td><td>☐</td><td>☐</td></tr> <tr><td>9</td><td>☐</td><td>☐</td><td>☐</td><td>☐</td></tr> <tr><td>10</td><td>☐</td><td>☐</td><td>☐</td><td>☐</td></tr> <tr><td>11</td><td>☐</td><td>☐</td><td>☐</td><td>☐</td></tr> <tr><td>12</td><td>☐</td><td>☐</td><td>☐</td><td>☐</td></tr> </table>						■	A	B	C	D	1	☐	☐	☐	☐	2	☐	☐	☐	☐	3	☐	☐	☐	☐	4	☐	☐	☐	☐	5	☐	☐	☐	☐	6	☐	☐	☐	☐	7	☐	☐	☐	☐	8	☐	☐	☐	☐	9	☐	☐	☐	☐	10	☐	☐	☐	☐	11	☐	☐	☐	☐	12	☐	☐	☐	☐	PHẦN III <table style="width: 100%; border: none;"> <tr> <th style="width: 16.6%;">Câu 1</th> <th style="width: 16.6%;">Câu 2</th> <th style="width: 16.6%;">Câu 3</th> <th style="width: 16.6%;">Câu 4</th> <th style="width: 16.6%;">Câu 5</th> <th style="width: 16.6%;">Câu 6</th> </tr> <tr> <td>■ <div style="border: 1px solid black; width: 40px; height: 20px; display: inline-block;"></div></td> <td>■ <div style="border: 1px solid black; width: 40px; height: 20px; display: inline-block;"></div></td> <td>■ <div style="border: 1px solid black; width: 40px; height: 20px; display: inline-block;"></div></td> <td>■ <div style="border: 1px solid black; width: 40px; height: 20px; display: inline-block;"></div></td> <td>■ <div style="border: 1px solid black; width: 40px; height: 20px; display: inline-block;"></div></td> <td>■ <div style="border: 1px solid black; width: 40px; height: 20px; display: inline-block;"></div></td> </tr> <tr><td>1</td><td>1</td><td>1</td><td>1</td><td>1</td><td>1</td></tr> <tr><td>2</td><td>2</td><td>2</td><td>2</td><td>2</td><td>2</td></tr> <tr><td>3</td><td>3</td><td>3</td><td>3</td><td>3</td><td>3</td></tr> <tr><td>4</td><td>4</td><td>4</td><td>4</td><td>4</td><td>4</td></tr> <tr><td>5</td><td>5</td><td>5</td><td>5</td><td>5</td><td>5</td></tr> <tr><td>6</td><td>6</td><td>6</td><td>6</td><td>6</td><td>6</td></tr> <tr><td>7</td><td>7</td><td>7</td><td>7</td><td>7</td><td>7</td></tr> <tr><td>8</td><td>8</td><td>8</td><td>8</td><td>8</td><td>8</td></tr> <tr><td>9</td><td>9</td><td>9</td><td>9</td><td>9</td><td>9</td></tr> </table>						Câu 1	Câu 2	Câu 3	Câu 4	Câu 5	Câu 6	■ <div style="border: 1px solid black; width: 40px; height: 20px; display: inline-block;"></div>	■ <div style="border: 1px solid black; width: 40px; height: 20px; display: inline-block;"></div>	■ <div style="border: 1px solid black; width: 40px; height: 20px; display: inline-block;"></div>	■ <div style="border: 1px solid black; width: 40px; height: 20px; display: inline-block;"></div>	■ <div style="border: 1px solid black; width: 40px; height: 20px; display: inline-block;"></div>	■ <div style="border: 1px solid black; width: 40px; height: 20px; display: inline-block;"></div>	1	1	1	1	1	1	2	2	2	2	2	2	3	3	3	3	3	3	4	4	4	4	4	4	5	5	5	5	5	5	6	6	6	6	6	6	7	7	7	7	7	7	8	8	8	8	8	8	9	9	9	9	9	9
■	A	B	C	D																																																																																																																																												
1	☐	☐	☐	☐																																																																																																																																												
2	☐	☐	☐	☐																																																																																																																																												
3	☐	☐	☐	☐																																																																																																																																												
4	☐	☐	☐	☐																																																																																																																																												
5	☐	☐	☐	☐																																																																																																																																												
6	☐	☐	☐	☐																																																																																																																																												
7	☐	☐	☐	☐																																																																																																																																												
8	☐	☐	☐	☐																																																																																																																																												
9	☐	☐	☐	☐																																																																																																																																												
10	☐	☐	☐	☐																																																																																																																																												
11	☐	☐	☐	☐																																																																																																																																												
12	☐	☐	☐	☐																																																																																																																																												
Câu 1	Câu 2	Câu 3	Câu 4	Câu 5	Câu 6																																																																																																																																											
■ <div style="border: 1px solid black; width: 40px; height: 20px; display: inline-block;"></div>	■ <div style="border: 1px solid black; width: 40px; height: 20px; display: inline-block;"></div>	■ <div style="border: 1px solid black; width: 40px; height: 20px; display: inline-block;"></div>	■ <div style="border: 1px solid black; width: 40px; height: 20px; display: inline-block;"></div>	■ <div style="border: 1px solid black; width: 40px; height: 20px; display: inline-block;"></div>	■ <div style="border: 1px solid black; width: 40px; height: 20px; display: inline-block;"></div>																																																																																																																																											
1	1	1	1	1	1																																																																																																																																											
2	2	2	2	2	2																																																																																																																																											
3	3	3	3	3	3																																																																																																																																											
4	4	4	4	4	4																																																																																																																																											
5	5	5	5	5	5																																																																																																																																											
6	6	6	6	6	6																																																																																																																																											
7	7	7	7	7	7																																																																																																																																											
8	8	8	8	8	8																																																																																																																																											
9	9	9	9	9	9																																																																																																																																											

Phiếu: QM 2025 - Toán

TRƯỜNG THPT
TỔ TOÁN

(Đề thi có 01 trang)

**ĐỀ KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN
NĂM HỌC 2025 - 2026
MÔN: TOÁN 12**

Thời gian làm bài: 15 phút
(không kể thời gian phát đề)

Họ và
tên:

Số báo danh: Mã đề 139

PHẦN I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 7. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án.

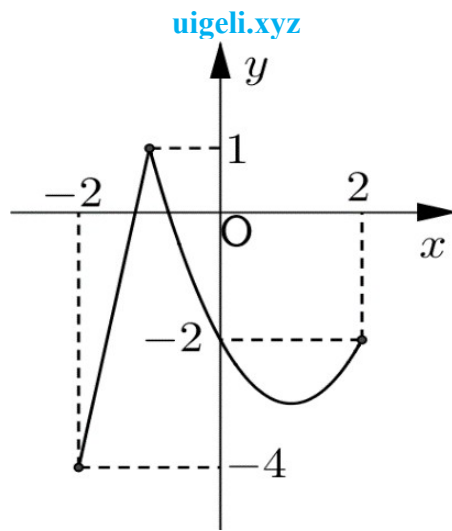
Câu 1. Đường thẳng nào sau đây là tiệm cận xiên của đồ thị hàm số $y = \frac{2x^2 - 3x + 1}{x + 2}$.

A. $y = 2x - 5$ B. $y = 2x - 7$ C. $y = 2x + 5$ D. $y = 2$

Câu 2. Đường tiệm cận ngang của đồ thị hàm số $y = \frac{4x - 3}{2x + 1}$ có phương trình là

A. $y = 2$ B. $y = -\frac{1}{2}$ C. $x = -\frac{1}{2}$ D. $y = -3$

Câu 3. Cho hàm số $y = f(x)$ liên tục trên đoạn $[-2; 2]$ và có đồ thị như hình vẽ bên. Gọi M , m lần lượt là giá trị lớn nhất và giá trị nhỏ nhất của hàm số trên đoạn $[-2; 2]$. Tính $M + m$.



- A. -4. B. 5. C. -3. D. -5.

Câu 4. Cho hàm số $y = f(x)$ có đạo hàm $f'(x) = x^2(x-2)(x+1)^3$ với mọi $x \in \mathbb{R}$. Số điểm cực trị của hàm số là ?

- A. 2. B. 6. C. 1. D. 4.

Câu 5. Cho hàm số $y = f(x)$ xác định trên $\mathbb{R} \setminus \{1\}$ liên tục trên mỗi khoảng xác định và có bảng biến thiên sau:

x	$-\infty$	1	2	$+\infty$
$f'(x)$		-	0	+
$f(x)$	3	$+\infty$	-2	5

Tổng số tiệm cận đứng và tiệm cận ngang là

- A. 5. B. 4. C. 2. D. 3.

Câu 6. Hàm số $y = -x^3 + 3x^2$ nghịch biến trên khoảng nào dưới đây?

- A. $(-\infty; 2)$. B. $(1; +\infty)$. C. $(0; 2)$. D. $(3; +\infty)$.

Câu 7. Cho hàm số $y = f(x)$ có bảng biến thiên như sau

x	$-\infty$	-2	0	2	$+\infty$		
$f'(x)$	$-$	0	$+$	0	$-$	0	$+$
$f(x)$	$+\infty$			3			$+\infty$
		$\searrow$	$\nearrow$	$\searrow$	$\nearrow$		
		1		1			

Giá trị cực đại của hàm số đã cho là

- A. 2. B. 0. C. 3. D. 1.

PHẦN II. Câu trắc nghiệm trả lời ngắn. Thí sinh trả lời từ câu 8 đến câu 10.

Câu 1. Biết đồ thị hàm số $y = \frac{x^2 + 2x + 9}{x + 1}$ có hai điểm cực trị M và N. Bán kính đường tròn nội tiếp tam giác OMN bằng bao nhiêu? (Kết quả làm tròn đến hàng phần trăm).

Câu 2. Biết hàm số $f(x) = \frac{2}{3}x^3 + 6x^2$ đạt cực đại tại điểm $x = a$. Tính giá trị của a .

Câu 3. Tâm đối xứng của đồ thị hàm số $y = \frac{7x^2 + x - 3}{2x - 1}$ có tọa độ $M(a; b)$. Giá trị $a + b$ bằng bao nhiêu?

----- HẾT -----

<div style="border-bottom: 1px solid black; margin-bottom: 5px;">HỌ TÊN:</div> <div style="border-bottom: 1px solid black; margin-bottom: 5px;">LỚP:</div> <div style="border-bottom: 1px solid black; margin-bottom: 5px;">MÔN:</div>		ĐIỂM: 	PHẦN II <div style="display: flex; justify-content: space-between;"> <div style="width: 20%;"> ■ Câu 1 Đ S a) ○○ b) ○○ c) ○○ d) ○○ </div> <div style="width: 20%;"> ■ Câu 2 Đ S a) ○○ b) ○○ c) ○○ d) ○○ </div> <div style="width: 20%;"> ■ Câu 3 Đ S a) ○○ b) ○○ c) ○○ d) ○○ </div> <div style="width: 20%;"> ■ Câu 4 Đ S a) ○○ b) ○○ c) ○○ d) ○○ </div> </div>				
MÃ ĐỀ <div style="border: 1px solid black; width: 20px; height: 20px; margin: 2px;"></div>	SỐ BÁO DANH <div style="border: 1px solid black; width: 40px; height: 20px; margin: 2px;"></div>	PHẦN I <div style="display: flex; justify-content: space-between;"> <div style="width: 20%;"> ■ A B C D 1 ○○○○ 2 ○○○○ 3 ○○○○ 4 ○○○○ 5 ○○○○ 6 ○○○○ 7 ○○○○ 8 ○○○○ 9 ○○○○ 10 ○○○○ 11 ○○○○ 12 ○○○○ </div> <div style="width: 20%;"> ■ Câu 1 <div style="border: 1px solid black; width: 40px; height: 20px; margin: 2px;"></div> 1 ○○○○ 2 ○○○○ 3 ○○○○ 4 ○○○○ 5 ○○○○ 6 ○○○○ 7 ○○○○ 8 ○○○○ 9 ○○○○ 10 ○○○○ 11 ○○○○ 12 ○○○○ </div> <div style="width: 20%;"> ■ Câu 2 <div style="border: 1px solid black; width: 40px; height: 20px; margin: 2px;"></div> 1 ○○○○ 2 ○○○○ 3 ○○○○ 4 ○○○○ 5 ○○○○ 6 ○○○○ 7 ○○○○ 8 ○○○○ 9 ○○○○ 10 ○○○○ 11 ○○○○ 12 ○○○○ </div> <div style="width: 20%;"> ■ Câu 3 <div style="border: 1px solid black; width: 40px; height: 20px; margin: 2px;"></div> 1 ○○○○ 2 ○○○○ 3 ○○○○ 4 ○○○○ 5 ○○○○ 6 ○○○○ 7 ○○○○ 8 ○○○○ 9 ○○○○ 10 ○○○○ 11 ○○○○ 12 ○○○○ </div> <div style="width: 20%;"> ■ Câu 4 <div style="border: 1px solid black; width: 40px; height: 20px; margin: 2px;"></div> 1 ○○○○ 2 ○○○○ 3 ○○○○ 4 ○○○○ 5 ○○○○ 6 ○○○○ 7 ○○○○ 8 ○○○○ 9 ○○○○ 10 ○○○○ 11 ○○○○ 12 ○○○○ </div> <div style="width: 20%;"> ■ Câu 5 <div style="border: 1px solid black; width: 40px; height: 20px; margin: 2px;"></div> 1 ○○○○ 2 ○○○○ 3 ○○○○ 4 ○○○○ 5 ○○○○ 6 ○○○○ 7 ○○○○ 8 ○○○○ 9 ○○○○ 10 ○○○○ 11 ○○○○ 12 ○○○○ </div> <div style="width: 20%;"> ■ Câu 6 <div style="border: 1px solid black; width: 40px; height: 20px; margin: 2px;"></div> 1 ○○○○ 2 ○○○○ 3 ○○○○ 4 ○○○○ 5 ○○○○ 6 ○○○○ 7 ○○○○ 8 ○○○○ 9 ○○○○ 10 ○○○○ 11 ○○○○ 12 ○○○○ </div> </div>					

Phiếu: QM 2025 - Toán

TRƯỜNG THPT
TỔ TOÁN

(Đề thi có 01 trang)

**ĐỀ KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN
NĂM HỌC 2025 - 2026
MÔN: TOÁN 12**

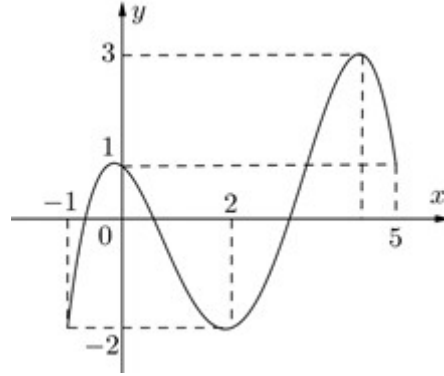
Thời gian làm bài: 15 phút
(không kể thời gian phát đề)

Họ và
tên:

Số báo danh: **Mã đề 140**

PHẦN I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 7. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1. Cho hàm số $f(x)$ liên tục trên $[-1; 5]$ và có đồ thị trên đoạn $[-1; 5]$ như hình vẽ bên dưới. Tìm giá trị lớn nhất của hàm số $f(x)$ trên đoạn $[-1; 5]$ bằng



- A. 2. B. 1. C. 3. D. -1.

Câu 2. Hàm số $y = -x^3 + 3x^2$ đồng biến trên khoảng nào dưới đây?

- A. $(-\infty; 2)$. B. $(2; +\infty)$. C. $(1; 2)$. D. $(1; +\infty)$.

Câu 3. Cho hàm số $y = f(x)$ có đạo hàm $f'(x) = x^2(x-2)(x+1)^2$ với mọi $x \in \mathbb{R}$. Số điểm cực trị của hàm số là ?

- A. 2. B. 5. C. 1. D. 4.

Câu 4. Đường thẳng nào sau đây là tiệm cận xiên của đồ thị hàm số $y = \frac{3x^2 + x + 1}{x + 2}$.

- A. $y = 3x - 5$. B. $y = 2x + 5$. C. $y = 3x - 7$. D. $y = 3$.

Câu 5. Cho hàm số $y = f(x)$ xác định trên $\mathbb{R} \setminus \{1\}$ liên tục trên mỗi khoảng xác định và có bảng biến thiên sau:

x	$-\infty$		1		$+\infty$
y'		+		+	
y	2		$+\infty$		2
			$-\infty$		

Tổng số tiệm cận đứng và tiệm cận ngang là

- A. 5. B. 3. C. 4. D. 2.

Câu 6. Đường tiệm cận ngang của đồ thị hàm số $y = \frac{6x-3}{2x+2}$ có phương trình là

- A. $y = -1$. B. $y = 3$. C. $x = -1$. D. $y = -\frac{3}{2}$.

Câu 7. Cho hàm số $y = f(x)$ có bảng biến thiên như sau:

x	$-\infty$	-1		1		$+\infty$
$f'(x)$		+	0	-	0	+
$f(x)$	$-\infty$		3		-2	$+\infty$

Hàm số đạt cực tiểu tại điểm nào dưới đây?

- A. $x = 3$. B. $x = -2$. C. $x = -1$. D. $x = 1$.

PHẦN II. Câu trắc nghiệm trả lời ngắn. Thí sinh trả lời từ câu 8 đến câu 10.

Câu 1. Biết hàm số $f(x) = -\frac{2}{3}x^3 + 12x^2$ đạt cực đại tại điểm $x = a$. Tính giá trị của a .

Câu 2. Biết đồ thị hàm số $y = \frac{x^2 + 3x + 16}{x + 3}$ có hai điểm cực trị M và N. Bán kính đường tròn nội tiếp tam giác OMN bằng bao nhiêu? (Kết quả làm tròn đến hàng phần trăm).

Câu 3. Tâm đối xứng của đồ thị hàm số $y = \frac{3x^2 + x + 9}{2x + 1}$ có tọa độ $M(a; b)$. Giá trị $a + b$ bằng bao nhiêu?

----- HẾT -----

HỌ TÊN: LỚP: MÔN:		ĐIỂM:	PHẦN II <table style="width: 100%; border: none;"> <tr> <td style="width: 25%;">■ Câu 1</td> <td style="width: 25%;">■ Câu 2</td> <td style="width: 25%;">■ Câu 3</td> <td style="width: 25%;">■ Câu 4</td> </tr> <tr> <td>Đ S</td> <td>Đ S</td> <td>Đ S</td> <td>Đ S</td> </tr> <tr> <td>a) ☐</td> <td>a) ☐</td> <td>a) ☐</td> <td>a) ☐</td> </tr> <tr> <td>b) ☐</td> <td>b) ☐</td> <td>b) ☐</td> <td>b) ☐</td> </tr> <tr> <td>c) ☐</td> <td>c) ☐</td> <td>c) ☐</td> <td>c) ☐</td> </tr> <tr> <td>d) ☐</td> <td>d) ☐</td> <td>d) ☐</td> <td>d) ☐</td> </tr> </table>						■ Câu 1	■ Câu 2	■ Câu 3	■ Câu 4	Đ S	Đ S	Đ S	Đ S	a) ☐	a) ☐	a) ☐	a) ☐	b) ☐	b) ☐	b) ☐	b) ☐	c) ☐	c) ☐	c) ☐	c) ☐	d) ☐	d) ☐	d) ☐	d) ☐																																														
■ Câu 1	■ Câu 2	■ Câu 3	■ Câu 4																																																																											
Đ S	Đ S	Đ S	Đ S																																																																											
a) ☐	a) ☐	a) ☐	a) ☐																																																																											
b) ☐	b) ☐	b) ☐	b) ☐																																																																											
c) ☐	c) ☐	c) ☐	c) ☐																																																																											
d) ☐	d) ☐	d) ☐	d) ☐																																																																											
MÃ ĐỀ <div style="border: 1px solid black; width: 40px; height: 20px; margin: 5px;"></div>	SỐ BÁO DANH <div style="border: 1px solid black; width: 100px; height: 20px; margin: 5px;"></div>	PHẦN I <table style="width: 100%; border: none;"> <tr> <td style="width: 25%;">■ A B C D</td> </tr> <tr> <td>1 ☐ ☐ ☐ ☐</td> </tr> <tr> <td>2 ☐ ☐ ☐ ☐</td> </tr> <tr> <td>3 ☐ ☐ ☐ ☐</td> </tr> <tr> <td>4 ☐ ☐ ☐ ☐</td> </tr> <tr> <td>5 ☐ ☐ ☐ ☐</td> </tr> <tr> <td>6 ☐ ☐ ☐ ☐</td> </tr> <tr> <td>7 ☐ ☐ ☐ ☐</td> </tr> <tr> <td>8 ☐ ☐ ☐ ☐</td> </tr> <tr> <td>9 ☐ ☐ ☐ ☐</td> </tr> <tr> <td>10 ☐ ☐ ☐ ☐</td> </tr> <tr> <td>11 ☐ ☐ ☐ ☐</td> </tr> <tr> <td>12 ☐ ☐ ☐ ☐</td> </tr> </table>						■ A B C D	1 ☐ ☐ ☐ ☐	2 ☐ ☐ ☐ ☐	3 ☐ ☐ ☐ ☐	4 ☐ ☐ ☐ ☐	5 ☐ ☐ ☐ ☐	6 ☐ ☐ ☐ ☐	7 ☐ ☐ ☐ ☐	8 ☐ ☐ ☐ ☐	9 ☐ ☐ ☐ ☐	10 ☐ ☐ ☐ ☐	11 ☐ ☐ ☐ ☐	12 ☐ ☐ ☐ ☐																																																										
■ A B C D																																																																														
1 ☐ ☐ ☐ ☐																																																																														
2 ☐ ☐ ☐ ☐																																																																														
3 ☐ ☐ ☐ ☐																																																																														
4 ☐ ☐ ☐ ☐																																																																														
5 ☐ ☐ ☐ ☐																																																																														
6 ☐ ☐ ☐ ☐																																																																														
7 ☐ ☐ ☐ ☐																																																																														
8 ☐ ☐ ☐ ☐																																																																														
9 ☐ ☐ ☐ ☐																																																																														
10 ☐ ☐ ☐ ☐																																																																														
11 ☐ ☐ ☐ ☐																																																																														
12 ☐ ☐ ☐ ☐																																																																														
PHẦN III <table style="width: 100%; border: none;"> <tr> <td style="width: 16.6%;">Câu 1</td> <td style="width: 16.6%;">Câu 2</td> <td style="width: 16.6%;">Câu 3</td> <td style="width: 16.6%;">Câu 4</td> <td style="width: 16.6%;">Câu 5</td> <td style="width: 16.6%;">Câu 6</td> </tr> <tr> <td><div style="border: 1px solid black; width: 40px; height: 20px; margin: 5px;"></div></td> <td><div style="border: 1px solid black; width: 40px; height: 20px; margin: 5px;"></div></td> <td><div style="border: 1px solid black; width: 40px; height: 20px; margin: 5px;"></div></td> <td><div style="border: 1px solid black; width: 40px; height: 20px; margin: 5px;"></div></td> <td><div style="border: 1px solid black; width: 40px; height: 20px; margin: 5px;"></div></td> <td><div style="border: 1px solid black; width: 40px; height: 20px; margin: 5px;"></div></td> </tr> <tr> <td>0 ☐ ☐ ☐ ☐</td> <td>0 ☐ ☐ ☐ ☐</td> <td>0 ☐ ☐ ☐ ☐</td> <td>0 ☐ ☐ ☐ ☐</td> <td>0 ☐ ☐ ☐ ☐</td> <td>0 ☐ ☐ ☐ ☐</td> </tr> <tr> <td>1 ☐ ☐ ☐ ☐</td> <td>1 ☐ ☐ ☐ ☐</td> <td>1 ☐ ☐ ☐ ☐</td> <td>1 ☐ ☐ ☐ ☐</td> <td>1 ☐ ☐ ☐ ☐</td> <td>1 ☐ ☐ ☐ ☐</td> </tr> <tr> <td>2 ☐ ☐ ☐ ☐</td> <td>2 ☐ ☐ ☐ ☐</td> <td>2 ☐ ☐ ☐ ☐</td> <td>2 ☐ ☐ ☐ ☐</td> <td>2 ☐ ☐ ☐ ☐</td> <td>2 ☐ ☐ ☐ ☐</td> </tr> <tr> <td>3 ☐ ☐ ☐ ☐</td> <td>3 ☐ ☐ ☐ ☐</td> <td>3 ☐ ☐ ☐ ☐</td> <td>3 ☐ ☐ ☐ ☐</td> <td>3 ☐ ☐ ☐ ☐</td> <td>3 ☐ ☐ ☐ ☐</td> </tr> <tr> <td>4 ☐ ☐ ☐ ☐</td> <td>4 ☐ ☐ ☐ ☐</td> <td>4 ☐ ☐ ☐ ☐</td> <td>4 ☐ ☐ ☐ ☐</td> <td>4 ☐ ☐ ☐ ☐</td> <td>4 ☐ ☐ ☐ ☐</td> </tr> <tr> <td>5 ☐ ☐ ☐ ☐</td> <td>5 ☐ ☐ ☐ ☐</td> <td>5 ☐ ☐ ☐ ☐</td> <td>5 ☐ ☐ ☐ ☐</td> <td>5 ☐ ☐ ☐ ☐</td> <td>5 ☐ ☐ ☐ ☐</td> </tr> <tr> <td>6 ☐ ☐ ☐ ☐</td> <td>6 ☐ ☐ ☐ ☐</td> <td>6 ☐ ☐ ☐ ☐</td> <td>6 ☐ ☐ ☐ ☐</td> <td>6 ☐ ☐ ☐ ☐</td> <td>6 ☐ ☐ ☐ ☐</td> </tr> <tr> <td>7 ☐ ☐ ☐ ☐</td> <td>7 ☐ ☐ ☐ ☐</td> <td>7 ☐ ☐ ☐ ☐</td> <td>7 ☐ ☐ ☐ ☐</td> <td>7 ☐ ☐ ☐ ☐</td> <td>7 ☐ ☐ ☐ ☐</td> </tr> <tr> <td>8 ☐ ☐ ☐ ☐</td> <td>8 ☐ ☐ ☐ ☐</td> <td>8 ☐ ☐ ☐ ☐</td> <td>8 ☐ ☐ ☐ ☐</td> <td>8 ☐ ☐ ☐ ☐</td> <td>8 ☐ ☐ ☐ ☐</td> </tr> <tr> <td>9 ☐ ☐ ☐ ☐</td> <td>9 ☐ ☐ ☐ ☐</td> <td>9 ☐ ☐ ☐ ☐</td> <td>9 ☐ ☐ ☐ ☐</td> <td>9 ☐ ☐ ☐ ☐</td> <td>9 ☐ ☐ ☐ ☐</td> </tr> </table>							Câu 1	Câu 2	Câu 3	Câu 4	Câu 5	Câu 6	<div style="border: 1px solid black; width: 40px; height: 20px; margin: 5px;"></div>	<div style="border: 1px solid black; width: 40px; height: 20px; margin: 5px;"></div>	<div style="border: 1px solid black; width: 40px; height: 20px; margin: 5px;"></div>	<div style="border: 1px solid black; width: 40px; height: 20px; margin: 5px;"></div>	<div style="border: 1px solid black; width: 40px; height: 20px; margin: 5px;"></div>	<div style="border: 1px solid black; width: 40px; height: 20px; margin: 5px;"></div>	0 ☐ ☐ ☐ ☐	0 ☐ ☐ ☐ ☐	0 ☐ ☐ ☐ ☐	0 ☐ ☐ ☐ ☐	0 ☐ ☐ ☐ ☐	0 ☐ ☐ ☐ ☐	1 ☐ ☐ ☐ ☐	1 ☐ ☐ ☐ ☐	1 ☐ ☐ ☐ ☐	1 ☐ ☐ ☐ ☐	1 ☐ ☐ ☐ ☐	1 ☐ ☐ ☐ ☐	2 ☐ ☐ ☐ ☐	2 ☐ ☐ ☐ ☐	2 ☐ ☐ ☐ ☐	2 ☐ ☐ ☐ ☐	2 ☐ ☐ ☐ ☐	2 ☐ ☐ ☐ ☐	3 ☐ ☐ ☐ ☐	3 ☐ ☐ ☐ ☐	3 ☐ ☐ ☐ ☐	3 ☐ ☐ ☐ ☐	3 ☐ ☐ ☐ ☐	3 ☐ ☐ ☐ ☐	4 ☐ ☐ ☐ ☐	4 ☐ ☐ ☐ ☐	4 ☐ ☐ ☐ ☐	4 ☐ ☐ ☐ ☐	4 ☐ ☐ ☐ ☐	4 ☐ ☐ ☐ ☐	5 ☐ ☐ ☐ ☐	5 ☐ ☐ ☐ ☐	5 ☐ ☐ ☐ ☐	5 ☐ ☐ ☐ ☐	5 ☐ ☐ ☐ ☐	5 ☐ ☐ ☐ ☐	6 ☐ ☐ ☐ ☐	6 ☐ ☐ ☐ ☐	6 ☐ ☐ ☐ ☐	6 ☐ ☐ ☐ ☐	6 ☐ ☐ ☐ ☐	6 ☐ ☐ ☐ ☐	7 ☐ ☐ ☐ ☐	7 ☐ ☐ ☐ ☐	7 ☐ ☐ ☐ ☐	7 ☐ ☐ ☐ ☐	7 ☐ ☐ ☐ ☐	7 ☐ ☐ ☐ ☐	8 ☐ ☐ ☐ ☐	8 ☐ ☐ ☐ ☐	8 ☐ ☐ ☐ ☐	8 ☐ ☐ ☐ ☐	8 ☐ ☐ ☐ ☐	8 ☐ ☐ ☐ ☐	9 ☐ ☐ ☐ ☐	9 ☐ ☐ ☐ ☐	9 ☐ ☐ ☐ ☐	9 ☐ ☐ ☐ ☐	9 ☐ ☐ ☐ ☐	9 ☐ ☐ ☐ ☐
Câu 1	Câu 2	Câu 3	Câu 4	Câu 5	Câu 6																																																																									
<div style="border: 1px solid black; width: 40px; height: 20px; margin: 5px;"></div>	<div style="border: 1px solid black; width: 40px; height: 20px; margin: 5px;"></div>	<div style="border: 1px solid black; width: 40px; height: 20px; margin: 5px;"></div>	<div style="border: 1px solid black; width: 40px; height: 20px; margin: 5px;"></div>	<div style="border: 1px solid black; width: 40px; height: 20px; margin: 5px;"></div>	<div style="border: 1px solid black; width: 40px; height: 20px; margin: 5px;"></div>																																																																									
0 ☐ ☐ ☐ ☐	0 ☐ ☐ ☐ ☐	0 ☐ ☐ ☐ ☐	0 ☐ ☐ ☐ ☐	0 ☐ ☐ ☐ ☐	0 ☐ ☐ ☐ ☐																																																																									
1 ☐ ☐ ☐ ☐	1 ☐ ☐ ☐ ☐	1 ☐ ☐ ☐ ☐	1 ☐ ☐ ☐ ☐	1 ☐ ☐ ☐ ☐	1 ☐ ☐ ☐ ☐																																																																									
2 ☐ ☐ ☐ ☐	2 ☐ ☐ ☐ ☐	2 ☐ ☐ ☐ ☐	2 ☐ ☐ ☐ ☐	2 ☐ ☐ ☐ ☐	2 ☐ ☐ ☐ ☐																																																																									
3 ☐ ☐ ☐ ☐	3 ☐ ☐ ☐ ☐	3 ☐ ☐ ☐ ☐	3 ☐ ☐ ☐ ☐	3 ☐ ☐ ☐ ☐	3 ☐ ☐ ☐ ☐																																																																									
4 ☐ ☐ ☐ ☐	4 ☐ ☐ ☐ ☐	4 ☐ ☐ ☐ ☐	4 ☐ ☐ ☐ ☐	4 ☐ ☐ ☐ ☐	4 ☐ ☐ ☐ ☐																																																																									
5 ☐ ☐ ☐ ☐	5 ☐ ☐ ☐ ☐	5 ☐ ☐ ☐ ☐	5 ☐ ☐ ☐ ☐	5 ☐ ☐ ☐ ☐	5 ☐ ☐ ☐ ☐																																																																									
6 ☐ ☐ ☐ ☐	6 ☐ ☐ ☐ ☐	6 ☐ ☐ ☐ ☐	6 ☐ ☐ ☐ ☐	6 ☐ ☐ ☐ ☐	6 ☐ ☐ ☐ ☐																																																																									
7 ☐ ☐ ☐ ☐	7 ☐ ☐ ☐ ☐	7 ☐ ☐ ☐ ☐	7 ☐ ☐ ☐ ☐	7 ☐ ☐ ☐ ☐	7 ☐ ☐ ☐ ☐																																																																									
8 ☐ ☐ ☐ ☐	8 ☐ ☐ ☐ ☐	8 ☐ ☐ ☐ ☐	8 ☐ ☐ ☐ ☐	8 ☐ ☐ ☐ ☐	8 ☐ ☐ ☐ ☐																																																																									
9 ☐ ☐ ☐ ☐	9 ☐ ☐ ☐ ☐	9 ☐ ☐ ☐ ☐	9 ☐ ☐ ☐ ☐	9 ☐ ☐ ☐ ☐	9 ☐ ☐ ☐ ☐																																																																									

Phiếu: QM 2025 - Toán

PHẦN I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn.

Đề/Câu	Câu 1	Câu 2	Câu 3	Câu 4	Câu 5	Câu 6	Câu 7
101	D	B	D	B	A	D	A
105	A	B	C	C	D	C	A
110	A	C	D	B	C	C	C
114	C	C	D	C	D	A	D
117	C	A	B	C	A	D	A
121	A	B	A	A	B	B	A
126	A	C	B	C	B	D	A
130	B	B	C	D	D	A	A
133	B	B	C	B	B	C	C
137	D	C	D	C	C	C	D
102	D	A	A	B	A	A	A
106	D	C	A	D	D	C	A
109	C	C	B	C	C	B	D
113	B	B	B	D	B	D	B
118	C	C	B	B	D	C	B
122	C	A	C	A	A	A	A
125	A	C	A	C	A	A	A
129	B	A	A	B	D	D	D
134	D	D	B	D	B	C	A
138	C	B	A	B	B	B	B
103	C	A	C	A	D	A	B
107	D	B	C	C	D	D	C
112	D	B	C	C	D	A	A
115	D	C	A	A	C	D	D
119	D	A	C	C	C	D	A
123	A	C	C	C	A	B	D
128	D	C	B	D	B	C	A
131	A	D	C	B	A	A	B
135	A	B	D	D	D	C	B
139	B	A	C	A	D	D	C
104	C	A	A	B	C	D	C
108	B	C	C	A	A	B	A
111	A	A	A	A	C	B	D
116	B	D	C	C	C	A	B
120	A	D	B	D	C	A	B
124	D	C	A	A	C	B	B
127	C	B	C	B	D	D	A
132	A	B	B	B	D	B	B
136	A	C	A	C	C	D	D
140	C	C	C	A	D	B	D

PHẦN II. Câu trắc nghiệm trả lời ngắn.

TLN 1	TLN 2	TLN 3
-1	-2,5	0,22
0,22	-1	-2,5

0,22	-2,5	-1
-1	-2,5	0,22
-1	0,22	-2,5
0,22	-2,5	-1
0,22	-2,5	-1
0,22	-1	-2,5
-2,5	0,22	-1
-2,5	-1	0,22
6	0,43	-8,5
0,43	-8,5	6
0,43	-8,5	6
-8,5	0,43	6
0,43	6	-8,5
0,43	-8,5	6
6	-8,5	0,43
-8,5	6	0,43
0,43	6	-8,5
0,43	-8,5	6
0,44	4,5	-6
0,44	4,5	-6
0,44	4,5	-6
4,5	0,44	-6
-6	0,44	4,5
4,5	0,44	-6
0,44	4,5	-6
-6	4,5	0,44
4,5	0,44	-6
0,44	-6	4,5
0,67	-1,5	12
12	-1,5	0,67
-1,5	0,67	12
-1,5	12	0,67
0,67	-1,5	12
12	-1,5	0,67
0,67	12	-1,5
-1,5	0,67	12
-1,5	0,67	12
12	0,67	-1,5

<g3>

PHẦN I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 7. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1. Cho hàm số $y = f(x)$ có bảng biến thiên như sau

x	$-\infty$	-2	0	2	$+\infty$
$f'(x)$	$-$	0	$+$	$-$	$+$
$f(x)$	$+\infty$		3		$+\infty$

Giá trị cực đại của hàm số đã cho là

- A. 3 . B. 0 . C. 2 . D. 1 .

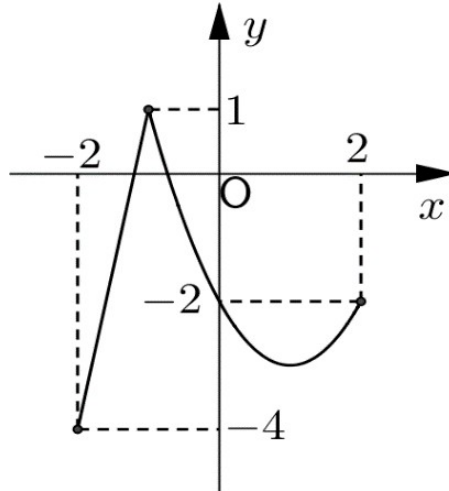
Câu 2. Hàm số $y = -x^3 + 3x^2$ nghịch biến trên khoảng nào dưới đây?

- A. $(3; +\infty)$. B. $(-\infty; 2)$. C. $(0; 2)$. D. $(1; +\infty)$.

Câu 3. Cho hàm số $y = f(x)$ có đạo hàm $f'(x) = x^2(x-2)(x+1)^3$ với mọi $x \in \mathbb{R}$. Số điểm cực trị của hàm số là ?

- A. 2 . B. 1 . C. 6 . D. 4 .

Câu 4. Cho hàm số $y = f(x)$ liên tục trên đoạn $[-2; 2]$ và có đồ thị như hình vẽ bên. Gọi M, m lần lượt là giá trị lớn nhất và giá trị nhỏ nhất của hàm số trên đoạn $[-2; 2]$. Tính $M + m$.



- A. -4 .
B. -3 .
 C. 5 .
 D. -5 .

Câu 5. Cho hàm số $y = f(x)$ xác định trên $\mathbb{R} \setminus \{1\}$ liên tục trên mỗi khoảng xác định và có bảng biến thiên sau:

x	$-\infty$	1	2	$+\infty$
$f'(x)$	-	-	0	+
$f(x)$	3	$+\infty$	-2	5

Tổng số tiệm cận đứng và tiệm cận ngang là

A. 3.

B. 4.

C. 5.

D. 2.

$$y = \frac{2x^2 - 3x + 1}{x + 2}$$

Câu 6. Đường thẳng nào sau đây là tiệm cận xiên của đồ thị hàm số

A. $y = 2x + 5$

B. $y = 2$

C. $y = 2x - 7$

D. $y = 2x - 5$

Câu 7. Đường tiệm cận ngang của đồ thị hàm số $y = \frac{4x - 3}{2x + 1}$ có phương trình là

A. $y = 2$

B. $y = -3$

C. $x = -\frac{1}{2}$

D. $y = -\frac{1}{2}$

<g1>

PHẦN II. Câu trắc nghiệm trả lời ngắn. Thí sinh trả lời từ câu 8 đến câu 10.

Câu 8. Biết hàm số $f(x) = \frac{2}{3}x^3 + x^2$ đạt cực đại tại điểm $x = a$. Tính giá trị của a .

A. -1

Câu 9. Tâm đối xứng của đồ thị hàm số $y = \frac{7x^2 + 3x + 5}{2x + 1}$ có tọa độ $M(a; b)$. Giá trị $a + b$ bằng bao nhiêu?

A. -2,5

Câu 10. Biết đồ thị hàm số $y = \frac{x^2 + x + 3}{x + 3}$ có hai điểm cực trị M và N. Bán kính đường tròn nội tiếp tam giác OMN bằng bao nhiêu? (Kết quả làm tròn đến hàng phần trăm).

A. 0,22

ĐỀ GÓC 2

<g3>

PHẦN I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 7. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1. Cho hàm số $y = f(x)$ có bảng biến thiên như sau:

uigeli.xyz

x	$-\infty$	-1		1	$+\infty$	
$f'(x)$		$+$	0	$-$	0	$+$
$f(x)$			3		-2	$+\infty$

$-\infty$

3

-2

$+\infty$

$\nearrow$

$\searrow$

$\nearrow$

Hàm số đạt cực tiểu tại điểm nào dưới đây?

- A. $x = -1$. B. $x = 1$. C. $x = 3$. D. $x = -2$.

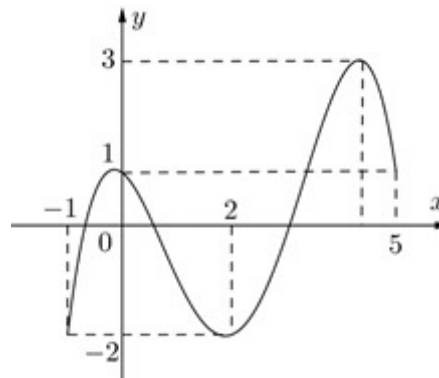
Câu 2. Hàm số $y = -x^3 + 3x^2$ đồng biến trên khoảng nào dưới đây?

- A. $(2; +\infty)$. B. $(-\infty; 2)$. C. $(1; 2)$. D. $(1; +\infty)$.

Câu 3. Cho hàm số $y = f(x)$ có đạo hàm $f'(x) = x^2(x-2)(x+1)^2$ với mọi $x \in \mathbb{R}$. Số điểm cực trị của hàm số là ?

- A. 2. B. 1. C. 5. D. 4.

Câu 4. Cho hàm số $f(x)$ liên tục trên $[-1; 5]$ và có đồ thị trên đoạn $[-1; 5]$ như hình vẽ bên dưới. Tìm giá trị lớn nhất của hàm số $f(x)$ trên đoạn $[-1; 5]$ bằng



- A. -1. B. 1. C. 3. D. 2.

Câu 5. Cho hàm số $y = f(x)$ xác định trên $\mathbb{R} \setminus \{1\}$ liên tục trên mỗi khoảng xác định và có bảng biến thiên sau:

x	$-\infty$	1	$+\infty$
y'		$+$	$+$
y	2	$+\infty$	2

Tổng số tiệm cận đứng và tiệm cận ngang là

- A. 3. B. 4. C. 5. D. 2.

Câu 6. Đường thẳng nào sau đây là tiệm cận xiên của đồ thị hàm số $y = \frac{3x^2 + x + 1}{x + 2}$.

- A. $y = 2x + 5$. B. $y = 3$. C. $y = 3x - 7$. D. $y = 3x - 5$.

Câu 7. Đường tiệm cận ngang của đồ thị hàm số $y = \frac{6x-3}{2x+2}$ có phương trình là

- A. $y = 3$. B. $y = -\frac{3}{2}$. C. $x = -1$. D. $y = -1$.

<g1>

PHẦN II. Câu trắc nghiệm trả lời ngắn. Thí sinh trả lời từ câu 8 đến câu 10.

Câu 8. Biết hàm số $f(x) = -\frac{2}{3}x^3 + 6x^2$ đạt cực đại tại điểm $x = a$. Tính giá trị của a .

A. 6

Câu 9. Tâm đối xứng của đồ thị hàm số $y = \frac{5x^2 + x + 3}{2x + 3}$ có tọa độ $M(a; b)$. Giá trị $a + b$ bằng bao nhiêu?

A. -8,5

Câu 10. Biết đồ thị hàm số $y = \frac{x^2 + 3x + 3}{2x + 3}$ có hai điểm cực trị M và N. Bán kính đường tròn nội tiếp tam giác OMN bằng bao nhiêu? (Kết quả làm tròn đến hàng phần trăm).

A. 0,43

ĐỀ GÓC 3

<g3>

PHẦN I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 7. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1. Cho hàm số $y = f(x)$ có bảng biến thiên như sau

x	$-\infty$	-2	0	2	$+\infty$
$f'(x)$	$-$	0	$+$	0	$+$
$f(x)$	$+\infty$	1	3	1	$+\infty$

Giá trị cực đại của hàm số đã cho là

- A. 3 . B. 0 . C. 2 . D. 1 .

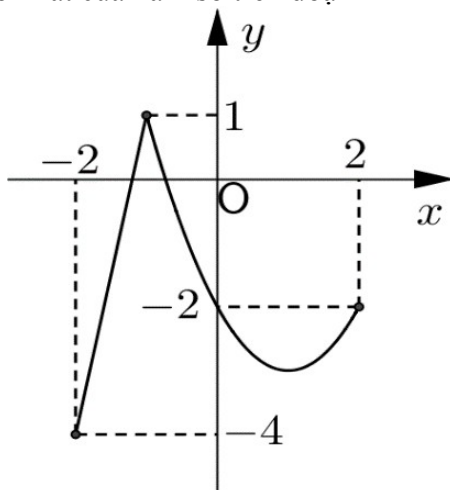
Câu 2. Hàm số $y = -x^3 + 3x^2$ nghịch biến trên khoảng nào dưới đây?

- A. $(3; +\infty)$. B. $(-\infty; 2)$. C. $(0; 2)$. D. $(1; +\infty)$.

Câu 3. Cho hàm số $y = f(x)$ có đạo hàm $f'(x) = x^2(x-2)(x+1)^3$ với mọi $x \in \mathbb{R}$. Số điểm cực trị của hàm số là ?

- A. 2 . B. 1 . C. 6 . D. 4 .

Câu 4. Cho hàm số $y = f(x)$ liên tục trên đoạn $[-2; 2]$ và có đồ thị như hình vẽ bên. Gọi M, m lần lượt là giá trị lớn nhất và giá trị nhỏ nhất của hàm số trên đoạn $[-2; 2]$. Tính $M + m$.



- A. -4 .
B. -3 .
 C. 5 .
 D. -5 .

Câu 5. Cho hàm số $y = f(x)$ xác định trên $\mathbb{R} \setminus \{1\}$ liên tục trên mỗi khoảng xác định và có bảng biến thiên sau:

x	$-\infty$	1	2	$+\infty$
$f'(x)$	-	-	0	+
$f(x)$	3 ↘ $-\infty$	$+\infty$ ↘ -2	↗ 5	

Tổng số tiệm cận đứng và tiệm cận ngang là

- A. 3. B. 4. C. 5. D. 2.

$$y = \frac{2x^2 - 3x + 1}{x + 2}$$

Câu 6. Đường thẳng nào sau đây là tiệm cận xiên của đồ thị hàm số

- A. $y = 2x + 5$. B. $y = 2$. C. $y = 2x - 7$. D. $y = 2x - 5$.

Câu 7. Đường tiệm cận ngang của đồ thị hàm số $y = \frac{4x - 3}{2x + 1}$ có phương trình là

- A. $y = 2$. B. $y = -3$. C. $x = -\frac{1}{2}$. D. $y = -\frac{1}{2}$.

<g1>

PHẦN II. Câu trắc nghiệm trả lời ngắn. Thí sinh trả lời từ câu 8 đến câu 10.

Câu 8. Biết hàm số $f(x) = \frac{2}{3}x^3 + 6x^2$ đạt cực đại tại điểm $x = a$. Tính giá trị của a .

A. -6

Câu 9. Tâm đối xứng của đồ thị hàm số $y = \frac{7x^2 + x - 3}{2x - 1}$ có tọa độ $M(a; b)$. Giá trị $a + b$ bằng bao nhiêu?

A. 4,5

Câu 10. Biết đồ thị hàm số $y = \frac{x^2 + 2x + 9}{x + 1}$ có hai điểm cực trị M và N. Bán kính đường tròn nội tiếp tam giác OMN bằng bao nhiêu? (Kết quả làm tròn đến hàng phần trăm).

A. 0,44

ĐỀ GỐC 4

<g3>

PHẦN I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 7. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1. Cho hàm số $y = f(x)$ có bảng biến thiên như sau:

x	$-\infty$	-1	1	$+\infty$			
$f'(x)$		$+$	0	$-$	0	$+$	
$f(x)$			3		-2		$+\infty$

Hàm số đạt cực tiểu tại điểm nào dưới đây?

A. $x = -1$.

B. $x = 1$.

C. $x = 3$.

D. $x = -2$.

Câu 2. Hàm số $y = -x^3 + 3x^2$ đồng biến trên khoảng nào dưới đây?

A. $(2; +\infty)$.

B. $(-\infty; 2)$.

C. $(1; 2)$.

D. $(1; +\infty)$.

Câu 3. Cho hàm số $y = f(x)$ có đạo hàm $f'(x) = x^2(x - 2)(x + 1)^2$ với mọi $x \in \mathbb{R}$. Số điểm cực trị của hàm số là ?

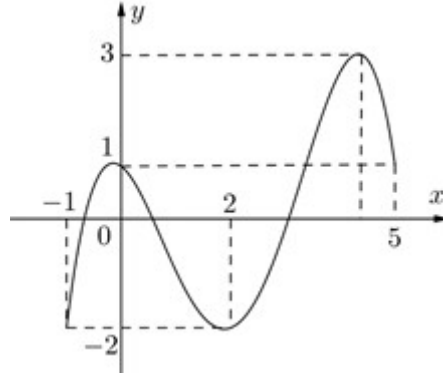
A. 2.

B. 1.

C. 5.

D. 4.

Câu 4. Cho hàm số $f(x)$ liên tục trên $[-1; 5]$ và có đồ thị trên đoạn $[-1; 5]$ như hình vẽ bên dưới. Tìm giá trị lớn nhất của hàm số $f(x)$ trên đoạn $[-1; 5]$ bằng



A. -1.

B. 1.

C. 3.

D. 2.

Câu 5. Cho hàm số $y = f(x)$ xác định trên $\mathbb{R} \setminus \{1\}$ liên tục trên mỗi khoảng xác định và có bảng biến thiên sau:

x	$-\infty$		1		$+\infty$
y'		+		+	
y	2		$+\infty$	$-\infty$	2

Tổng số tiệm cận đứng và tiệm cận ngang là

A. 3.

B. 4.

C. 5.

D. 2.

Câu 6. Đường thẳng nào sau đây là tiệm cận xiên của đồ thị hàm số $y = \frac{3x^2 + x + 1}{x + 2}$.

A. $y = 2x + 5$.

B. $y = 3$.

C. $y = 3x - 7$.

D. $y = 3x - 5$.

Câu 7. Đường tiệm cận ngang của đồ thị hàm số $y = \frac{6x - 3}{2x + 2}$ có phương trình là

A. $y = 3$.

B. $y = -\frac{3}{2}$.

C. $x = -1$.

D. $y = -1$.

<g1>

PHẦN II. Câu trắc nghiệm trả lời ngắn. Thí sinh trả lời từ câu 8 đến câu 10.

Câu 8. Biết hàm số $f(x) = -\frac{2}{3}x^3 + 12x^2$ đạt cực đại tại điểm $x = a$. Tính giá trị của a .

A. 12

Câu 9. Tâm đối xứng của đồ thị hàm số $y = \frac{3x^2 + x + 9}{2x + 1}$ có tọa độ $M(a; b)$. Giá trị $a + b$ bằng bao nhiêu?

A. -1,5

Câu 10. Biết đồ thị hàm số $y = \frac{x^2 + 3x + 16}{x + 3}$ có hai điểm cực trị M và N. Bán kính đường tròn nội tiếp tam giác OMN bằng bao nhiêu? (Kết quả làm tròn đến hàng phần trăm).

A. 0,67